

## VĂN HÓA

## NGÀY NAY

ĐĂNG NHỮNG BÀI VÀ TRUYỀN  
CÓ GIÁ TRỊ BẤT CỨ THỜI NÀO NƠI NÀO

## NHẤT LINH CHỦ TRƯƠNG

GỬI BỘT GIÀ XA GẦN	1
VĂN HÓA VỚI LIÊN LẠC QUỐC TẾ của Bảo-Son	3
CÁC VI SAO của A. Daudet — Thach-Lam dịch	5
AN của Tuân-Hưng	11
XÔM CẨU MỚI — CỔ MÈI của Nhất-Linh	17
ĐÊM THÁNG LỒNG RƯỢU MỘT MINH của Lý-Bach — Khai-Hưng dịch	23
CHEN của Duy-Lam	27
THƠ VIẾT VÀO MÃY — BÀI THƠ ĐẶP CHẾN Đ — TÌM	
BẢN của B.K.D	32
CÁI ÁNH ĐÈN NHÀ TRƯỚC của Luigi Pirandello — Huyền-Hà dịch	33
KHÔNG TRỐN NỮA của Bình-nguyễn-Lộc	40
SỰ NHÂN VĂN HỌC THẾ GIỚI: GOETHE của Phạm- Công-Thiện	46
SỐNG VỚI ĐÈ VÀNG của Tuyết-Hương	49
MỘT THÚ QUÀ CỦA LÚA NON của Thach-Lam	61
BUỒI TRƯA của Đăng-phí-Bằng	63
HƯƠNG HỒNG của Chi-Hương	65
KHÚC ĐÀN ĐI CÙ của Nhất-Anh	68
BÈM THU NGHE ĐÀN của B.K.D.	69
SÁCH cùa Hoàng-Dao	70
GIA ĐÌNH TỐI của Duy-Lam	72
NHỮNG HÈM MỌA của Linh-Bảo	77
SỰ NỮ VỚI LỄ-SINH của Nhì-Linh	81
CỔ MẠI của Nguyễn-thị-Vinh	83
VƯƠN THỜ	86
MỘT BẢN ĐẢN của Tolstoi — Bảo-Son dịch	89



# PHƯỢNG - GIANG

do NHẤT-LINH chủ trương từ năm 1952

## ĐÃ RA :

Đi Tây của Nhất-Linh (hết) — Giòng Nước Ngược của Tù Mỡ — Thể Rời Một Buổi Chiều của Nhất-Linh (hết) — Hai Chị Em của Nguyễn-Thị-Vinh — Gói Thuốc Lá của Thể Lữ (hết) — Vàng và Máu của Thể Lữ (hết) — Đứa Con của Đỗ dúc-Thu (hết) — Trại Bồ Tùng Linh của Thể Lữ — Mai-Hương và Lê-Phong của Thể-Lữ (hết) — Gió Đầu Mùa của Thạch-Lam (hết) — Thương Yêu của Nguyễn-Thị-Vinh — Hoa Vòng Vàng của Đỗ-Tốn (hết) — Gió Bắc của Linh-Bảo — Giọt Đường Gió Bụi của Khái-Hưng (hết) — Ngày Mới của Thạch-Lam (hết) — Gió Mát của Trường-Hùng — Hai Buổi Chiều Vàng của Nhất-Linh (hết) — Nắng Trong Vtron của Thạch-Lam (hết) — Đời Mưa Gió của Nhất Linh và Khái-Hưng (hết) — Nửa Chừng Xuân của Khái-Hưng (hết) — Thừa Tự của Khái-Hưng — Hạnh của Khái-Hưng — Đời Chờ của Khái-Hưng

## MỚI RA :

TRỐNG MÁI của KHÁI-HƯNG — XÓM NGHÈO của NGUYỄN-THỊ-VINH — HỒN BƯỚM MƠ TIÊN của KHÁI-HƯNG — ANH PHẢI SỐNG của KHÁI-HƯNG và NHẤT-LINH — TIÊU SƠN TRÁNG SĨ (lập I và II) của KHÁI-HƯNG — BƯỚM TRẮNG của NHẤT-LINH — BĂN KHOĂN của KHÁI HUNG — ĐỘI MŨ LỆCH của KHÁI-HƯNG. NHỮNG NGÀY VUI của KHÁI HUNG — THOÁT LY của KHÁI-HƯNG — ĐOẠN TUYỆT của NHẤT-LINH — ĐẸP của KHÁI-HƯNG — NẮNG THU của NHẤT-LINH —

**TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG** của TOLSTOI

do BẢO-SƠN dịch

## SẼ RA :

Thể Rời Một Buổi Chiều của Nhất-Linh — Đi Tây của Nhất-Linh — Nửa Chừng Xuân của Khái-Hưng — Gánh Hàng Hoa của Nhất-Linh và Khái-Hưng — Đời Mưa Gió của Khái-Hưng và Nhất-Linh — Đời Bạn của Nhất-Linh — Giọt Đường Gió Bụi của Khái-Hưng — Hai Buổi Chiều Vàng của Nhất-Linh — Sợi Tóc của Thạch-Lam — Hà-Nội 36 Phố Phường của Thạch-Lam — Gia Đình của Khái-Hưng

Quý-vị muốn mua sách của Phượng-Giang xin giao dịch thẳng với  
NHÀ TỔNG PHÁT HÀNH NAM - CƯỜNG

185 Nguyễn-thái-Học — Saigon

# GIAI PHẨM VĂN HÓA NGÀY NAY



Tu kết tinh anh  
giữa gió sương,  
Muôn mầu muôn vẻ  
thoảng muôn hương.  
B.K. BẢN

Bằng những bài và truyện có giá trị bất cứ thời nào, nơi nào.

## NHẤT-LINH CHỦ TRƯƠNG

với sự cộng tác thường xuyên của  
ĐỖ-ĐỨC-THU, NGUYỄN-THÀNH-VỊNH, NGUYỄN-THỊ-VỊNH,  
DUY-LAM, BẢO-SƠN, BÌNH-NGUYỄN-LỘC, TƯỜNG-HÙNG;  
Địa chỉ : 42, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON

Vẽ tranh và trình bày : Duy Lam, Tường Hàng, Duy Thành, Huy Tường, Tường Vũ, Nhất Linh.

## GỬI ĐỘC GIÁ XA GẦN

Trả lời Ô. Trần-Quang-Nghi  
68/3 Hoàng Diệu — Saigon.

Câu thơ Đường :  
Trung định địa bách thu thê nha—  
Đúng nghĩa là : Giữa sân đất  
sáng, (trên) cây qua đậu—  
Xin dẫn chứng nghĩa sách  
« Đường Thi Hợp Giải Bách Thủ »  
trang 134.

ĐỊA BẠCH túc Nguyệt quang  
đã : Đất trắng (là có) ánh trăng soi.

TRUNG ĐÌNH ĐỊA BẠCH...  
đã dĩ thâm hĩ... Đêm đã khuya  
rồi.

THU THÊ NHA cố lâm nha dĩ  
giai thê túc: Cho nên qua trên cây  
đều đậu ngủ.

Xin lưu ý :— Muốn dịch thơ  
Đường hay thơ ngoại quốc mà tra  
tự điển từng chữ thì có khi hiểu  
sai nghĩa câu thơ. Các thi sĩ đời  
Đường thường nói đến qua khi tả  
cánh chiều, cánh đêm, hoặc cánh  
trăng. Thí dụ như trong các câu :  
Nguyệt lạc ô dè.

của Trương Kế.  
Văn cảnh hàn nha tập.  
của Trương-Quân.  
Nhàn mòn cao liễu loạn phi nha.  
của Tiên-Khởi,

Lương viên nhật mờ loạn phi nha.  
của Sầm Tham.

Nguyệt chiếu thành dầu ô bán phi.  
của Ly-Kỳ.

Hôn nha dĩ mãn lâm.  
của Đỗ Phủ.

Hàn nha thê phục kinh.  
của Lý-Bạch.

Nha và Ô cả hai chữ đều có  
nghĩa là qua.

**CON ĐƯỜNG SÁNG.**— Có nhiều  
độc giả (nhất là các bạn học sinh)  
gửi thư cho chúng tôi tỏ ý thắc  
mắc không hiểu cuốn CON ĐƯỜNG  
SÁNG của Hoàng-Đạo hay của  
Nhất-Linh. Lại có một vài cuốn  
sách (như Thiên Thế và Sự Nghiệp  
Của Nhất-Linh, Luận Đề về Hoàng  
Đạo, v.v...) cũng không nói được  
rõ ràng.

Nguyên CON ĐƯỜNG SÁNG  
đó một mình Nhất-Linh khởi viết  
trong tuần báo Ngày Nay từ số  
139, ngày 3-12-1938 đến hết chương  
Bốn, bắt đầu từ số 143 (31-12-38)  
Hoàng-Đạo viết tiếp mặc dù có  
mấy số ghi Nhất-Linh và Hoàng-  
Đạo viết chung.

## Các em Võ-thị-Ngọc-Anh, Lê-Thi-Cẩm-Nhung.— Xin cù gửi tôi.

**Em P.B. (Huế):** Cám ơn. Có hai câu dịch hay: « Sầu vô vọng tội âm thầm cam chịu » và

« Không van hỏi và tình không  
được nhận ».

Các bạn muốn mua Văn-Hóa Ngày-Nay số cũ : Xin hỏi tại các hiệu sách hoặc nhà Tống phát hành Nam-Cường, 185 Nguyễn-thái-Hoc, Saigon.

Xin các bạn mua dài hạn chú ý: Để tránh sự thất lạc nên buộc lòng chúng tôi phải gửi Văn-Hóa

Ngày-Nay qua bìru chính theo lối  
bảo đảm bắt đầu từ tập này.  
Mong các bạn sẽ vui lòng chịu  
thêm tiền cước phí gửi bảo đảm  
này và cho phép chúng tôi tính  
trù vào số tiền các bạn đã gửi  
cho chúng tôi. Nếu bạn nào không  
thuận gửi bảo đảm, muốn gửi  
thường, lõi Văn-Hóa Ngày-Nay bị  
thất lạc, chúng tôi không chịu  
trách nhiệm. Hoặc bạn nào muốn  
định chỉ việc gửi báo xin cho biết  
chúng tôi sẽ hoàn ngay số tiền còn  
lại.

Văn-Hóa Ngày-Nay

# PHÓ-THÔNG

TẠP-CHÍ

TAP-CHÍ

# GỘP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM PHỐ BIỂN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CỔ

## SỐ I CÓ NHỮNG BÀI VỀ :

Nguyên-tử-lực V.N.

Hàn-lâm-viên V.N.

Pháp-luật

Vă̄n-hoc

X. WANG DENG HUA

Y-HỌC Bác-sĩ Hồ

Có 30

Giáo-sư Bửu-Hội

Nguyễn-Vỹ

## *Quan tòa Huỳnh-khắc-Dụng*

*Khai, Ta-Kú, có Diêu-Huynh,*

*Lê-ngaoc-Tru, Thambi-thé-Hà v. v.*

**Y-Hoc** Bác-sĩ Hoàng-mônga-Luong và nhiều nhà văn khác.

Có 30 bài rất giá-tri đều in màu

Bia Offset : Ngày-tiêu-triều-ng

#### Hai chuyên dài rất hấp dẫn

130 trang

Phát hành ngày : . . . . .

# văn hóa với liên lạc quốc tế —

của Bảo-Sơn

*Thầy lang mà làm thì hại một người,  
Chính-trị mà làm thì hại một thế-hệ,  
Văn-Hóa mà làm thì hại muôn đời.  
LÂO-TÙ*

N H Ủ N G ai thường lưu tâm đến văn-hóa quốc gia xã-hội tất nhận thấy gần đây, ngoài công việc phát triển thế-lực kinh tế, chính-trị ở nước ngoài, các cường quốc còn lo phát triển một thế lực thứ ba nữa là VĂN HÓA.

Người ta đã nghiên cứu và đặt hẳn ra một chương trình vĩ đại liên lạc văn hóa với nước ngoài; người ta đã bắn ra một ngón quỷ to lớn để sử dụng trong công cuộc này, bảo trợ các tổ chức văn hóa, các cuộc triển lãm, các trường học.v.v, ở ngoại quốc. Mục đích để giới thiệu văn hóa nước mình với nước khác, để cho người nước khác lưu tâm đến nền văn hóa của nước mình và nghiên cứu và thẩm nhuần.

Sở dĩ văn hóa được đặt thành một vấn đề trọng đại như thế là vì người ta đã nhận thấy hai điểm sau này:

Điểm thứ nhất là cái giá trị vô biên của văn hóa. Người ta đánh giá một nước tiến bộ hay lạc hậu ở nền văn hóa của nước ấy: văn chương, nghệ thuật, khoa học của nước ấy về phương diện thực tế đã có cái gì đáng cho

người ta phải chú ý và phải tôn trọng không? Nhân cách, tư tưởng hành động của người dân nước ấy đã có gì khiến cho người ta yêu mến và kính phục chưa?

Người ta bảo: « Văn hóa là lời nói của một quốc dân» mà chỉ có lời nói của quốc dân mới có giá trị hơn là những lời tuyên bố suông của một vài chính khách hay một vài nhà cầm quyền.

Điểm thứ hai là cái thế lực mạnh mẽ của văn hóa có thể mở đường cho một chính sách ngoại giao. Những liên lạc tốt đẹp về văn hóa không những có thể nối chặt tình giao hảo giữa hai nước nhau về văn hóa mà lại còn có thể giúp ích rất nhiều cho những liên lạc khác như về chính trị, và kinh tế. Xa hơn nữa, đối với một chế độ độc tài thì một khi người ta đã có thể đem văn hóa thẩm nhuần một nước khác, người ta có thể coi đấy là một cách dọn đường cho một cuộc xâm lược sâu xa rộng lớn khác về chính trị và kinh tế mà khởi đầu với vũ lực.

Ta có thể nói chiến tranh văn hóa tuy ôn hòa chậm chạp nhưng

kết quả chắc chắn vững bền hơn chiến tranh vũ lực.

Vì thế các cường quốc đương đua nhau đặt những cơ sở văn hóa khắp mọi nơi để gây ảnh hưởng riêng, mà cũng vì thế chúng ta thấy cần phải đặt lại vấn đề văn hóa của nước ta cho đúng đắn.

Nhất định chúng ta không thể sống cô lập, không liên lạc với nước khác. Trái lại, ngoại giao là một trong những vấn đề quan trọng nhất của một quốc gia. Hơn nữa ngày nay những phương tiện giao thông và truyền tin mỗi ngày một mau lẹ càng để cho chúng ta

thấy rõ thêm cái bôn phđn và trách nhiệm của chúng ta là phải làm thế nào cho nền văn hóa Việt Nam được các nước khác chú trọng lời.

Như vậy văn hóa không thể bỏ hẹp trong phạm vi một quốc gia, bất chấp không gian mà cần phải phát huy rộng khắp thế giới, theo kịp cái đà tiến triển của thế giới. Hơn thế nữa, văn hóa không thể kìm hãm trong một khuôn khổ chật hẹp theo một đường lối chỉ huy, dưới một chính sách độc tài như cộng sản : văn hóa phải tự do !

#### BẢO-SƠN

## TƯ TƯỞNG HAY

*Nhiều kẻ khi có mặt người ta hay nịnh hót, thì khi vắng mặt người ta tất cũng hay chê bai.*

Trang Tử

*Trong họa, phúc thường mọc sắn.  
Trong phúc, họa thường núp sắn.*

Lão Tử

— Lòng chính trực có thể bồ khuyết cho nhiều đức tính khác nhưng không có lòng chính trực thì không có đức tính nào có giá trị cả. Dù kẻ nào tài ba lối lạc đến đâu mà thiếu lòng chính trực thì cũng đừng nên tin cậy.

Washington.

— Phải chiến đấu với 3 điều này :  
1) Bệnh tật của thân thể.  
2) Sự ngu dốt của trí óc.  
3) Sự say mê của lòng.

Pythagore

— Nên làm việc chính nghĩa chẳng cầu tới ân thưởng, báo đáp làm gì.

Senèque.

của a. daudet  
Thạch Lam dịch



# cáC vì sAO

**A. DAUDET** (1840-1897), tác giả uhřing cuốn *Lettres de mon moulin*, *Le petit chose*, *Fromon jeune et Risler ainé*, *Sapho v.v...* người Việt Nam đọc được chữ Pháp ai là không biết đến.

Tập truyện ngắn «*Lettres de mon moulin*» (Những bức thư viết trong nhà cối xay) mà Thạch Lam trích dịch truyện «Các vì sao» dăng dưới đây, là một tác phẩm thời niên thiếu (soạn năm 1869). Vé sau giọng vẫn nhà tiểu thuyết có già dặn hơn, nhưng không thể có lại được cái thơm mát, cái tươi sáng của bông hoa xuân hé nở trong sương hồng buổi sớm.

Đọc tập truyện ngắn ấy, ta có những cảm giác êm thâm, dịu dàng. Tác giả dù muốn ta buồn, lo, vui, yêu, ghét, kinh hoảng, ta cũng chỉ buồn, lo, vui, yêu, ghét, kinh hoảng một cách nhẹ nhàng. Những cảm giác kia rồi ta quên ngay. Nhưng cái tình man mác mãi trong lòng ta, hằng chục năm sau mỗi khi ta đọc đến cái tên Alphonse Daudet. Đó là cái hay, đó là cái tình của nhà thi sĩ dáng yêu, và A. Daudet thực là một thi sĩ viết văn xuôi.

\* \* \*

(Lời một kẻ mục đồng xứ Provence)

Thời tôi còn chăn gia súc trên núi Luberon, có khi hàng tuần lẽ tôi không gặp mồng người nào, một mình tro troi trong đồng cỏ với con chó Labri và đàn chiên của tôi. Thỉnh thoảng cụ Ån sĩ núi Ure đi qua đó để tìm vài được thao và một đôi khi tôi thoáng gặp cái mặt đen xì của một bác đốt than người xir Piémont. Nhưng đó toàn là những người

chết phác, ở nơi vắng vẻ lâu ngày đã nhiễm tính yên lặng, không thích nói chuyện và không biết những truyện người ta kể ở dưới đồng bằng, trong các làng xóm và các thị thành. Vì thế cho nên, cứ mười lăm ngày, khi nghe thấy trên đường dốc tiếng nhạc của con la ở trại mang lương thực trong mười lăm ngày lên cho tôi, và trông thấy hiện dần dần trên

dĩnh sườn non cái đầu nhanh nhẹn của thằng nhỏ, hay cái khăn màu nâu sẫm của bà cô Norade, là tôi sung sướng lắm. Tôi bắt họ kể cho tôi nghe những tin tức ở vùng dưới, những lẽ rửa tội ở nhà thờ, hay những việc cưới xin ; nhưng cái điều mà tôi muốn biết hơn cả, là hỏi xem cô gái con ông bà chủ tôi, cô Stéphanette, một cô gái xinh đẹp nhất trong cả vùng ấy, đang làm gì. Không ra vẻ chú ý lắm vào truyện đó, tôi dò hỏi xem cô ta có hay đi chơi hội hè, họp đám không, xem cô có nhiều cậu ngấp nghé không ; và nếu có người hỏi tôi rằng biết được những điều đó có ích lợi gì cho tôi không, tôi, một kẻ mục đồng nghèo hèn ở trên núi, tôi sẽ trả lời rằng tôi mới có hai mươi tuổi, mà cô Stéphanette là sự đẹp đẽ nhất tôi được trông thấy trong đời tôi.

Một chủ nhật kia tôi ngóng đợi lương thực nửa tháng, vì lần này mang len chàm quá. Buổi sáng tôi tự bảo : « Chắc vì có lẽ hôn nhân ở nhà thờ ». Rồi buổi trưa có một trận mưa to ; tôi đoán rằng con la chưa dám lên núi, vì đường xấu. Sau mãi vào quãng ba giờ, lúc trời đã quang tạnh, mặt núi loáng nước và ánh sáng, tôi mới nghe thấy lần trong tiếng giọt mưa rơi trên lá xuống và tiếng reo của suối dày, tiếng nhạc của con la vui vẻ và lanh lảnh như một hồi chuông nhà thờ ngày lễ Pâques. Nhưng người dắt la không phải thằng nhỏ, cũng không phải già Norade, chính là... Các anh thủ doan xem ai ?.. Chính là cô chủ tôi, ngồi thằng thắn giữa các giò mày, tất cả người đều hòng hào vì không khí trên núi, vì cái mắt mè của trận mưa rào.

Thằng nhỏ thì ốm, còn già Norade thì về nghỉ bên quê các con. Nàng Stéphanette xinh đẹp vừa đặt chân xuống vừa bảo cho tôi biết như thế, và tại sao cô ta lên chàm : cô nói đã bị lạc đường nhưng trong cách ăn mặc ra ngày lễ của cô ta, với cái giải lụa hoa, cái váy bóng và các đường ren, cô có vẻ vừa mới ở một cuộc khiêu vũ nào ra hơn là đã đi tìm đường trong cát bụi. Con người mới xinh xắn làm sao ! Khiến mắt tôi nhìn cô không biêt chán. Thực ra, tôi không được nhìn gần cô như thế bao giờ.

Thỉnh thoảng về mùa đông, khi đàn gia súc đã xuống cánh đồng, và những lúc buồi chiều tôi trở về trại để ăn cơm, cô ta nhanh nhẹn đi qua căn phòng, không nói chuyện với các người nhà. Lúc nào cũng chỉnh tề và hơi làm cao... Nhưng bây giờ, tôi được cô ta đứng trước mặt, chỉ có một mình tôi, thật có đáng hóa diên khôn ?

Khi đã bỏ các lương thực trong thùng ra, cô Stéphanette bắt đầu lò mò nhìn chung quanh. Khẽ nhắc cái váy đẹp mặc ngày chủ nhật, sợ nó có thể dày bần, cô bước vào trong lều, xem cái chõ tôi ngủ, cái ổ rom và tấm da cừu, cái áotoi rộng của tôi mặc ở tường, cái gậy và cái súng đa bặt lửa. Những cái đó, cô thấy hay hay.

— Thế ra anh ở đây ư, anh mục đồng ? Có một mình thế này, chắc anh buồn lắm. Anh làm những cái gì ? Anh nghĩ đến ai ?

Tôi muốn trả lời : « Nghĩ đến cô, cô chủ ạ », thực như thế không phải nói dối. Nhưng mà tôi bối rối đến nỗi không tìm được

một câu nói. Tôi chắc rằng cô ta biết vậy, nhưng cái cô ác nghiệt lại thích tình nghịch làm cho tôi bối rối thêm :

— Thế còn người nhân tình của anh, hối mục đồng ! thỉnh thoảng có lên thăm không ? Cái người nhân tình ấy chắc phải là con chiên vàng hay là nàng tiên Estérelle, chỉ bay đi trên đỉnh núi...

Cô ta, thật giống như nàng tiên Estérelle, trong khi nói thế, với cái tiếng cười xinh xắn khi ngửa cổ ra đằng sau, và cái vẻ vội vàng đi nó làm cho cuộc đến thăm của nàng như một lát thoáng hiện hình.

— Thôi, từ giã anh nhé.

— Xin chào cô chủ.

Thế là nàng trở đi, mang theo những cái giỏ không.

Khi nàng đã khuất trên con đường dốc, tôi tưởng những hòn sỏi lăn dưới móng chân là hình như rơi từng viên một trong lòng tôi. Mỗi giờ lâu, lâu lắm, tôi còn nghe thấy ; và đến lúc ngày đã xế, tôi ngồi yên như người mê ngủ, không dám động dây, sợ làm cho cái mộng bay đi. Đến chiều, khi thung lũng đã bắt đầu biến ra màu lam và dần cừu đã vừa kêu, vừa chen nhau trở vào chuồng, tôi nghe thấy có tiếng gọi ở dưới dốc, rồi tôi thấy nàng Stéphanette của tôi, không vui cười như trước nữa nhưng mà run lên vì rét, vì sợ, vì ướt lạnh. Nghe đâu khi xuống khỏi sườn núi, nàng thấy lạch Sorgue tràn lên vì trận mưa rào, và nàng suýt chết đuối vì muốn lội qua. Nay nữa là, giờ này ban đêm, không thể còn nghĩ đến trở về trại nữa ; có con đường tắt, nhưng nàng thì

không thể tìm được, mà tôi thì không thể bỏ được đàn cừu. Cái ý nghĩ phải một đêm trên núi làm cho nàng băn khoăn lắm, băn khoăn vì nỗi người nhà lại lo sợ nữa. Về phần tôi, tôi hết sức làm yên lòng nàng :

— Đêm tháng bảy này ngắn, cô chủ ạ... Chỉ chịu khó một lát thôi.

Tôi bèn róm một đống lửa để nướng hơ chân và hong cái áo dầm nước ở lạch Sorgue. Rồi tôi đem đến trước mặt nàng ít sữa và ít bánh sữa con ; nhưng mà cô bé khốn nạn chẳng nghĩ gì đến sữa, mà cũng chẳng nghĩ gì đến ăn ; thấy những giọt nước mắt tràn lên trong mắt nàng, tôi cũng muôn úa nước mắt khóc.

Nhưng đêm đã đến hẳn rồi : ở trên đỉnh các ngọn núi chỉ còn lưu lại một chút ánh sáng mặt trời như bụi, một làn hơi ánh sáng về phương doi. Tôi muốn đề nàng vào nghỉ ở trong lều. Tôi lấy rom mới giải lén trên một tấm da cừu mới nguyên, chúc nàng ngủ cho ngon giấc, rồi tôi ra ngồi ở ngoài, trước cửa... Trời làm chứng cho tôi rằng, tuy ngọn lửa yêu bốc cháy trong mạch máu, tôi không có một ý nghĩ xấu xa nào trong trí ; chỉ có một cái ý tự cao khi nghĩ đến rằng trong một góc lều, bên cạnh đàn cừu đang tò mò nhìn nàng ngủ, người con gái của ông bà chủ tôi đang yên nghỉ như một con chiên quý hơn và trắng hơn hết các con chiên khác giao cho tôi canh giữ. Không bao giờ tôi thấy trời thăm thăm và các vị sao sáng như thế kia... Bỗng nhiên, cái phên lều hé mở, rồi nàng Stéphanette hiện ra. Nàng không thể ngủ được. Những con cừu khi động dây làm kêu lớp rom rạ, hay là chúng bê lên trong

cơn mè. Nàng thích đến ngồi bên lứa hơn. Thấy vậy, tôi lấy cái áo da chiên khoác cho nàng; tôi róm cho lứa sáng lên, rồi hai chúng tôi ngồi gần nhau, yên lặng. Nếu các ánh đã có khi suốt đêm ở ngoài trời, tất các ánh được thấy trong cái lúc chúng ta ngủ, một cái thế giới bí mật hoạt động trong thanh vắng và yên lặng. Lúc ấy, các giọng suối có một tiếng reo trong hơn, các mặt ao đều lấp lánh nbiều ánh sáng. Tất cả các thằn lùi đi lại tự nhiên, và trong không trung có những tiếng sét chập, những tiếng âm thầm, tưởng như ta nghe thấy cành cây nhón thêm, cỏ mọc lên. Ban ngày là cuộc sinh hoạt của các sinh vật... nhưng ban đêm là cuộc sinh hoạt của các tinh vật. Khi ta không quen thì sự ấy làm cho ta sợ... Bởi vậy, cô nàng của tôi cả người run lên, và hơi một tiếng động là nàng nép vào tôi. Một lần, một tiếng kêu dài, buồn thảm, ở mặt ao lấp lánh phia dưới, uyển chuyển đưa lên tận chỗ chúng tôi ngồi. Cùng một lúc, một ngôi sao sa trên đầu tôi về một hướng, hình như cái tiếng kêu chúng tôi vừa nghe thấy có đem theo luồng ánh sáng với mình.

Nàng khẽ hỏi tôi :

— Cái gì thế ?

— Một linh hồn lên thiên đường, cô chủ à.

Và tôi đưa tay làm dấu chữ thập.

Nàng cũng làm dấu và ngừng dấu yêo một lúc, trầm ngâm lắm. Rồi nàng bảo tôi :

— Có thật những người mục đồng như các anh là những tay phù thủy không ?

— Làm gi có thể, thưa cô. Nhưng ở đây, chúng tôi sống gần các vi sao hơn, và chúng tôi biết những sự xảy ra trên áy rõ hơn các người ở đồng bằng.

Nàng vẫn ngưng nhìn lên, đầu tựa vào tay, minh khoác tấm da cừu, trông như một cậu đồng tử trên trời.

— Thật là nhiều ! Mà đẹp quá ! không bao giờ tôi thấy ,nhiều sao như bây giờ... Anh có biết tên các vi sao không, anh mục đồng ?

— Có chứ, cô chủ... Đây này, ngay trên đầu chúng ta là con đường của thánh Jacques (sông Ngân-hà)... Nó đi từ nước ta sang tận Y-pha-Nho. Chính thánh Jacques de Galice đã vạch con đường ấy để chỉ lối cho vua Charlemagne khi ngài sang đánh bọn Sarasins. Xa tí nữa, là chiếc xe các linh hồn (Char des âmes, sao Bắc-đầu) với bốn cái trục sáng loáng, ba ngôi sao đi phía trước là ba con vật (trois bêtes) và ngôi sao bé tí lẹo ngay cạnh ngôi sao thứ ba là người đánh xe. Cô có nhìn thấy ở ngay chung quanh như trận mưa sao không ? Đó là những linh hồn mà Chúa không dung ở trong nhà... Tháp một lý nữa, là Cái cào<sup>hay</sup> là Tam Đế (sao Sàm). Đó là đồng hồ của bọn mục đồng chúng tôi. Cứ nhìn ngôi sao đó, tôi đú biết bây giờ đã quá nửa đêm rồi. Tháp một chút nữa, vẫn về phương nam, lấp lánh sao Jean de Milan bó đuốc của các vi sao (sao Lăng). Về ngôi sao ấy, những người mục đồng thường kể truyện hhor thế này : đầu có một đèn kia Jean de Milan với Tam-de và La Poussinière (sao Ngang) được một vị sao mới di ăn cỏ cười. Sao Poussinière với

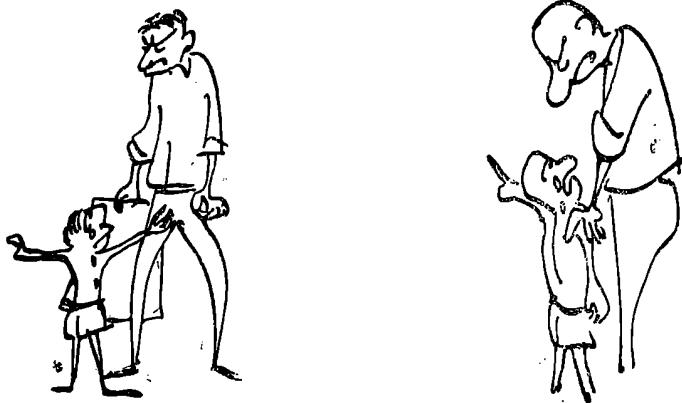
vàng đi trước tiên, và đi cao lên. Cô nhìn xem, ở trên cao, kia, ngay chỗ cung trời. Sao Tam để đi ở phía dưới, và đuổi kịp; nhưng còn anh sao J. de Milan lười biếng kia, vì ngủ trưa quá, phải ở lại sau cùng, và bực mình, anh ta giở cái gậy ra đe ngăn bọn kia lại... Vì thế, nên sao Tam-de lại có tên là Cái gậy của J. de Milan nữa... Nhưng mà ngôi sao đẹp nhất, thưa cô, là ngôi sao của chúng tôi, là ngôi sao của người mục đồng, l'Etoile du berger (sao Hôm, sao Mai), chiếu sáng cho chúng tôi ban sáng khi đánh cừu ra đồng, và cả ban chiều khi dắt cừu về. Chúng tôi cũng gọi tên nữa là Maguelone, cô Maguelone xinh đẹp, chạy theo cậu Pierre xứ Provence (sao Thủ) và cứ bảy năm lại lấy cậu ta một lần...

— Thế nào, mục đồng, sao cũng lấy vợ lấy chồng à?

— Có chứ, thưa cô...

Tôi đang cố giảng cho nàng nghe những cuộc lấy nhau ấy, thì tôi thấy một vật gì mát và nhỏ khe khẽ đè trên vai tôi. Chính là nàng buồn ngủ dựa đầu vào tôi, làm nhầu nát một cách đáng yêu những giải lụa, những đường ren và mái tóc uyên chuyền của nàng. Nàng ngồi như thế không động弹 cho đến khi các vị sao mờ đi vì ngày sáng đến... Còn tôi, tôi nhìn nàng ngủ trong thâm tâm cũng hơi hồi hộp, nhưng vẫn giữ gìn trong sạch được bởi cái đêm thanh áy chỉ cho tôi những ý nghĩ đẹp đẽ mà thôi. Chung quanh chúng tôi, ngàn sao vẫn cứ chuyền đi yên lặng theo nhau như con mèt đàn; và, có lúc tôi tưởng tượng rằng một ngôi sao ấy, một ngôi sao xinh xắn và sáng láng nhất vì lạc đường đã đến tựa trên vai tôi mà yên giấc ngủ...

THẠCH-LAM dịch



**Tranh không lời**



## Truyện ngắn của Tường-Hùng

# AN

**A**n đang bị đầy vò bởi tính bèn nhát của mình. Không khi buỗi chiều rời xuống nắng nề. Phố dài dằng dặc, mọi vật đều lạnh lùng đi dần vào noi yên nghỉ, tuy mọi người tấp nập đầy đường để trở về sau một ngày làm việc. An lờ đẽnh đi giữa đám đông, không muốn nhìn ai cả. Tai chàng còn vang lên giọng nói của ông hiệu trưởng một trường tư thực mà chàng vẫn dậy. An không hiểu tại sao ông ta hay mỉa mai

chàng, kiểm chuyện để nói chàng. Ông ta vừa gọi An lên để trách chàng dày không chu đáo. An biết nếu cãi lại thì ông ta thôi ngay, tính ông ta như vậy. Nhưng An chỉ li nhí vàng da như một cậu học trò không thuộc bài. Khi ông ta đánh roi bao diêm và cỗ ý đợi An nhất, An đi với vàng cúi xuống cầm bao diêm đưa cho ông ta. Ra khỏi phòng hiệu trưởng, An mới nổi giận. Bao giờ An cũng giận chậm chạp. An không dám

nhận rằng vì hèn nhát An đã không giận ngay lúc đó. Nếu nỗi giận ngay, An sẽ phải cãi lại, phải nói hết sự vô lý của ông hiệu trưởng cho ông ta nghe, điều mà An không bao giờ đủ can đảm làm. An cứ nói dối quanh với mình để tìm cách che đậy để có cớ tha lỗi cho mình.

An bước vào nhà. Bà chủ nhà mỉm cười với An. Chàng cũng mỉm cười lại và hỏi một câu xả giao. Bà chủ nhà rất tử tế với An làm chàng không biết cư xử làm sao để bà ta vui lòng. Cô con gái bà ngồi ở chỗ thu tiền lanh đạm nhìn An rồi lại nhìn ra phố. An lưỡng lự giữa sự vồn vã của bà mẹ và vẻ mặt lanh đạm của cô gái, An có cảm tưởng mọi người đang chờ đợi chàng nói, và cùng một lúc họ cùng muốn An đi mau lên gác để cho khuất mắt. An bước vội về phía cầu thang. Cô gái liếc mắt nhìn mẹ, mỉm cười với mẹ.

An mở cửa buồng, cánh cửa đập vào tay Tân, em trai chàng, làm soong nước đựng ống tiêm đồ xuống mặt bàn. Những bức vẽ phác mục tầu của An bị uột hết. Tân sợ hãi lấy tay áo thấm những chô uột, chàng thấm rất mau, mắt luôn nhìn trộm An, chờ đợi cơn giận mà chàng biết rất bất thình linh và dữ dội, chàng vẫn ngạc nhiên về An nghiêm nghị, gần như tàn nhẫn đối với Tân, lúc nào An cũng sẵn sàng một câu nói gắt gỏng, nói như không nghĩ ngợi, như bị thúc đẩy bởi một sự khêu khích không thể ngăn được.

An nhìn thân thể gầy gò của Tân, đôi mắt to vì khôn mặt sương sương và dài, dáng điệu lúng túng túng làm nhau nát thêm những

bức vẽ mà An rất hài lòng, An lạnh lùng :

— Sao Tâm không bỏ được cái lối nhìn trộm đi? Hôm nay không tiêm thuốc bồ nữa, Tâm vẽ lại y hệt mấy bức của anh.

An ngồi xuống giường, đợi. Tâm vội lấy giấy bút ra, nắn nót vẽ, người Tâm gấp lại, mắt dí gần sát vào giấy. An nói :

— Nhìn gần thế, còn gì là mắt nữa.

Tâm vội nhởm người lên. Một lúc sau Tâm lại nhìn gần. Tâm có một sức chú ý rất mạnh. khi làm việc gì Tâm quên hết mọi sự chung quanh. Ai có gọi, Tâm cũng không nghe thấy. An vẫn coi đó là một cái tật, một sự mất thăng bằng của Tâm. An nhớ ngày xưa Tâm rất thông minh, hoạt bát. Sau một cơn ốm nặng, Tâm trở nên hơi khác trước. Tâm vẫn thông minh, nhưng chàng có nhiều lúc không bình thường. Lối sống của chàng cũng lặng lẽ, những bạn Tâm đều hiền lành, thích gì nói chuyện nhỏ nhở, đứa cợt nhẹ nhàng, gần như trẻ con.

An rất thương Tâm, vì nóng tính, An hay hành hạ Tâm, nhưng An lại hối hận ngay. Chàng càng hối hận khi thấy đối với người ngoài, chàng dễ dãi quá và nhất là chàng không dám giận ai. Tâm là người độc nhất An biểu lộ sự nóng giận một cách mau chóng. Bỗng nhiên An thở dài, nói khẽ :

— Chúng ta đi ăn cơm, Tâm. Giọng An vẫn chưa dịu dàng. An không thích tỏ cho Tâm biết là An yêu Tâm.

Tâm luống cuống xếp lại những tờ tranh, chàng lấy tay bắt chõ nước còn rót trên bàn, rồi cúi xuống lấy một tờ báo cũ lau

sàn gác. Cử chỉ của Tâm làm An nhớ lúc An nhất bao diêm cho ông hiệu trưởng, An vội đi mau xuống thang gác. Tâm cũng chạy theo, vừa đi vừa cài cúc áo và quên cả buộc giây giầy.

An và Tâm mới đến trọ ở đây được mấy hôm. Hai người một căn buồng ở trên gác, ăn cơm ở dưới quán cơm của bà chủ. An thuê ở đây vì chàng thích Liên, cô con gái bà chủ. Đã mấy lần An gợi chuyện với Liên, Liên chỉ đáp lấp lè, đôi mắt nàng nhìn An không một chút cảm tình. Liên rất tự kiêu về thân thể nàng, bụng nhỏ, ngực căng thẳng, đùi tròn và chắc. Liên chỉ thích những người nào khi họ ngắm nàng thì nàng cảm sung sướng, Liên bảo người bồi khi nàng nghe thấy tiếng chân của An và Tâm xuống thang gác :

— Dọn cơm cho người ta ăn.

Rồi nàng làm bộ mặt rất thản nhiên, nhìn ra đường, không để ý tới An và Tâm đang kéo ghế ngồi. An định hỏi Liên một câu, nhưng lại thôi vì An sợ Liên đáp ngắn ngủi như mọi khi. An nhìn đăm đăm chén nước mắm, rồi nhìn đôi đũa, những cái bàn, ghế, những dòng chữ tên các món ăn và sau cùng An nhìn Liên. Khi Liên chợt quay mặt, An vội nhìn đi nơi khác. Tâm thấy anh người giận chàng nói :

— Tối nay Tâm sẽ thức khuya để về cho anh.

— Anh về lấy cũng được. Đề thi giờ mà học bài.

— Cô Liên trông xinh đấy chứ anh ?

Tâm dò xét. An khó chịu :

— Ủ !

Tâm hát khẽ.. Khi nào Tâm ngượng thì Tâm hát như vậy. Anh

bồi dọn cơm xong . Tâm sói cho An một bát cơm vừa đầy đến miệng bát, chàng đã đánh cho rời những hạt cơm. An không thích Tâm săn sóc cho chàng. An nói :

— Việc gì mà phải sói cần thận thế ?

— Đề anh ăn cho ngon.

— Không cần.

Tâm yên lặng. Chàng lo lắng vì đã làm mất lòng An. Tâm không biết làm sao chiều An được.

Những phản ứng của An làm Tâm bối rối. Nhiều khi An rất chú ý đến Tâm, bắt Tâm uống thuốc bồ, mua sách cho Tâm đọc, bắt Tâm đi may quần áo mới, dẫn Tâm đi chơi, chàng đoán An cũng rất khỏe sở về tính tình của An, chắc lúc nào An cũng bị tình cảm cầu xé mất cả tự chủ. Chàng rất thương An khi An hối hận. An thờ thẫn như mất hết sức sống, ngồi hàng giờ nghĩ ngợi, đôi lòng mày cau lại, tay An nắm chặt. Tâm biết tuy rằng An hối hận như thế, nhưng lần sau An lại phạm phải những lỗi lần y hệt lần trước.

An và Tâm vừa ăn xong, Liên ra hiệu cho anh mang nước ra. Ngón tay nàng tròn, có những lông tơ nhỏ mướt, môi nàng hơi cong lên. Tóc Liên mềm đê sõa xuống vai. Bỗng Liên đi ra phía Tâm và An. Cả hai người đều quay lại nhìn Liên, nhìn thân thể nàng chật trong cái áo dài màu vàng, nhìn đùi nàng nồi rõ dưới lòn quần đen mỗi khi Liên bước đi và hông nàng đầy đặn. Liên kéo ghế ngồi ngay đầu bàn, nàng vui vẻ hỏi :

— Các anh ăn có ngon không ?

An chỉ thấy có một câu trả lời độc nhất cho câu hỏi của Liên.

— Cô làm khéo lắm.

Chàng chỉ nói thế thôi và

nhin khuôn mặt sắc sảo của Liên, đôi lông mày đều tó đậm thêm, và tất cả người Liên đầy sức sống. An thấy tất cả những câu mà chàng sẽ nói ra đều nhạt nhẽo, cả cuộc đời An cũng nhạt nhẽo. Tuy một lúc vì có Liên ngồi gần, An thấy ấm cúng như có thể yên tâm ngủ một giấc dài, giống hồi nhỏ An ngủ trên xe lửa khi con tàu đều đều chạy tới tỉnh thành đầy ánh sáng. Cử chỉ của Liên trở nên quen thuộc như một người yêu.

Tâm lém lỉnh :

— Cô ngồi đây tôi sẽ kể truyện cho cô nghe.

— Anh làm như tôi thích truyện cổ tích lắm.

— Không phải chuyện cổ tích, chúng ta sẽ nói như hai người trai gái mới gặp nhau.

Liên cười :

— Nghĩa là vui lắm, phải không ?

Nàng lại là cô gái lạ, đầy bí mật có sức quyến rũ như một khu rừng hoang chưa ai tới thăm. Tâm chợt gấp vẻ mặt tự hụ của An, chàng không dám nói nữa, chỉ hát khẽ một câu không rõ là điệu gì cả. Liên ngạc nhiên và buồn cười, nàng đoán có sự xích mích giữa hai anh em. Nàng trở về chỗ thu tiền và lại lãnh đậm nhìn ra đường.

Án xong, Tâm gọi một cậu bé bán báo một cách triu mến. Tâm dịu dàng như một người anh yêu em. Chàng mua một tờ báo rồi cho thêm em bé mấy đồng và hớn hở nghe câu cảm ơn, nhìn cậu bé sung sướng đi ra.

Trời đã tối, ánh đèn nê ông trắng soi xuống như bông, khuôn mặt Tâm cúi xuống, chăm chú xem

rồi sát gần vào tờ báo. An cậu mày:

— Tâm thích đeo kính cận thị ?

Tâm không trả lời vì Tâm không nghe thấy gì hết. An đập tay vào tờ báo. Tâm giật mình giựng lên :

— Gi ?

— Nhìn xa ra.

Tâm ngồi thẳng lên, đề lui tờ báo ra. An chợt gặp đôi mắt Liên. Từ chỗ Liên ngồi, Liên điềm nhiên khẽ đưa đôi lông mày lên. An không hiểu Liên muốn gì ? Liên vẫn yên lặng, vai tròn trĩnh. Có lẽ vì thấy An gấp nàng nhìn An nên Liên phải làm như vậy cho bớt ngượng hay để cho An đừng tưởng làm Liên. Nàng đan những ngón tay lại, đề lên bàn. Sự dụng chạm của chính những ngón tay nàng vẫn làm Liên thích.

An đứng dậy. Tâm hỏi :

— Anh đi đâu ?

An đoán Tâm lại muốn đòi đi chơi cùng với chàng. An vẫn khó chịu vì Tâm không bao giờ chịu kiềm những thú vui cho Tâm. Tâm chỉ đợi An đi đâu là đòi đi theo. Nhiều khi Tâm rất lạc lõng trong những đám bạn của An. Nhưng Tâm vẫn kiên nhẫn ngồi yên, theo dõi câu chuyện, những đứa nghịch mà không dự vào. Tâm nói thêm :

— Anh có vào Chợ lớn không ?

— Không. Anh đi bộ.

— Đi đâu ?

— Chưa biết.

Cửa hàng đã đóng người tới ăn. Liên bận tinh tiền và sai bảo người làm. Những thanh niên cố ý ngồi gần chỗ Liên. Họ nói chuyện ầm ĩ. Một vài người nói đùa với Liên. Đó là những thanh niên rất đẹp và di dộng nên Liên cười vui vẻ.

..

Các cửa hiệu hắt ánh đèn ra đường. Những đồ bầy ở trong sáng loáng, An chỉ nhìn thoáng qua đã có cảm tưởng sống ở một thế giới thần tiên trong một giây, như bời nhỏ An thích nhìn những cốc thủy tinh trong vắt rồi tưởng đó là một tĩnh thành xa lạ. Hình ảnh Liên bỗng hiện lên làm An bắt đầu thấy yêu. An vẫn có thể yêu bất cứ cô gái nào, ý nghĩ của An bị cô ta xâm chiếm hết trong vài hôm, rồi tự nhiên An quên đi.

« Nếu ta lấy Liên » An nghĩ thầm. Liên ngồi trong ghế, chân gác lên thành ghế, nàng đọc một cuốn truyện. Căn phòng nhỏ và xinh. Liên sẽ không rời khỏi cuốn sách, lấy hai tay quàng vào cổ An và kéo chàng xuống sát má nàng. An sẽ nhìn thấy nụ cười của nàng, nụ cười cho riêng An, vì An mà Liên cười. Rồi An có hôn không? An lắc đầu : « Không được nghĩ đến Liên nữa ».

Nhiều ý nghĩ An không muộn, vẫn đến quấy nhiễu An. Nếu một ngày kia những ý nghĩ này mạnh quá, An không kiềm chế nổi, cuộc đời An sẽ ra sao? Nhưng An không quan tâm đến lâu. Tất cả hiện tại của An tạm thời và mong manh, An không dám sống hoàn toàn. Mọi việc, mọi ý nghĩ của An chỉ dồn có một mục đích: làm cho xong việc để đợi một ngày kia.

An để ý cô gái đi trước mặt. Tóc nàng ngắn nên để lộ cái gáy trắng có vài sợi tóc nhỏ và mềm. Nàng giống Ly quá. Cô gái rẽ sang phố khác, An mới nhớ đến Ly. Một hôm An và Ly nói yêu nhau, vì hết chuyện nói, vì không biết làm gì cả. Họ cũng giận nhau, cũng làm lành, như trong một màn kịch đã sắp đặt từ trước. Một vài lần

họ cũng bàn lối tương lai: đám cưới, có con hay không. Rồi họ cũng quên mất.

Rất ít khi An nghĩ tới Ly. Nếu chàng có nghĩ tới thì cũng đỡ hối hận, để chàng khỏi tự trách mình. Böyle giờ An ôn lại vẻ mặt Ly, tưởng tượng đến tiếng nói của nàng, những ngày sống cạnh Ly. Nhưng chẳng bao lâu An quên Ly và ao ước có Liên đi cạnh chàng, An sẽ khoác tay vào lưng Liên, cảm thấy thận thể nàng nhịp nhàng chuyền động theo bước chân, đường cong đẹp của cả người Liên.

An vào một quán giải khát. Cô ca sĩ mắt như xanh đậm dưới ánh đèn, cô vừa hát vừa cười, môi mọng đỏ và nũng nịu. Tay cô ta cầm vào thân cái mi-crô, chiếc nhẫn phản chiếu ánh đèn sáng vào đúng mặt An.

Long, bạn An, ngồi ngay sau lưng An mà An không biết. Long nói to, bao giờ Long cũng nói to :

— Đì đâu đấy An! Cô gái con bà chủ quán cơm ra sao? Tán xong chưa?

An đột nhiên rơi vào cuộc đời thực tế. Liên và Ly rời khỏi ý nghĩ An. Chàng rụt rè trả lời :

— Nói nhỏ thôi chứ.

— Một tuần nữa anh tán cô đó không xong thì anh phải đề lurret tôi. Anh ít nói quá. Đối với con gái phải nói thật nhiều bất cứ cái gì, vô nghĩa và rõ ràng đến đâu cũng được, miễn là buồn cười. Nhưng nói với anh cũng vô ích, anh làm gì biết khôi hài! Nếu anh yêu Liên thực, tôi tán hộ anh cho:

— Tôi không yêu.

— Vậy anh dọn nhà đến đó làm quái gì? Mất bao nhiêu công

khuân vác. Hôm ấy tôi dọn giúp anh cũng chỉ vì đôi mắt đẹp của Liên. Giá Lên chỉ tay vào tôi : « Long ! Thôi đừng nói dóc nữa, hãy nầm xuống chết », tôi có thể chết ngay không hối tiếc.

An uống hết chai bia mà không biết. Chàng bị vướng trong các câu nói ẩn ý của Long, Long mang cả ly lẩn chai bia của mình sang bàn An. Long say sưa nói, tư tưởng Long thuần thực sẵn sàng giúp Long nói hết vấn đề này sang vấn đề khác. Về sau An không nghe Long nữa, nhưng Long không cần và cũng không đề ý.

Ban nhạc chơi bản cuối cùng rồi dẹp các nhạc khí lại. Mọi người lần lượt ra về. Long đi cùng với An ra đường. Long dẫn An :

— Mai tôi đến nhà anh, chúng ta sẽ nói chuyện nữa và tôi sẽ mời cô Liên lên cho anh.

An ngạc nhiên vì chàng trả lời :

— Ủ ! mai nhớ đến, tôi sẽ đợi anh ở nhà.

An lại đi bộ về, đường khuya vắng tanh. Trên trời trăng nhỏ và sáng. Nhiều ý nghĩ vẫn vơ lại kéo đến ám ảnh An. Chàng thấy Liên gối đầu lên tay chàng, cái cầm xinh xắn của nàng vừa vặn đung tới vai chàng. Còn Ly thì làm sao ?

An nói nhỏ : « Ngày mai mình

phải dậy ba giờ Việt-văn. Ba giờ Việt-văn. Cũng không cần xem lại bài Kẻ sĩ của Nguyễn-Công-Trứ, mình thuộc gần hết. Nếu không thì ghé qua nhà Ly mượn ».

An về tới nhà trợ thì cửa vừa đóng. An bước vội lên gác. Tâm đã tắt đèn từ bao giờ. An không muốn làm Tâm mất giấc ngủ, chàng rửa mặt và thay quần áo trong bóng tối, rồi lặng lẽ lên giường cố gắng không nghĩ gì nữa. Bỗng nhiên Tâm đến bên giường An. thì thầm :

— Tâm rủ Liên tối mai đi xem xi-nê, Liên nhậu lời rồi.

An thấy nhẹ hẳn người như vừa thoát khỏi một sức nặng :

— Thật không ?

Tâm cười khẽ, thích chí :

— Thật chứ ?

— Đi ngủ đi, mai còn đi học.

Tâm rón rén về giường mình. An vắt tay lên trán. Tiếng éch ở dãng xa đưa lại đều đều. Tất cả trở nên xa xôi trong khi giấc ngủ kéo dần đến. An thấy Tâm bắt đầu xa chàng. Một cô gái đẹp như Liên sẽ giúp Tâm tự tin. Rồi Tâm sẽ không đòi đi chơi cùng với An nữa. An tiếc. Một tình cảm không tên cô độc đến và An chìm vào giấc ngủ.

**TƯỜNG-HÙNG**

### TƯ TƯỜNG HAY

— Khi vui đang tới thì vui mà chờ kiêu ; khi tai hoạ sắp tới thì suy nghĩ mà chờ phiền.

Không - Từ

Những người cùng thích một việc gì thường hay ghen ghét lẫn nhau ; những người cùng lo một việc thường hay thân thiết với nhau.

Sách Chiến Quốc,

**TRƯỜNG GIANG TIỂU THUYẾT**  
*CỦA*  
**NHẤT LINH**  
**XÓM CẦU MỚI**



**CÔ MÙI**

*TRUYỆN DÀI*

(Tiếp theo)

Ông Lang nói tiếp câu chuyện  
hai tuổi.  
bỏ giờ :

— Cái tuổi cũng quan trọng  
lắm chứ ? Cậu ấy năm nay bao  
nhiêu tuổi ?

Mùi đi chậm bước lại và đáng  
lẽ bước ra hiên nàng lại rẽ sang  
cái tủ chè, mở cánh cửa làm như  
tim mệt vật gì.

Ông Năm Bụng đáp :

— Cháu nó hai mươi mốt  
nhưng cái tuổi không quan hệ gì,  
lúc làm giấy khai sinh bớt đi một

Mùi khép cửa tủ lại, miệng  
nói :

— Không biết cái... cái ấy  
ở đâu.

Nàng nghĩ thầm :

« Ra hai ông cụ nói về việc  
học. Anh chàng hơn mình ba  
tuổi. »

Lúc Mùi đem con cá lên thi  
hai ông đã thân như là đôi tri  
kỷ lâu năm. Ông Lang nói :

— Hôm nào tôi lại chơi đằng

Ông, ông cho tôi uống rượu nhé.  
Lại đằng ông thi không cần báo trước. Lúc nào cũng sẵn.

Ông Năm nói :

— Cũng cần chứ, ban ngày tôi không bao giờ để rượu ở nhà và cứ chập tối là tôi ngủ rồi, để sáng sớm một hai giờ sáng dậy nấu. Chắc ông hiểu vì sao.

— Tôi hiểu rồi, tôi hiểu... không biết tại sao giờ lại sinh ra tây đoan.

Ông Năm bụng nói :

— Tây sinh ra tây đoan, giờ sinh chó.

Ông nói đùa nhưng không cười, còn Ông Lang và Mùi thì không sao nhịn được. Bỗng Mùi vừa sực nghĩ đến chỗ Ông Lang chưa biết rõ tính Ông Năm Bụng, lờ cha nàng hỏi về duyên cớ tại sao Ông Năm lại đến ở Xóm Cầu Mới khiến Ông Năm đứng dậy bỏ đi thì thật là rầy rà. Nàng loay hoay cố tìm cách báo cho cha biết nhưng nghĩ mãi không có cách nào ; tự nhiên nói thầm với cha thì vô lễ mà gọi cha ra chỗ khác cũng không tiện. Mùi ngồi ăn mát cả ngon. Nàng bứt rút mỗi khi thấy câu truyện sắp đưa đến chỗ mà câu hỏi về gia thế Ông Năm có thể xảy ra được.

Ông Lang hỏi Ông Năm :

— Ông có mấy cô cậu ?

— Tôi có bốn cháu. Hai cháu còn bé.

— Ông sinh cháu ở đây ?

— Không tôi sinh hai cháu lớn ở nơi khác.

— Ông mới đến đây được mấy năm ?

— Được hai năm.

— Ông...

Mùi giật mình nhìn Ông Năm

Bụng rồi đằng hắng to một tiếng để cha chú ý đến mình ; nàng nhìn cha chớp chớp mắt rồi lắc đầu nhanh mấy cái. Ông Lang ngạc nhiên xuống mâm cơm, nhìn hai bên quay đầu nhìn phía sau lưng rồi lại nhìn Mùi. Ông không hiểu tại sao con gái mình lắc đầu, chớp mắt. Ông nghĩ thầm chắc nó ăn phải miếng ớt cay, ông nói tiếp câu định hỏi :

— Ông bắt đầu cất rượu từ khi đến đây ?

Mùi thở một cái, nhẹ người. Nhưng chỉ một lúc sau câu truyện lại đưa đến cái rốc nguy hiểm ấy. Ông Lang nói :

— Độ này, thuốc đau mắt của tôi bán cũng chày chay — cháu nó lại chịu khó buôn bán tần tako. Độ tôi còn ở quê tôi, bên Phướn...

Thế rồi ông kể đến việc cháy nhà, việc rời quê đưa vợ con đến đây bấy năm trước và ông hỏi Ông Năm Bụng :

— Quê ông ở gần đây.

— Không, ở xa lắm.

— Ông...

Mùi lại giật mình, đặt đũa xuống, đằng hắng đến mấy tiếng nhưng cha nàng vẫn không nhìn về phía nàng.

— Ông thế là may, không như tôi ở gần quê, có nhiều người qua lại phiền nhiễu té.

Mùi lại thở nhẹ một cái ; sau cùng, Ông Lang đứng dậy ra lấy cái khăn mặt. Mùi chạy theo rồi khẽ nói vào tai :

— Thày đừng hỏi vì có gì ông ấy đến đây.

Nói xong được câu ấy, Mùi quay về mâm ; còn mõi một miếng cá trong đĩa nàng gấp luôn, chấm thật nhiều tương rồi và lua hết cả bát cơm ; lúc bấy giờ nàng mới

thấy thịt cá thơm ngon và rán  
vừa chín ròn.

Ông Lang lúc đó mới hiểu vì  
sao ban nãy con gái mình lắc đầu  
làm hiệu nhưng mà tại sao lại  
đừng hỏi ông Năm câu ấy thì ông  
không hiểu. Chính câu nói của  
Mùi lại nhắc ông nhớ ra rằng ông  
đã quên bằng đi không hỏi  
về gia thế ông Năm, một câu hỏi  
rất cần đối với ông. Thế mà câu  
rất cần ấy Mùi lại bảo ông đừng  
đả động đến. Lạ thật, không hỏi  
về gia thế ông Năm thi đời nào  
làm thông gia với ông được. Lúc  
trở về mâm, ông định tìm cách  
khéo không hỏi thẳng. Sau khi tỏ  
cho ông Năm Bụng biết là chính  
quê ông không phải ở bên Phướn,  
ông cụ thân sinh ra ông mới rời  
đến đây được dăm chục năm, ông  
nói tiếp :

— Chính quê tôi ở vùng Bắc.  
Quê ông chắc cũng ở vùng ấy.

— Không.

Ông Năm Bụng không nói  
thêm gì nữa, nhắc cốc uống một  
hơi cạn. Một lát sau Ông Lang  
lại nói :

— Làng tôi chính tên chữ là  
Phương Thảo thế mà nôm na thế  
nào lại gọi là Phương thành  
Phướn được. Cũng như làng Trò  
ở Xóm Cầu Mới chính tên chữ là  
Trà Viên, làng Giồng tên chữ là  
Châu-Giang. Người nhà quê ta đến  
hay, tên đẹp thế mà gọi nôm na  
xấu cỏi. Thật nôm na cha mách  
qué. Tên nôm làng ông là gì nhỉ?

Mùi phục cha đã hỏi rất khéo.  
Ông Năm chắc bị vào tròng.  
Nhưng ông chỉ đáp :

— Làng tôi không có tên nôm.

Ông Lang lại nói đến tên cụ  
Cử thân sinh ra ông cũng bị họ  
gọi nôm ra là cụ tú Nịch rồi ông

kể lại những việc làm của cụ lúc  
còn sinh thời :

— À, cụ thân sinh ra ông mất  
hay còn ?

— Cụ nhà tôi mất rồi.

Nói hết câu, ông Năm Bụng  
đặt bát, bỏ đũa xuống mâm ngồi  
yên lặng lầm lì. Mùi đưa mắt  
nhìn cha. Vừa lúc ấy Triết đi học  
về vào tới nhà và cất tiếng chào  
ông Năm. Ông Năm vẫn cứ ngồi  
yên không đáp lại lời chào.

Ông Lang bảo Triết :

— Cố học lên, sang năm tao  
cho mày lên học trường Bưởi với  
anh Nghĩa ở Hà-nội.

Ông quay lại phía ông Năm :

— Nghỉ hè này ông cho cháu  
sang bên nhà học thêm cậu Nghĩa.

Triết cất sách rồi ngồi xuống  
phản ăn cơm. Chàng vui sướng  
nhưng không phải vì được lên  
Hà-nội mà chỉ vì đến học với  
Nghĩa chàng có được cơ hội gần  
Lan con gái lớn ông Năm Bụng mà  
chàng thấy đẹp như tiên và vì  
thế chưa dám nhìn rõ mặt bao  
giờ.

Ông Lang lại quay về phía  
Triết :

— Mày xem cậu Nghĩa, cậu ấy  
học cả đêm lẫn ngày, ăn cũng học  
học, ngủ cũng học còn mày thì  
động học là ngủ.

Mùi thấy ông Năm lại cầm đũa  
bát lên và gấp ăn ngon lành như  
trước. Ông Lang cũng không dám  
hở bóng gió về gia thế ông Năm  
nữa, nói sang truyện khác và bữa  
cơm lại trở lại vui vẻ như lúc đầu.

Cơm nước xong ông Năm  
đứng lên cầm chai dắt vào  
bung. Ông Lang hỏi :

— Chai không thì sợ gì tẩy  
doan mà cần dắt vào bụng ?

— Phải dắt chứ, nếu không làm thế nào mang được chai về.

Tuy ông Năm Bụng say rượu nhưng thoát một cái nấm chai đã biến mất. Mùi chợt thấy là ông Năm nói phải, nếu không dắt chai không vào bụng thì không có cách gì mang được nấm chai và một cái gậy về.

Ông Lang tiễn ông Năm ra cửa như tiễn một quý khách chứ không phải người đến bán rượu. Bỗng Mùi gọi giật ông Năm lại :

— Quando, ông chưa lấy tiền rượu.

Ông Năm Bụng quay lại :

— Tôi lại đem rượu sang ngay bây giờ và lấy tiền cả mười chai luôn thê.

Mùi mỉm cười vì ông Năm say mà nhớ kỹ thế ; bỗng nàng thấy quả tim như thót lại khi nghĩ đến phải trả tiền những mươi chai :

— Đề đáy có mất đi đâu.

Nàng thăm nhắc lại câu ông Năm nhưng vẫn không an ủi được sự đầm đứt tiếc tiền ở trong lòng. Mười chai rượu uống mấy tháng cũng chưa hết.

— Thật là mất toi đồng bạc.

Mùi tự trách mình hay có tính thương hại vợ vẫn và tức cả cha tự nhiên cũng đâm hoang phí mua thêm năm chai nữa.

— Năm chai thì không sao. Đằng này lại mười chai. Lại còn phải mua thuốc ngâm không có tay đoan nó bắt bỏ tù — Thuốc ngâm mươi chai cũng đến đồng bạc nữa là ít. Mười chai, hai đồng bạc, giờ đắt oi.

Nàng mỉm cười cất tiếng nói với ông Lang :

— Thầy ơi, mười chai kia à ?

Ông Lang mỉm cười và Mùi tưởng ông cũng như nàng

ngoài mặt vui vẻ nhưng trong lòng thì chua chát :

— Ủ, không mười chai thì mấy. Mày mua năm, tao năm. Năm với năm vị chi là mười.

Rồi ông Lang hỏi Mùi tại sao lại đứng hỏi gì về gia thế ông Năm. Mùi nói cho cha rõ nguyên do. Ông Lang buột miệng :

— Thế thì làm thế nào ?

Mùi hỏi :

— Thầy cần gì biết rõ việc riêng nhà ông ta.

Ông Lang không đáp. Ông vừa chợt nghĩ đến bà Cai. « Phải nếu bà Cai về đây thì việc mới xong được, đàn bà với đàn bà nói những câu chuyện ấy mới dễ. » Ông hỏi Mùi :

— Bác Cai sắp đến chua ?

— Thưa thầy con không biết.

— Thế bao giờ thì bác ấy đến ?

— Thưa thầy trong thư không nói rõ.

— Phiền nhỉ.

Mùi tưởng cha phiền vì việc bà Cai về :

— Thế nhà đã thuê được rồi à ?

— Thưa... thưa thầy...

Mùi lưỡng lự rồi đánh liều nói với cha vì biết là cứ dấu thì cái phiền cứ kéo dài mãi :

— Thưa thầy chua !

— Thế sao độ nọ mày lại bảo là đã thuê được nhà rồi. .

— Người ta lại đổi ý kiến — phiền quá.

— Cũng chẳng sao. Chúng bay liệu dọn nhà cửa để bác ấy đến có chỗ ở.

Ông Lang nhìn về phía nhà :

— Nhà cũng rộng chán. Mày viết ngay cái thư báo cho bác biết là chỗ ở có rồi, bác cứ dọn ngay về, càng sớm càng hay.

Mùi ngạc nhiên đưa mắt nhìn cha, không hiểu vì lẽ gì cha lại đột nhiên đổi cả tính nết: đương it nói đổi ra hay nói, đương hả tiện đổi ra hoang, đương bứt rứt về việc bà Cai và việc không thuê được nhà lại bảo nàng viết thư dặn bà Cai về càng sớm càng hay và lại ở ngay nhà này và cả cái nhà này nữa lúc trước thi chật chết bây giờ cũng hóa ra rộng. Mùi vui sướng nhìn cha, cố tìm hiểu vì cớ gì nhưng nghĩ không ra.

## VI

Mùi đợi đến chiều mà vẫn chưa thấy thuyền đến; mấy hôm trước nàng đã nhận được thư siêu báo tin sẽ về bằng thuyền vì phải chờ nhiều đồ đặc và thuyền sẽ tới xóm Cầu Mới đúng vào ngày hôm nay. Suốt ngày Mùi thấp thỏm đợi; ngồi ngoài hàng thỉnh thoảng nàng lại quay cổ nghe tiếng người nhìn qua cái cửa sổ chǎn song về phía Đàm cói xem có cảnh buồm hay cột buồm nào không. Mùi thấy đã mỏi cả cổ và mỏi cả lưng. Mùi toan đứng dậy đi về nhà thì vừa lúc đó ông Giáo Đông Công Ích tin lành bước vào hàng.

Ông Giáo Đông đã dọn đến ở Xóm được mấy hôm; ông ấy đã nhiều lần đi qua cửa hàng Mùi và mấy hôm nay đã bắt đầu chào nàng, mỉm cười với nàng nữa. Mùi nhìn ông Giáo đi sang ngồi bên phía có bàn giải khẩn trảng và nghĩ thầm không biết ông ta sang để bán phiếu để dành tiền hay để tán tỉnh mình.

Mùi đứng lên, ân cần hỏi:

— Ông dùng gì?

Ông giáo Đông ngồi quặt hai tay ra sau thành ghế, ngực hơi uốn, chân bắt chữ ngũ và đưa đi đưa lại chiếc giầy tay vàng bóng.

Ông gật gù nhìn Mùi như suy nghĩ:

— Ủ ủ... cô cho tôi chai bia.

Ông Giáo vừa nói vừa lấy ngón tay búng búng những nếp răn ở trên quần rồi bỗng như sực nhớ ra, ông bỏ chân đặt ở trên xuống cho ống quần khỏi nhau nát. Lúc đó Mùi mới để ý đến vẻ người ông Giáo Đông. Nàng thấy ông giáo Đông hao hao giống ông Ninh Ký tuy đẹp trai và lịch sự hơn nhiều. Hai mắt ông tròn và to, hơi lồi nhưng chỉ hơi lồi một tí thôi và ở người ông cái gì cũng tròn từ khuôn mặt, gò má, mũi mồm cho đến cả hai bàn tay bé và ngón ngắn cùn. Quần áo ông như vừa mới lấy ở hòm ra và nàng thoáng thấy một mùi thơm nhẹ như mùi thơm của gỗ thông. Cả người ông cái gì cũng như bóng mồi và sạch sẽ, bóng sạch quá khiến nàng tưởng như ông là một con búp bê mới nguyên, có người vừa lấy ở trong hộp ra đặt ngồi ở đấy. Mùi, một người rất sạch sẽ, rất thích sạch sẽ cũng đám ra ghét và khó chịu về cái sạch sẽ gọn gàng của người ông và quần áo ông. Mùi tự hỏi không biết ông ta gọn gàng quá như thế để làm gì vì chính cái gọn gàng ấy đã làm cho nàng — và nàng chắc những người khác cũng thế — có ác cảm ngay với ông ta.

Mùi đặt chai bia lên bàn rồi đi tìm cái mở bia. Mấy tháng trời rét, lần đầu tiên có người uống bia nên nàng không rõ rõ đã để cái mở bia ở só nào. Đông thấy Mùi luống cuống với cầm lấy chai bia, mỉm cười rồi cho chai lên căn đến tách một cái, nút bia tung xuống đất. Mùi nói:

— Ông làm thế gây răng chết.

Giọng Mùi là giọng chế nhạo nhưng Đông lại cho là di dời.

**Chàng tươi cười nói :**

— Cô cũng phải tập mở cách này cho tiện. Không khó gì cả. Biết cách thì thỉnh thoảng lăm mói sứt một tí răng thôi.

Rồi Đông lại cất tiếng cười để điểm câu pha trò của mình. Đông vì nghè nghiệp cần đến nên lúc nào cũng tươi cười nhưng phần nhiều là tươi cười giongoose chỉ trừ lúc ngủ nhưng cả đến lúc ngủ theo thói quen bắp thịt ở má cũng làm việc, thỉnh thoảng hai mép lại nhêch lên một tí.

Đông để nghêng cái cổ, vừa rót rượu vừa nói như dậy Mùi :

— Ủ ủ... rót cách này thì rượu không có bọt, có người thích uống có nhiều bọt, có người thích uống không bọt. Nếu không biết cách này thì cứ phải ngồi đợi hay thổi bọt đi. Khát mà phải ngồi đợi thì phiền mà thổi bọt đi thì phi. Không biết cách này thì thực là phiền phi.

Chàng nằng cốc uống một hơi cạn, lấy tay áo quệt ngang mồm một cái. Cách quệt mồm này, Đông bắt chước ông Công Sứ ở tỉnh và vì thế cho đó là một cử chỉ lịch sự. Mùi nghĩ ông giáo Đông chắc có lầm cách lầm vì mới vào có một lúc mà đã giờ ra mấy cách rồi nhưng cái cách lấy tay quệt ngang mồm — nhất là tay áo của ông phảng phiu sạch sẽ như thế kia — thì không lịch sự tí nào và nằng mím cười. Đông thấy Mùi mím cười tưởng là Mùi phục minh:

— Người ta thích uống một hơi cạn, người ta thích uống từng ngụm nhỏ, mỗi cách ngon một khác.

Mùi hỏi một cách ngày thơ :

— Thế có cách nào làm cho rượu bia không đắng, không ông ?

Ông biết lầm cách thế thì chắc ông phải có cách.

Nàng định nói mát đê tỏ cho ông giáo Đông biết là ông đã quá khoe khoang về các cách không có gì tài tình của ông, nhưng Đông lại tươi hẵn nét mặt vì tưởng Mùi phục minh thạo và vì câu hỏi ấy chàng lại có thể tỏ sự thông thạo của chàng ra nhiều hơn :

— Rượu bia ngon chính vì nó đắng, nhưng cũng có người thích ngọt nhất là các bà các cô. Vì thế người ta phải chế ra hai thứ bia : bia nâu thì đắng, bia vàng thì ngọt. Rượu này là rượu bia vàng. Rượu bia nâu chỉ bán ở Hà-nội, Hải-phòng. Ở nhà quê tôi kiếm đâu cũng không có rượu bia nâu vì không có những tay sành uống.

Mùi nghĩ thầm « Thế nghĩa là ông Giáo Đông là tay sành uống » rồi nàng nói to :

— Nhưng cả đến rượu bia vàng này tôi cũng thấy nó đắng thì làm thế nào ?

Đông không hiểu tại sao Mùi lại thấy rượu bia này là đắng được :

— Ủ ủ... muốn ngọt thì chỉ có một cách là cho thật nhiều đường vào.

— Ngõ cách gì chứ cách ấy thì tôi vẫn làm mỗi khi có bà nào đau bụng máu cần phải uống đến bia mới khỏi.

Đông nói :

— Uống rượu bia thì khỏi đau bụng à ?

Đông đã thấy minh nói nhiều quá về rượu bia mà chàng đến đây không phải cốt để uống bia và nói truyện về cái cách thức uống rượu bia. Sau khi đã hỏi rõ bà Ký Ân và biết là Mùi có vốn liếng

riêng, chàng đến cửa hàng Mùi với ý định nói cho Mùi biết về những ích lợi của công ty để dành tiền Công-Ích. Đổi với ai lần đầu chàng cũng chỉ nói về lợi ích thôi, không nắn nì họ mua phiếu. Chàng dề mặc cho khách hàng nghĩ chín rồi lần sau đến chỉ nhắc qua dề tự ý người khách ngỏ ý mua trước. Đông bao giờ cũng có hai nguyên tắc chính: làm cho họ thấy rõ là có lợi và làm cho họ tin chắc chắn là không bao giờ mất. Chàng thấy phần nhiều các bà hay mua vì các bà tham lợi và dể tin. Cần nhất là phải nói truyện riêng với các bà các cô vì họ hay mua giấu chồng (sợ chồng tiêu mất) hoặc giấu cha (sợ cha lấy mất); và lại như thế đỡ có người nói ra nói vào làm giảm lòng tin đi.

Đợi mãi mới được lúc Mùi ngồi ở cửa hàng một mình, không ngờ vui miệng nói mãi về rượu bia. Sự thực lúc đó Đông quên hẳn ý nghĩ nhà nghề. Chàng thấy cô hàng xinh đẹp ấy mới gặp chàng mà đã ra vẻ có cảm tình riêng với chàng; hai con mắt trong sáng như ướt nước của nàng vừa có vẻ thơ ngây lại vừa tinh nghịch nhìn chàng những khi chàng nói; chắc cô nàng đã thấy mình có duyên và thông thạo — cô nàng đã phục minh rồi thì minh cũng phải tỏ ý phục cô nàng về một vài chỗ nào đấy :

— Cô hình như thạo về cách thức chữa bệnh lâm thi phái. Con gái một ông Lang mà.

Chàng thấy Mùi không dè ý nghe câu nói của mình; nàng nghiêm cỗ nhìn ra phía sau. Đông không hiểu vì có gì, từ lúc chàng vào hàng có lẽ đến ba bốn lần Mùi làm như thế rồi. Lần này chàng

thấy Mùi đứng thẳng lên :

— Bác Lê oi, anh Nhở, Bé oi !

Rồi chàng thấy Mùi chạy sang nhà bên cạnh như là không biết có chàng ngồi đây; chàng thấy tiếng người nói ríu rít một lúc rồi yên hẳn nhưng đợi mãi cũng không thấy Mùi trở về. Chàng chạy sang hỏi thì Nhở nói là Mùi đã về nhà. Đông ngạc nhiên hỏi :

— Về nhà ? Trong lúc có khách ngồi ở hàng và bỏ quên cả khách.

Chàng cất tiếng hỏi Nhở :

— Việc gì đây ?

Nhở cười đáp :

— Bầm không có việc gì cả. Cô ấy bảo cháu đợi thuyền đến khuân đòn đặc.

Đông quay về cửa hàng, nét mặt hết cả tươi cười. Chàng nhận ra Mùi đã không dè ý gì đến chàng như lúc nãy chàng vẫn sung sướng tưởng thế. Chàng cắp cái cắp vào nách, rót nốt chõ rượu ở chai và nhấc cốc uống một hơi cạn. Rượu bia vàng mà lúc đó chàng cũng thấy đắng đắng.

Đông đặt tiền rượu ở bàn, toan đi. Bỗng chàng ngừng lại vì chợt thấy một cái khăn tay trắng dể ngay cạnh chõ Mùi ngồi.

— Chắc là khăn tay của cô à bỏ quên.

Nhin quanh không thấy ai, Đông tiến đến, cúi nhặt chiếc khăn và bỏ ngay vào túi, quả tim hồi hộp. Ra đến cửa thấy Bé ở bên cạnh chạy về, Đông bảo Bé :

— Tiền rượu tôi dè ở bàn ấy.

Đông đi khỏi, Bé vào ngồi ở ghế cạnh trống. Bỗng Bé nhìn quanh người :

— Ô cái khăn che mắt mìnhh vừa thay ra dè đây, đâu rồi ?

Bé cúi nhìn xuống dưới trống, nhìn sang cái bàn phủ khăn trắng, nhìn sang chõ lò bánh, nhìn khắp

nha.

— Lạ nỗi, vừa dè dây mà nó biến đâu mất.

Bé nghĩ Mùi thì không đời nào cầm lân khăn của nàng vì Mùi sợ lây, từ nay đến giờ chỉ có một mình ông Giáo Đông mà ông giáo Đông thì lấy làm gì cái khăn bẩn và dè lây ấy; hay là chuột tha.

Trong lúc đó thì Đông, sau khi đã đóng cửa, rút chiếc khăn ra vò ở tay ngắm nghia. Chàng đưa lên mũi ngửi và lầm bầm :

— Khăn có một mùi thơm là lạ, hay hay.

Và Đông thấy khắp người choáng váng một cái thú say sưa; chàng cho là một điềm hay vì

khi nào đã có được chiếc khăn tay của một người con gái thì người ấy thường hay mê lại. Có một điều chắc chắn là vì chiếc khăn đó mà Đông đậm ra mê người con gái có khăn.

Chàng lại đưa chiếc khăn lên hôn và chợt tìm ra là mùi thơm là lạ ấy giống mùi thơm của một vị thuốc.

Chàng mỉm cười nói một mình:

— Khăn tay của con gái Ông Lang có khác.

Chiếc khăn đối với chàng trở nên quý giá và thân yêu hơn vì như còn giữ lại trong nếp hơi hướng của da thịt Mùi.

(Còn tiếp)

**NHẤT-LINH**



## TẶN TỐI

Một người nói giọng một hôm nhất quyết nhờ bác sĩ chuyên môn sửa lại cách phát âm của mình. Sau một thời gian luyện tập, anh đã nói được thật đúng những câu như : « Ông lý đã lên làng mua lồng lợn nên uống rượu no... »

Một người bạn thân phục :

— Anh nói đúng được rồi ! Thật tẩn tối quá !

— Nhưng năm khi lói những câu thường ló nằm sao ấy...

Phỏng theo báo ngoại quốc

## KHI CÁC BÀ CÁC CÔ ĐỌC BÁO

Sau một ngày làm việc, một ký giả trở về nhà, hỏi vợ ra đường đón mình ở cửa :

— Thế nào ? Em đã xem số báo xuất bản này chưa ?

— Rồi ! Số báo đó đã giúp em sửa cho hai quý tử một trận chung nó hư quá.

— Nhờ bài nào đó em... Có phải bài...

Vợ ngạc nhiên :

— Bài cái gì ?... Em chỉ cuộn tròn tờ báo lại và phết cho mỗi câu một trận.

Phỏng theo báo tuyên lựa



**dưới  
trăng uống rượu  
một mình**  
  
lý - bạch

I

*Trong hoa một hò rượu,  
Ngồi uống, bạn không ai.  
Cất chén mời trăng sáng,  
Với bóng là ba người.  
Trăng không ngừng ta uống,  
Bóng theo ta chẳng rời,  
Tạm bạn trăng cùng bóng  
Để chờ xuân tối nơi.  
Ta ca trăng bồi hồi,  
Ta múa bóng linh loạn.  
Lúc tỉnh cũng giao hoan  
Say mỗi người phân tán  
Bạn già nhưng vô tình  
Hẹn nhau sông Ván hàn,*

II

*Trời mà không thích rượu  
« Sao rượu » ở chi trời ?  
Đất mà không thích rượu,  
Suốt « Rượu » ở chi đời ?  
Trời đất đã thích rượu,  
Thích rượu không hẹn trời,  
Đã nói trong chư thánh  
Đọc tựa hiền thêm lời  
Hiền thánh đều đã uống,  
Thần tiên còn cần ai ?  
Ba chén thông đạo lớn,  
Hấp tự nhiên một chai,  
Chỉ lùm thú trong rượu.  
Mặc người tinh lôi thôi.*

III

*Ba tháng ở Hàm dương,  
Nghìn hoa đẹp như gấm,  
Ai hay xuân mà sầu,  
Nên cần uống nhiều lắm.  
Càng thông và ngắn, dài  
Tạo-Hoa săn phú bẩm.  
Sống, chết, một chén thôi  
Muôn việc khôn xét thẩm.  
Khi say quên trời đất,  
Ôm gối nằm ngủ lắp  
Chẳng biết có thân mình,  
Vui upy vui nào thẩm.*

IV

*Sầu lớn nghìn muôn mối  
Ba trăm chén rượu ngon ;  
Sầu nhiều, rượu tuy ít,  
Rượu nghiêng sầu phải bon.  
Sở dĩ biết rượu thánh,  
Rượu say məlòng son.  
Bá-Di không nhảm thóc,  
Nhân-Hồi dối chết mòn,  
Thời upy không thích uống,  
Hư danh sao vẫn còn ?  
Cua tôm là chảu báu,  
Gò men là cõi Bồng,  
Và cần uống rượu tốt,  
Gác cao cưỡi trăng tròn,*

KHÁI-HƯNG dịch

# GHEN



của duy-lam

LINH rời mắt khỏi tờ báo, ngước nhìn LAN. Đường máu trong cơ thể chàng nghẹn tắc như bị một vòng giây thép xanh biếc và lạnh ngắt thắt chặt. LINH mím môi. Tâm hồn chàng khép kín như một chiếc mộ đá.

Linh ghen!

Lối sống khác thường của LAN mấy ngày vừa qua khiến LINH càng thêm nghi ngờ, LAN quên hẳn có chàng bên cạnh, yêu nàng và là chồng nàng. LAN đứng ngồi không yên, thỉnh thoảng lại thử người mắt nhìn vào khoảng không. Nàng luôn luôn chìm đắm trong một thế giới riêng biệt.

Thời gian qua, sự nghi ngờ của LINH càng tăng và dầy vò chàng. Hiện giờ hai người ngồi đối diện nhau; LINH đọc báo và LAN đan một chiếc áo tưởng không bao giờ chấm rút, không ai nói một câu. LAN mơ màng còn LINH thì rình mò. Trong mắt chàng vụt xuất hiện một ánh lấp lá đáng sợ — LINH không còn là một người chồng yêu đương ngắm vợ. Chàng biến

thành một người thợ săn rinh một con thú.

Chàng ngắm LAN. Nàng ngồi dáng hơi nghiêng, đầu cúi. Dĩ nhiên không phải lần đầu chàng lưu ý đến những gì đặc biệt ở LAN. Chàng đã quá quen thuộc đôi mắt đen dài như hai cánh lá, đôi môi hơi hé và linh động, bộ ngực đầy đặn và thân hình thon dài của nàng.

Nhưng lạ thay, chiếc miệng tươi và nồng nàn thường lệ mỗi khi cười khiến ngực chàng nhói đau và máu chảy dồn đậm, bây giờ đối với chàng hoàn toàn cách biệt, xa lạ. Chàng không còn có thể hôn đôi môi mềm đó và sung sướng vì biết LAN thuộc về mình. Bộ ngực kiêu ngạo căng thẳng lần áo vẫn đẹp và kích thích và mỗi khi áp vào chàng đã làm chàng rung động thân hình đến độ kêu lên được.

Nhưng càng nhìn LAN, LINH càng cay đắng. Làm sao chàng ngăn được nguồn tình cảm dần vặt xâm chiếm tâm hồn mọi thứ thịt,

và cả đến chân tóc chàng :

« Lan không còn yêu chàng nữa ».

Linh đặt nhẹ tờ báo xuống bàn. Chiều bắt đầu xuống. Ánh nắng đang hấp hối bỗng bừng lên trào vào phòng, trùm lên thân hình và mái tóc Lan. Mùa nắng vàng và đỏ lợt trông không thực, mơ hồ như ánh phản chiếu của một chiếc lò.

Lan ngừng đầu lên rồi sau một phút nghỉ ngơi, nàng mỉm cười. Ngón tay Linh run rẩy giống chân một con mực.

Lan nghĩ đến « nó ».

Trong tâm hồn chàng « nó » đây là tình địch của chàng. Người yêu hay tình nhân của Lan. Nữ cười vẫn chưa tắt trên môi Lan và làm nàng đẹp hẳn lên.

Linh cố ghim chàng lại. Nếu Lan nhìn vẻ mặt chàng bây giờ chắc nàng sẽ đoán được chàng đang ghen. Chàng phải bình tĩnh dấu kín nguồn tình cảm ghê gớm này. Nếu Lan biết, chàng sẽ khó dò xét.

Chàng từ từ đứng dậy đến sau lưng Lan, nhìn chéo từ trên xuống, gáy và một phần ngực nàng trắng mát. Thường lệ hoặc Lan sẽ ngừng lên, người hơi nghiêng như là một cây lan, môi hé mở và mắt thầm nói : « Anh » ; hoặc Linh sẽ đặt tay lên gáy Lan vuốt nhẹ nhè, nàng sẽ hơi co người vào như một con mèo. Nhưng hôm nay nàng vẫn ngồi yên.

Chàng đặt hai tay lên vai Lan. Lan rùng mình và làm một cử động như muốn thoát khỏi sự níu chặt của những ngón tay Linh.

Linh đau đớn như có một người lấy một thanh nửa dài đâm vào gáy chàng. Chắc Lan kinh tởm bàn tay chàng và Lan chỉ rung động khi bàn tay « nó » chạm vào

thân hình nàng.

Lan không quay đầu lại nói tự nhiên :

— Anh xem báo thấy có phim gì hay không ?

Giọng nàng điềm tĩnh như không có gì xảy ra. Lan trở lại là Lan thường lệ, vợ của chàng. Nhưng làm sao Linh quên được cử động cổ lánh đề vai khẽ chạm vào tay chàng.

Lan đang giả dối và đóng kịch lừa chàng. Linh chậm rãi trả lời :

— Không Lan à ! Tối nay chúng ta ở nhà.

Lan cười :

— . . . và đi ngủ sớm. Em thấy mệt trong người.

Nàng lấy tay che miệng khẽ ngáp. Nàng đứng dậy, quay người quàng tay qua cổ chồng và sát má vào má chồng. Mọi khi Linh thường dùng hai bàn tay thắt nhẹ quanh người nàng và lay khe khẽ làm nàng kêu lên nho nhỏ, nghịch ngợm và trẻ con. Nhưng chiều nay chàng vẫn đứng yên. Trong cử động tiếp xúc thân mật giữa hai vợ chồng có một sự ngăn cách vô hình. Linh đoán nàng đang « nhìn » qua vai chàng và tưởng tượng chàng là một người khác. Lan thở nhẹ nhàng bên tai chàng. Nàng lảng lặng thoát khỏi sự ôm áp của Linh vào phòng ngủ. Nàng nói với lại một câu, ý nghĩa âu yếm nhưng giọng lơ đãng như nàng chỉ muốn dặn lối :

— Anh đừng làm việc khuya đấy nhé !

Chắc Lan muốn nằm một mình để nghỉ ngơi và Linh đoán dĩ nhiên không phải là nghĩ đến chàng.

Nhưng là một người đàn ông ghét những gì mềm yếu, Linh

không thể ghen như trăm ngàn người khác. Chàng không thể để tức giận và đau đớn làm mù quáng. Chàng muốn giữ được khả năng suy nghĩ sáng suốt và tự chủ ngay cả trong khi ghen. Linh ngồi xuống ghế ôm đầu nghĩ ngợi.

. .

Tất cả bắt đầu vào ngày thứ ba tuần vừa qua. Cũng như mọi thứ ba khác, Lan có một giờ đây vào buổi chiều từ ba đến bốn, còn Linh phải dậy suốt buổi.

Theo thường lệ, Lan đến nhà Thủy, một người bạn gái của nàng để cùng chấm bài cho đến một giờ. Linh sẽ về đến nhà sau vợ gần nửa tiếng vì trường trung học chàng dậy xa hơn trường Lan. Nhưng vì một lý do đặc biệt sửa chữa lớp học, Linh phải cho học trò nghỉ hai giờ. Chàng đi xe đến tìm Lan ở nhà Thủy, định dẫn Lan ra phố mua cho nàng một hàng áo.

Không thấy Lan và Thủy đâu, Linh hỏi người u già :

— Nhà tôi đi chơi với cô Thủy phải không ?

— Dạ không ạ ! Cô Thủy đến ăn giỗ ở nhà bà Linh từ buổi trưa.

— Thế nhà tôi không gặp cô Thủy có bảo u là đi đâu nữa không ?

U già có vẻ ngạc nhiên như không hiểu rõ câu hỏi. Linh hơi lưỡng lự đoạn hỏi thêm :

— Thế... nhà tôi không tới đây ngày hôm nay ?

— Vâng.

Linh định ra về nhưng chợt chàng cau trán nghĩ ngợi. Một tư tưởng nghi ngờ lóe trong óc

chàng :

— Tuần trước nhà tôi có đến thăm cô Thủy lần nào vào giờ này không ?

— Dạ không ạ !

Chàng định hỏi thêm vài chi tiết nhưng nghĩ thế nào lại thôi. Có thể u già đi chơi, hoặc vắng nhà khi vợ chàng tới.

Linh không về thẳng nhà. Chàng ra phố và sau một giờ la cà qua các cửa hàng, chàng chọn được không những một mà đến hai hàng áo rất hợp với màu da của Lan.

Trên đường về, Linh thú vị tưởng tượng ra khuôn mặt của Lan, chắc nàng sẽ rất ngạc nhiên khi mở gói quà ; nàng sẽ ướm hàng vải vào người, cười khẽ một tiếng, mắt nhìn chàng nghi ngờ và dò hỏi. Chàng sẽ đến gần Lan và hỏi thản nhiên :

— Cái gì đấy Lan ? Lan không thích món quà anh tặng chàng ?

Nàng ngạc nhiên là phải. Chưa bao giờ chàng thân hành mua một món quà gì cho vợ. Hiểu tình chàng, Lan cũng rõ chàng rất ghét những cách biếu lộ tình yêu hơi đàm bà. Nhưng lần này khác.

Chàng sẽ nhắc đề Lan nhớ hôm nay là ngày kỷ niệm hai người gặp gỡ lần đầu. Linh tự nhiên muốn cười chính chàng. Chàng yêu Lan đến thế kia ư ?

. .

Thay quần áo xong, Linh ngồi ở ghế hành, gác chân lên bàn xem báo, gói quà để trước mặt. Linh bắt đầu nóng ruột, Lan đi đâu mà mãi tận giờ chưa về. Xem đồng hồ Linh cười thầm. Mới có 5 giờ. Biết đâu Lan cũng lang thang ngoài

phố tìm mua một thứ gì tặng chàng. Mà tại sao chàng nóng nẩy ? Mọi khi Lan đi đâu không báo trước, chàng có băn khoăn gì đâu. Hay có lẽ vì sau khi đến tìm Lan ở nhà Thủy, Linh đã hơi thất vọng về không gặp Lan.

Linh yên tâm tiếp tục đọc báo

Có tiếng cửa mở. Không rời mắt khỏi tờ báo Linh hỏi :

— Lan đây phải không ?

Lan không trả lời chàng, nàng cũng không khép cửa, lặng lẽ đi thẳng vào nhà trong, Linh ngửng hồn đầu lên nhìn vợ. Mặt Lan tái xanh, ánh mắt suy nghĩ và đôi môi hơi mím. Linh gọi dặn :

— Lan !

Lan giật mình quay người ; đoạn nàng mỉm cười và lơ đãng lại gần chồng, người hơi cúi xuống để má chạm vào tóc Linh.

— Em ốm đấy ư ?

— Không, em có sao đâu.

— Em có mua được gì không ?

— Mua gì ? . . . À ! ..

Nàng tiếp theo giọng điềm tĩnh và rất tự nhiên :

— Em đâu có ra phố ! Chị Thủy giữ lại chấm hộ ít bài nên em về hơi chậm.

Tay Linh bắt chọt ghi chắt lấy thành ghế. Tuy vậy nét mặt chàng vẫn không mấy may thay đổi. Chàng hơi lim dim mắt, những hàng chữ đen trên mặt báo bắt đầu cử động như một đàn kiến kỳ quái lởm chởm những cẳng chân gai sắc.

« Chị Thủy giữ lại ». Tại sao Lan nói dối chàng ?

— Em đi làm cơm nhé ! Anh đợi chưa ?

Linh yên lặng một chút đoạn với tay lấy gói hàng, chàng đưa cho vợ.

— Cái gì đấy anh ?

Linh lanh đạm :

— Áo anh mua cho em.

Lan cười :

— Anh biết mua quà tặng em từ bao giờ đấy ?

Linh tức giận như khi có ai nói một câu xúc phạm đến chàng. Tại sao Lan đã không thành thật với chồng lại còn đủ can đảm đề khôi hài sống sượng như thế ? Không để ý đến thái độ lạnh lùng của chồng. Lan xem qua loa đoạn đặt mấy hàng áo xuống bàn, nàng khen ngẩn ngơ :

— Đẹp đấy chứ. Anh chọn khéo lắm.

Bước chân Lan xa dần. Trước khi xuống bếp sửa soạn cơm nước. Lan còn ở lại trong phòng ngủ một mình khá lâu.

..

Sau khi ngồi nghỉ ngơi một lúc Linh nhớ ra chàng phải chấm bài học trò. Chàng uể oải lại gần bàn làm việc. Chấm xong tập bài, Linh quẳng bút xuống bàn và ngồi nhìn đăm đăm mấy cành lá rung rinh ở ngoài cửa sổ. Lan chắc bây giờ đã ngủ. Chàng quay đầu nhìn sang chiếc bàn làm việc của Lan kê cách bàn chàng mấy bước. Thường lệ hai vợ chồng cùng chấm bài đến khuya. Thỉnh thoảng Lan phá lên cười vì xem đến những câu ngô nghê trong bài của học trò. Lan có tật hôm nào vui vẻ nàng cho điềm rất rộng rãi, còn hôm nào bức bộ, hay mệt nhọc nàng rất khe khắt. Chàng trách Lan nhiều lần nhưng nàng vẫn không bỏ được tính xấu đó.

Linh tắt đèn trên bàn và chậm rãi vào phòng ngủ.

Đến ngưỡng cửa Linh dừng lại,

Lan đã ngủ nhưng nàng quên tắt chiếc đèn ngủ ở đầu giường. Nàng lại nằm ở ngoài, không sát cửa sổ như mọi khi. Lan mặc một chiếc áo ngủ màu vàng nhạt dài phủ cả chân. Lan thích chiếc áo đó lắm. Nàng lấy mẫu áo trong một tờ báo Pháp — Lan ra đi chân đất, tóc để sõa và tuy áo quá dài nhiều lúc làm nàng vướng chân không đi nhanh được, nàng cung nhất định không chịu mặc pyjama.

Linh hơi mỉm cười, thế nào Lan cũng ậm ừ như trẻ con khi chàng đầy nàng vào phía trong giường. Lắm khi Lan nắm lấy tay áo chàng, mắt vẫn nhắm, nửa thức nửa ngủ, khiến Linh cử động khó khăn vướng víu...

Linh đến bên Lan. Một tay Lan bỏ thông gần chạm xuống đất, một tay đặt trên ngực.

Khi Linh luồn hai tay xuống dưới gáy và chân Linh định nâng nàng lên, Lan quay người vòng một cánh tay qua cổ Linh miệng thì thầm :

— Anh! ... Bao giờ Lan mới lại được gặp anh?

Tuy vậy Lan vẫn ngủ vì hơi thở của nàng rất đều và hai mắt nhắm nghiền. Nàng thường hay nằm mơ và nói lên thành tiếng như thế. Linh chợt choáng váng và tối tăm mặt mũi như vừa bị một làn gió mang đầy cát nóng quật vào người: không phải Lan gọi đến chàng trong giấc mơ, vì Lan không bao giờ nàng xưng « Lan » với chàng. Nàng chỉ xưng em.

Nàng đã nói dối chàng là đến nhà Thủy mà thực ra đó chỉ là một cớ để nàng có thể đến thăm một người. Không chừng nàng đã gặp « hắn » rất nhiều lần. « Bao giờ Lan mới lại được gặp anh ». Câu nói áu yếm và nhớ mong của Lan văng văng bên tai chàng và

khiến cơ thể chàng run rẩy. đứng không vững.

Linh ngồi tựa mình vào thành giường tâm hồn rối loạn :

— Anh!

Tiếng Lan gọi khiến chàng quay đầu lại phía nàng. Lan lại nói mê. Chàng áp bàn tay mình vào lòng bàn tay nóng áp của Lan đặt trên, nệm. Lan nắm lấy tay chàng áp vào má lâm bầm, miệng mỉm cười mắt vẫn nhắm.

— Anh Vi... anh Vi! ... Lan...

— « Anh Vi » — Linh nhẹ hẳn người. Chàng tự nhiên mỉm cười, Thật chàng trẻ con và nông nổi vì đã tự dãy vô minh một cách vô lý trong mấy ngày vừa qua. Vì là tên người anh độc nhất của Lan chết vì bệnh lao từ mấy năm nay. Chàng cũng đã quên mất thứ ba tuần trước là ngày giỗ Vi. Chàng cũng quên luôn Thủy là người yêu của Vi trước kia. Chắc Thủy và Lan đã cùng nhau đi thăm mộ Vi. Nhưng tại sao Lan không nhắc chàng. Không! Chính chàng mới có lỗi vì đã quên mất ngày giỗ của anh vợ. Chàng thật đáng trách. Có lẽ vì giận chàng quên ngày giỗ của người thân yêu, nên Lan mới im lặng không nói cho chàng biết.

Linh định đánh thức Lan dậy để xin lỗi nàng nhưng nhìn thấy nàng ngủ say như một đứa trẻ, môi vẫn phảng phất nụ cười. Linh đoán nàng đang mơ gặp lại và sống bên anh nàng.

Linh nghiêm người đè mặt mình sát gần mặt Lan. Đôi môi chàng chạm nhẹ vào mi mắt nhắm nghiền của Lan. Chàng không nói lâu thành tiếng nhưng tâm hồn chàng thì thầm :

« Lan! ... Anh xin lỗi Lan! ...



## THƠ VIẾT VÀO MÂY

*Tinh tú mờ di trong gió sương.  
Ngàn hoa không thắm để dâng hương  
 Tay run nét chữ vào ván ảnh.  
 Mắt rỗ giòng cháu trả đoạn trường.  
 Một thuở lỗi thiêng Lãm thủy,  
 Ngàn tim còn hận lỗi Tiêu Tương.  
 Ngườiơi ơi! phượng bắc chìm mây trắng  
 Ta ngại lòng ta hết nhớ thương.*

## BÀI THƠ « ĐẬP CHÉN »

*Núi sông từ nhuốm màu tang hải.  
 Tâm sự phù du vạn hương tình.  
 Phong vũ loạn múa nơi viễn xứ  
 Ai ân lạc nèo kiếp thư sinh.  
 Bán hương kẻ rồi về muôn lỗi,  
 Đập chén ta riêng thú một mình,  
 Cười ngất reo thơ vào vận lạc,  
 Hào quang chợt iỏi giữa u minh !*

## TÌM BẠN

*Sớm ấy men dâng sầu vạn cỏ  
 Ra đi cho dịu mảnh hồn trong.  
 Bao phen quan tái đường trăm ngả,  
 Mây độ chia ly nước một giòng.  
 Ai sót hoa rơi ngày hạ vũ,  
 Mà thương liễu rủ buỗi thu phong ?  
 Đêm qua xe ngựa mờ nhân ảnh,  
 Trời thấp mưa dăng, lạnh mấy lòng?*

Thu 58

# cái ánh đèn nhà trước cửa

của luigi pirandello

Huyền-Hà dịch

Giải thưởng Nobel năm 1934

**L**UIGI PIRANDELLO sinh năm 1867 ở Girgenti, một thị trấn nhỏ trên đảo Sicile. Ông lưu học ở Rome và ở Bonn, đến khi tốt nghiệp thì giữ chức giáo thụ ở Rome từ năm 1897 đến năm 1921.

Tất cả văn phảm của ông đều mang một tinh cách kỳ khôi, lò lô tài năng một học giả uyên bác nhưng nhã nhặn.

Ông chuyên về kịch bản. Những vở đặc sắc nhất là : *Lẽ phải của kẻ khác* (1913). Ai cũng có lẽ phải của người ấy (1917). *Cái sung sướng khi nào ta lương thiện* (1918). *Như trước, hơn trước* (1922), *Cuộc đời anh ban cho em* (1923), *Như thế này, như thế kia* (1925), *Người bạn của các bà* (1927).

Về loại tiểu thuyết, tiên sinh nổi tiếng nhất ở những cuốn : *Anh chàng Mathias Pascal* đã quá cố (1904), *Chồng nàng* (1911), *Quay phim* (1924), *Có một người, chẳng có ai cả, có mười vạn người* (1926).

Ngoài ra Pirandello còn viết nhiều truyện ngắn, truyện nào cũng bao hàm một quan niệm chua chát về đời người về hoàn cảnh. Truyện « Cái Ánh đèn nhà trước cửa » dưới đây sẽ cho ta biết một lối truyện diễn chung quanh một đầu đề cực kỳ giản dị : Một ánh đèn... Truyện không có gì cả, nhưng ngọt bút hoa lệ của nhà văn Ý-dại-Lợi đã tạo nên một cốt truyện thật là tài tình.

Tiên sinh được giải thưởng Nobel năm 1934 về văn chương. Hai năm sau (1936) Ông lą thء ở thành Rome.

\* \*

Câu chuyện ấy xảy ra vào ngày chủ nhật, sau một cuộc đi chơi tản bộ về...

Tullio Butti thuê căn phòng này chừng được hai tháng. Chủ nhà là bà Nini, một bà lão bé nhỏ, ra dáng cũ kỹ ; con gái bà chưa chồng và đã quá xuân. Hai mẹ con không bạo giờ thấy mặt người thuê buồng, vì chàng vẫn đi

từ sáng sớm, mà về thật khuya. Họ chỉ biết chàng làm ở Tông-Trưởng Ty-bộ-Hình và bộ Ân-xá ; chỉ biết chàng làm trạng sư, thế thôi.

Gian phòng xinh xắn này có bè hơi hép, bài trí sơ sài, không ghi lấy một vết gì chứng rằng chàng sống ở đấy. Chàng dụng tâm ở trong đó như người đi ở tro vây. Chắc chàng cất quần áo

trong tủ ngăn, treo vài chiếc áo trong tủ đứng ; còn ngoại giả ở tường hay trên đồ đạc, chẳng có gì bày ra cả, không một cái ví, không một quyền sách, không một bức ảnh, không hề có chiếc phong bì thư xé ngỗng trên bàn, hay là một tờ báo giờ ra xem ; không bao giờ thấy trên ghế một thức áo, cỗ cồn, cà vạt, bất cứ một vật gì có thể chứng rằng chàng cho mình là như nhà ở vậy.

Hai mẹ con bà Niña nơm nớp sợ chàng ở không được lâu...

Họ khó nhọc lắm mới cho thuê được cái buồng này. Đã nhiều người đến xem, mà chẳng có ma nào buồn thuê. Buồng ấy quá thực là bất tiện, không vẻ gì vui với cái cửa sổ cõi độc trông xuống lối đi của một ngõ hẻm riêng tây và chật chội, thành thử khoang cửa không lấy nổi một chút khi trời, một tí tẹo ánh sáng, vì vướng gian nhà dằng trước mặt án ngữ.

Mẹ và con chỉ muốn đèn lại cho người thuê nhà mà họ ước ao mong mỏi, đèn bù bằng sự săn sóc, bằng sự chăm nom. Họ đã nghĩ sắp sửa lo toan nhiều thứ lắm, trong khi đợi dịp thi tho : « Mẹ con mình sẽ làm cho ông ta cái này này ! Mình sẽ nói thế này này ! »

« Và thế kia và thế khác ! » nhất là Clotildina (lên cô gái nhở thi), nàng đã lo nghĩ sửa soạn biết bao cách chiều chuộng, những sự « lề phép nhã nhặn » như lời bà mẹ thường nói ra !... Ô ! nàng có ý gì khác đâu !... Nhưng làm sao mà thực hành nổi những dự định kia, một khi chàng không bao giờ xuất đầu lộ diện.

Nếu họ gặp mặt chàng ta, tất sẽ hiểu ngay rằng họ lo âu hão

huyền. Gian phòng buồn tẻ, tối âm thầm kia, lại bị cái nhà trước cửa án ngữ, thật hợp với tính tình người thuê.

Tullio Butti có ra phố bao giờ cũng chỉ đi một mình không mang theo cái ba toong hay điều xi gà : hai thứ này thường đánh bạn với những ông ưa thích tro troi một thân.

Hai tay chàng thọc sâu vào túi áo, vai so tần mang tai, mũ xùp xuống mũi, chàng như hun đúc một mối thù thâm hiểm với cuộc đời.

Ở bộ, chàng không hề trao đổi một lời với các bạn đồng sự. Người ta đương phân vân không biết nên gọi chàng là con cú hay con gấu cho đúng hơn !

Chưa ai thấy chàng vào một tiệm cà phê. Trái lại rất nhiều kẻ thấy chàng lảng tránh những phố đông đúc sáng sủa, đè lấn vào bóng tối những ngõ thằng dài và cõi độc ở những hộ phố trên. Cả đến ngay ở đây, chàng cố ý lẩn tránh cái ánh sáng gieo từ cột đèn xuống ; người ta thấy mỗi lần chàng lại bước xa tường, đi quanh cái vòng sáng sủa in trên bờ hè.

Không một cử chỉ vô ý, không một nét nhăn nhó thoáng nhẹ trên khuôn mặt ; cặp mắt, đôi môi không để lộ một tí gì cho biết rằng chàng đương băn khoăn vì một ý tưởng, rằng chàng bị đè bẹp dưới một nỗi buồn âm u ! Nhưng cái đau đớn bí ẩn kia, những tư tưởng buồn thiu nương nau dưới làn trán của chàng, tất cả đều in rõ trên mặt. Ta có thể đọc vanh vách một tâm hồn bị tàn phá ở đôi mắt đăm đăm, trong và sắc sảo, ở màu xám xanh

của bộ mặt rã rời, ở đám râu hoang  
phê nó hoa râm sớm sủa quá !

Tullio Butti không viết mà cũng không nhận thư từ, không đọc báo, không đứng hay quay lại để xem ở ngoài phố một việc xảy ra có thể đánh vào tính hiếu kỳ người ta ; nếu bất thần bị trời mưa, chàng vẫn đi gióng một bước đều, như chẳng có gì cả.

Chàng không có thuở ấu trĩ ; chàng không bao giờ là thanh niên. Những tấn kịch dã man được mục kích trong nhà từ hồi thơ ấu, do lòng tàn bạo và ác nghiệt của cha mình gây ra, đã đốt chết trong tâm hồn chàng những mầm giống của sự sống.

Mẹ chàng mất đi hồi còn trẻ trung, chỉ vì ông chồng ngược đãi độc địa ; gia đình tản mác mỗi người một phương : một người chị đi tu, một người anh trốn sang Mỹ, còn chàng cũng bỏ nhà ra đi. Chịu biết bao nhiêu nỗi cùng cực không thể tưởng tượng được, rồi chàng rút cục mới tới địa vị này, nuôi sống lấy tấm thân.

\* \*

Bây giờ, chàng không đau đớn nữa. Chàng như là đau đớn, nhưng cái cảm giác đau khổ đã bị phá hoại trong thâm tâm rồi ! Chàng ra về tự lụy luôn luôn : nhưng không phải đâu, chàng chẳng còn nghĩ ngợi nữa. Tâm trí chàng như bị lơ lửng trong một thứ âu sầu ngu muội, nó chỉ riêng phát hiện bằng một chút đắng cay trong cõi họng — một tí chút thôi. Mỗi tối đi dạo trong các phố cô đơn, chàng đếm cột đèn, không làm gì khác, hay là nhìn bóng mình, hay là

nghe tiếng chân bước, hay là một vài lúc đứng dừng trước vườn hoa các biệt thự để ngắm mấy ngọn trắc bách diệp cũng ngắm ngầm, cũng đùi hiu như mình, nó lại còn đếm tối hơn là đêm tối nữa !

Ngày chủ nhật ấy, chàng đi chơi trên đại lộ Appia cổ kính, chàng mỏi mệt, nhất định về nhà trái với lề thói cũ. Hãy còn sớm chưa đến bữa cơm chiều. Chàng đợi trong căn buồng nhỏ nhăn, cho ngày tàn, cho đến giờ ăn.

Thật là một ngẫu nhiên thú vị cho mẹ con bà Nini. Ô ! Clotildina thích chí đến phải vỗ tay nữa !

Trong số các sự ân cần, sự « lễ phép nhã nhặn », biết dùng cách gì đối đãi với chàng ? Hai mẹ con bàn tính mãi.

Bỗng Clotildina đậm chén, vỗ trán ! « Trời ơi phải có ánh sáng ngay lập tức ! Trước hết phải đem cho ông ta cây đèn đã .. cây đèn cát đi ấy mà, cây đèn sứ bóng mờ có vẽ hoa anh túc ấy ! ».

Nàng châm đèn, rồi ý tứ gỗ cửa buồng anh chàng cô độc. Nàng hòi hộp, run đến nỗi cái ngọn lửa lung lay va vào thông phong làm cho nó suýt ám khói,

— Tôi vào được không ? Tôi đem đèn lên, cho sáng !

Butti ở trong chồ ra :

— Không, cảm ơn cô.

Cô gái già nhăn mặt một chút, nhìn xuống đất như thế khách trông thấy mình, rồi nói thêm :

— Tôi cầm đèn đây, ông ạ... để ông khỏi tối.

Nhưng Butti trả lời khắc nghiệt :

— Cảm ơn cô, tôi không dùng !

Chàng đương ngồi trên ghế dài sau chiếc bàn nhỏ. Đôi mắt mở mang mang trong bóng dần dần tối đặc trong khi ngoài cửa sổ, cái ánh hoàng hôn cuối cùng ủ rũ từ giã cõi đời.

Chàng cứ lù đù như thế, mắt vẫn mở mà chàng không nghĩ ngợi, băn khoăn vì bóng tối tràn ngập minh.

Bóng chàng thấy bừng sáng.

Chàng ngạc nhiên đưa mắt nhìn quanh. Phải, căn phòng nhỏ nhẫn này sáng lên như bởi một sức mạnh bí mật; nó sáng lên bởi một ánh sáng e dè mơn man...

Cái gì vậy? Tại sao thế hử?

À, kia kia! đó là ánh đèn nhà trước cửa, người ta vừa thắp lên.

Hơi thở sự sống bên ngoài ập vào buồng chàng để soi sáng những tối tăm âm u, soi cái trống rỗng, cái sa mạc của đời mình!

Chàng nhìn ánh sáng kia một lúc, như một điềm phi thường; cô họng chàng thắt lại vì mối lo ghê gớm, vì chàng thấy ánh sáng nó ngon ngon mơn trớn cái giường, cái thành giường, và đôi bàn tay tái xanh của mình đặt ngay trên chiếc bàn con...

Sự lo sợ kia làm sống lại trong đáy lòng chàng kỷ niệm gia đình tan nát, tuổi trẻ mình bị đè nén, thân mẫu mình, chàng như gợn nghĩ đến ánh sáng một buổi bình minh xa xôi. Chàng đứng dậy, ra cửa sổ đứng sau cửa kính nhìn trộm nhà trước mặt có cửa sổ đưa ánh sáng lại.

Chàng thấy một gia đình xinh xắn quây quần chung quanh bàn, người cha và ba đứa con thì đã ngồi rồi, người mẹ còn đương đứng

dậy bảo con, có ý — chàng đoán theo điệu bộ — ngăn cản lòng sốt ruột của hai đứa nhóc, chúng đương giờ thia ra mà giẫy dụa trên ghế. Đứa út vươn cổ sang bên này, sang bên kia, quay đi quay lại cái đầu nhỏ bé, tóc vàng; rõ ràng là khán ăn quàng cổ nó chặt quá, nhưng nếu mẹ nó vội cho nó ăn súp ngay, tất nó không thấy vướng đâu.

Nhưng kia kia, đúng đấy! Ô! Nói mới tham lam làm sao! Tất cả chiếc thia ngập trong mồm!...

Còn người cha? Ông cười, giữa đám khói bốc ở đĩa lèn.

Và bây giờ, người mẹ cũng ngồi ở đâu đó, ngay trước mặt.

Butti choàng lùi lại ngay, vì chàng thấy bà ngồi nhìn ra cửa sổ; nhưng chàng cho rằng mình đứng trong chỗ tối, không ai trông thấy được; rồi chàng đứng nguyên chỗ, để chứng kiến bữa ăn bây giờ thành của mình rồi.

Từ hôm ấy, mỗi buổi chiều ở phòng giấy ra về, đáng lẽ đi chơi lần thẩn một mình như hồi xưa kia, chàng trở về nhà; rồi chàng đứng ở cửa sổ, như một gã ăn mày đẽ ném với một lo hãi vô cùng, cái thân mật êm dịu và tươi tắn kia, cái ấm cúng, gia đình, mà hồi thơ ấu chàng cũng hưởng qua trong những buổi tối bình tĩnh rất hiếm hoi, khi mẹ chàng, khi mẹ của chàng... như người mẹ kia! Và chàng khóc!

Phải, ánh sáng nhà kia đã hóa một phép lạ. Cái âu sầu ngu ngốc làm đắm đuối tâm hồn chàng trong bấy nhiêu năm, nay tan ra như cát bụi trước ánh sáng êm kia.

Tullio Butti không để ý đến những điều đoán phỏng dị kỳ này

nở trong tri mẹ con bà chủ nhà, vì chàng lại mới có tật đứng trong bóng tối.

Hai lần nữa, Clotildina đưa đèn cho chàng mà vẫn vô hiệu quả. « Không biết ông ấy có đổi được ngọn nến lên không ? Nhưng, không mà, không lấy một ngọn nến nữa ».

« Ông có thấy ốm không ? » Clotildina dám liều hỏi vậy bằng một giọng êm đềm, chồ qua cửa, lần thứ hai nàng đi đến với chiếc đèn.

Chàng có đáp :

— Không tôi thế này lại dễ chịu.

Rút cục — nhưng Trời Đất ơi, nàng thực đáng tha thứ lắm ! — rút cục nàng rình mò nhìn qua lỗ khóa nàng ngạc nhiên.

Vì cũng nhìn thấy trong gian phòng nhỏ của ông khách cái ánh sáng mờ tỏa ở nhà trước cửa, nhà gia đình Masci ; mà vừa dịp nàng thấy chính ông đứng sau cửa kính chăm chú nhìn Masci trước mặt !... Rồi Clotildina chỉ có việc là hốt hoảng chạy đến báo cho mẹ điều mới khám phá.

« Ông ấy yêu ! Yêu ! Yêu Marga rita Masci !... »

Sau đấy vài tối Tullio Butti đương nhìn cửa sổ căn phòng trước cửa, nơi cái tiều gia đình như mọi hôm đương ăn bữa tối, — nhưng lần này vắng bóng người cha — Tullio Butti thấy bà cụ chủ loát choắt và cô con gái sang bên ấy. Họ được mời đón như là bạn lâu năm.

Rồi có lúc, chàng nhảy từ cửa sổ lùi về, chàng hồi hộp lo lắng !...

Người mẹ và ba đứa trẻ đều ngừng đầu nhìn cả về cửa sổ của chàng. Không còn hờ nghi

gi nữa, hai mụ đàn bà kia nói đến chàng... Và bây giờ, có lẽ thế là hết chàng ? Tối hôm sau biết là chàng nấp trong gian phòng nhỏ trước cửa, người vợ hay người chồng sẽ khép cửa lại như vậy, không bao giờ còn ánh sáng hay đến nuôi sống chàng, cái ánh sáng nó là tất cả sự vui trong sạch, cái ủ ấm của chàng !...

Nhưng không xảy ra thế đâu ; mà chính ngày hôm sau, khi ánh đèn trước cửa tắt đi rồi, chàng đứng chim trong tối đợi gia đình nhỏ kia đi ngủ, đê rón rén ra cửa thở lấy một chút khí trời, chàng thấy cửa sổ nhà kia cũng mở. Và không bao lâu chàng thấy — chàng phát sợ đến gần kính khủng — chàng thấy thiếu phụ. Có lẽ nàng tò mò vì lời nói của hai mẹ con nhà Nini.

Hai tòa nhà cao ngất, cửa sổ iề giáp gần nhau đến nỗi ở trên không tố vách trời trong sáng, ở dưới không thấu đến cái vách đất đen của lối đi có hàng rào : Không bao giờ nó để lọt một tia trăng hay một ánh dương.

Nàng đứng đó chỉ vì chàng, vì nàng thấy chàng cũng đến gần cái cửa sổ tối của mình.

Trong bóng tối, nhìn nhau khó lăm. Nhưng chàng thì thừa biết là nàng đẹp ; chàng biết rõ cái vẻ đi đứng mặn mà, tất cả rung động của đôi mắt huyền, tất cả nét mỉm cười của cặp môi thăm kia.

Tuy vậy, thấy nàng đứng đó, chàng có một cảm tưởng đau đớn, chàng hốt hoảng vì ngạc nhiên, làm chàng tắc thở trong lúc run lên vì nỗi lo ngại gần không thể chịu nhau được. Chàng cố sức giàn dữ lăm, mới không lùi lại,

chàng muốn đợi nàng đi về trước đã.

Cái giấc mộng về hòa lạc, về ái tình, cái giấc mộng về sự thản mật êm dịu và thiết tha chàng tưởng rằng gia đình kia đương hưởng, mà chàng như được hưởng chút thơm lây, cái giấc mộng ấy sẽ tan tành, nếu người đàn bà trong đêm tối trốn ra cửa sổ chỉ vì một người lạ!... Mà người lạ có phải chính chàng đó ru?

Và trước khi lui về, trước khi khép cửa lại, nàng có khẽ chào chàng một tiếng!

Hai mụ đàn bà chủ nhà có thể nói những điều ngông cuồng gì khêu gợi tính tò mò của thiếu phụ cho nó bùng cháy lên? Nàng bị cái bí mật cuộc đời bưng bit của chàng hấp dẫn một cách kỳ dị mãnh liệt đến thế này, nếu lần đầu người ta tả thân thế chàng cho nàng nghe, mà nàng đã bỏ đàn con, đến bầu bạn với mình?

Phải, đứng trước mặt nhau, tuy rằng cả hai có ý tránh không nhìn nhau, tuy rằng cả hai cùng đổi diện mà giả vờ như ra cửa sổ không có ý gì khác, cả hai — cả hai người — chàng tin chắc lầm rồi, cả hai đều rung động bởi một thứ hồi hộp bí mật của đợi chờ, cả hai đều hãi hùng vì sự quyết rũ lẩn khuất gần đây nó ôm áp hai người trong vùng tối thăm u.

Đến thật khuya chàng khép cửa. Chàng tin rằng tối hôm sau, đèn tắt, nàng sẽ lại đứng cho mình nhìn; và sự đã quá nhiều...

Và, từ đây, trong căn phòng nhỏ bé, Tullio Butti không đợi ánh đèn nhà trước cửa nữa; chàng sot ruột trong mong cho nó tắt phút di.

Cái tình yêu đương chưa trải qua bao giờ, đốt cháy một cách dữ dội lòng con người bao nhiêu năm đứng ngoài cuộc đời; tình yêu ấy lại cuốn nâng giá trị của thiếu phụ như trong cơn gió lốc, làm nàng phải tha hương...

Chính ngày Butti rời bỏ căn buồng bé của mẹ con nhà Nini thi có tin rằng «nàng bà» ở gác thứ ba trước cửa vừa bỏ ba đứa trẻ bỏ chồng mà đi... cái tin ấy vỡ ra, như tiếng pháo lệnh.

Căn phòng chứa chấp Butti chừng bốn tháng, nay lại trống rỗng; căn phòng trước cửa, nơi gia đình xinh xắn kia thường họp ăn bữa chiều, bây giờ nó tối xầm lại mấy tuần lễ liền, rồi đèn lại thấy rọi lên trên chiếc bàn ủ dột: người cha ngồi già đầy, ngớ ngẩn vì đau đớn, nhìn bộ mặt ngơ ngác của ba đứa con, chúng không dám quay mặt về phía cửa mà xua kia mẹ chúng thường bước vào mọi tối, tay bung l解脱 súp bốc khói.

Cái ánh sáng kia châm trên cái bàn ầu sầu kia, lại soi tó một cách ngon ngọt căn buồng trước cửa, tự bày giờ trống rỗng lăm rỗi...

Tullio Butti và nhân tình của chàng còn nhớ đến chỗ đó không, sau mấy tháng điên rồ ác nghiệt?

Một buổi tối, mẹ con bà Nini hoảng kinh thấy ông khách thuê nhà kỳ dị trở lại với bộ mặt ngơ ngác.

Ông ấy muốn gì? «Cái buồng nhỏ, cái buồng nhỏ đã cho ai thuê chưa? Không phải là thuê cho ông ta đâu, không phải là thuê để ở đâu, nhưng để đến một giờ thôi, một lúc thôi, đến dấu giấm buổi tối. Ôi! Xin hãy thương đến người mẹ khốn nạn kia, người ta muốn

nhin lại mấy đứa con, nhìn xa thoi,  
không đề ai biết. Họ sẽ hết chước  
cần thận, nếu cần, họ sẽ trả hình,  
họ sẽ trả gấp đôi gấp ba giá  
tiền thuê thường trong một lúc ».

**Không, mẹ con bà Nini không  
chiều bằng lòng đâu...**

Nhưng nếu căn phòng nhỏ này  
chưa có ai thuê, thì hai mụ sẽ cho  
phép, vài lần in ít thôi... Ô, để làm  
phúc thoi, miễn là không ai trông  
thấy họ... Chỉ vài lần hiêm hiết  
thôi !...

Tối hôm sau họ đến như kẻ  
gian phi; họ đột nhập, với một  
thoáng nghẹn ngào, trong lầm tối  
của gian phòng. Họ đợi phòng  
được sáng vì ánh đèn nhà trước  
cửa vì cái sáng sủa nuôi sống họ tự  
đằng xa đưa lại.

**Nó đây rồi !**

Nhưng Tullio Bulti không thể  
chiếu đựng được ngay tức khắc. Böyle  
giờ sao chàng thấy nó lạnh lẽo,  
sung khắc, và phản bội, nó như là  
hồn hiện vậy !...

Trái lại, nàng thi thoản thức  
uống lấy nó, như một người chết  
khát được uống vậy, nàng chạy  
vội ra tì vào kính cửa chớp, và  
riết chiếc khăn tay bịt lấy miệng.  
Con mình !.. Con của mình... kia  
kia... chúng nó kia kia !.. ngồi ở  
bàn, mà chúng có biết gì đâu !..

Chàng chạy lại đỡ lấy nàng,  
rồi hai người như đóng đinh ở  
chỗ ấy, ôm riết lấy nhau, đứng mà  
nhìn trộm !...

**HUYỀN-HÀ**  
dịch

### KHI CÁC BÀ CÁC CÔ LÁI XE

*Một thiếu phụ xinh đẹp lái chiếc xe Hoa kỳ mới nguyên  
tìm chỗ dỗ dọc đường Lê lợi. Hôm đó ngày chủ nhật, xe nhiều.  
Thiếu phụ tìm mãi mới thấy một khoảng trống lọt giữa hai chiếc  
xe khác, liền lái vào. Bà ta loay hoay cho xe lui, và « Bing »  
đụng vào mũi chiếc xe dỗ phía sau; bà ta lại vội sang số cho  
xe tiến lên và « Bang » húc vào đuôi chiếc xe dỗ trước. Sau  
mười phút, chiếc xe của người đẹp được yên thân đậu dọc  
hè. Lúc đó bà lái xe mới có thì giờ ngửng đầu lên nhìn chung  
quanh. Trong thấy mấy sĩ quan hải quân đang nhìn mình có  
vẻ kính phục lắm, thiếu phụ liền nở một nụ cười thật đẹp và  
hở :*

— Tôi lái xe được đấy chứ ?

*Một thiếu úy旗下 mủ chào kính cẩn trả lời :*

— Thưa bà được lắm chứ. Đo đường bằng âm thanh như  
vậy quả thực máy móc của hải quân chúng tôi còn kém xa.

Phỏng theo báo tuyễn lựa

# không trốn

## nỮA

của Bình-nghuyên-Lộc

---

**H**AI tay chắp sau mông, bác-sĩ Hai đếm bước trên gạch, giữa hai hàng sập trong một «phòng chung» của dường đường Chợ-Rẫy.

Bác-sĩ lớn người, mập và trắng. Hai cánh tay to, nặng những thịt bệu, thò ra khỏi chiếc «bờ lui» ngắn tay, chừng như mỗi vi đặt mãi sau lưng, được đem ra phía trước, khoanh lại trên ngực.

Người bệnh ở phòng thí cứ ăn cơm, coi như là không có bác-sĩ nơi đó, vì họ đã quen với sự đi dạo của bác-sĩ giờ này trong phòng, y như là ngày hôm qua, hôm kia, những hôm trước nữa. Có một người bệnh mới vô, ái-ngại, lén nhìn bác-sĩ, rồi không thấy ông ta rầy la gì ai, lại an lòng cúi xuống ăn tiếp.

Bác-sĩ không có phàn sự xem xét bữa ăn của bệnh, cũng không có tánh tò mò muốn quan sát cảnh thần mặt của người nghèo. Trong dường đường Chợ-Rẫy có tục lệ thăm bệnh sớm lắm — sớm đến đổi n.uỗn cho «dâu đó xong xuôi dâng hoàng» những người quét dọn, mới năm giờ sáng đã lôi tóc người bệnh dậy để vén mùng, lau gạch, đổi ống phóng và những «thầy khán hò hục tro» mới năm giờ rưỡi sáng

đã lo đi lấy nhiệt độ, gây nên sự chộn rộn, phá giấc ngủ đang ngon của người bệnh mới lành hay của người bệnh nặng trắc suốt đêm, mới chợp mắt được một đôi giờ. — Vì vậy bác sĩ được rảnh rất lâu trước giờ tan buỗi làm, và không biết làm gì trong phòng giấy, nên vào phòng bệnh giữa những bữa ăn — cũng lại rất sớm, dẫu người bệnh chưa nghe đói — để cho người giúp việc «xong mọi việc» trước khi hết giờ làm.

Bác sĩ không thích đọc sách, cũng không có một đời sống bên trong phong phú. Ông tìm đến chỗ đông người dãng trốn sự trống rỗng và, không cần nói chuyện với họ, hay nhìn họ, nghe tiếng chén đũa khua, nghe họ rầm rì là đủ cho bác sĩ thấy đỡ chán hơn là ở nơi văn phòng lịch mịch của ông.

Người bệnh thì ăn cơm ngay trên sập của mình. Phần đông ăn riêng. Có vài người chung đậu đồ ăn lại. Đó là những người thảo ăn cứ mời mọc nhau mãi như là dãi khách. Có người đếm phần ăn lại ngồi chung một sập với người khác, mà vẫn ăn riêng. Đó là những người «thống nhất mà phân trị» vậy.

Không hiểu sao hôm đó bác sĩ lại dừng bước trước sập cửa hai người « phân trị ». Có phải chẳng vì hai chiếc áo màu da của hai anh « cu li cao su » này đã buông một tiếng đàn lạc điệu vào bản nhạc y phục đen tối của phòng thí này ? Không biết. Nhưng một cảnh tượng khiến bác-sĩ không tiến bước được nữa.

Một anh « cu li » thừa lúc bạn đồng sàn ngó lơ, gấp bót giá xào tóp mỡ của bạn bỏ vào đĩa mình. Nửa phút sau đó, mạn nhàn thấy bạn nhìn bác sĩ, cũng lại gấp giá xào tóp mỡ của bạn, rồi chôn dưới cơm. Người sau này có lẽ cũng tham ăn, chứ không phải trả miếng — nói cho đúng là lấy lại miếng — vì anh ta thật không hay hành vi của bạn hồi nãy.

Bác sĩ bật cười. Bình nhẫn ngờ ngạc buông dũa nhìn. Bác sĩ nhớ lại một chuyện đời xưa nói anh em nhà kia đêm đến lén lén ra đồng vác lúa cho nhau.

Bác sĩ ngạc nhiên không hiểu sao người mình tham ăn đến thế và tham ăn cả những món không ngon đến thế. Ông nhớ lại ở làng hổ nhà ai có động dao, động thớt là túc thì có người bu đến, cà rà, tim công việc để làm, nói là giúp, nhưng thâm tâm họ quyết chờ những miếng thịt của con heo người ta đang thọc huyết bên hè.

Bác sĩ trẻ nói, khinh bỉ hai người bình, hay bọn nhà quê mà bác sĩ nhớ đến ? Rồi không suy nghĩ thêm nữa cho mệt trí, bác sĩ lại đếm bước trên gạch.

Câu chuyện trên đây đã xảy ra mười lăm năm nay rồi. Nhưng cũng cần nhắc lại.

\* \*

Bác sĩ đương ở nơi đâu, tại nhà ai, nhà ra sao, ông không rõ. Ông chỉ biết mình đang đứng trước chảo cơm chiên. Ông vừa với tay lấy chén để xúc cơm thì một thằng nào đâu không biết, xờn-xợn chạy đến đá đồ chảo cơm. Sự tức giận toan bùng ra bằng ít lầm là một cái bạt tai thì bác-sĩ giật mình thức dậy.

Bác sĩ còn đang tiếc bữa ăn hụt, mặc dầu biết rằng đó chỉ là bữa ăn trong mơ, thì bỗng nghe vang dậy tiếng hát chào cờ đằng trụ sở bên cạnh nhà ông ở đâu :

... Non sông ơi, cờ theo gió  
bay càng cao...

Cùng với nắng sớm, tiếng hát reo rói trên lá xanh, khiến bác sĩ nghe thèn thện, nhận thấy tật ngủ trễ của mình có cái gì chơi với đám người trẻ không yên kia, đã dậy cùng với mặt trời. Nhưng đó chỉ là một ý nghĩ lẩn lút thôi. Vụ hụt ăn lại trở về ám ảnh bác sĩ. Ông nhớ thuở nhỏ thường chiêm bao thấy ăn kẹo, bánh trái. Nhưng không lần nào được ăn thiệt. Luôn luôn có một thằng, một con gì, hay một tiếng động đến rất đúng cái giây phút sắp đưa đồ ăn vào miệng như là có ai quyết tâm cản trở ông ăn trong mơ.

Mấy bà cụ quả quyết rằng « ai » đó là ông thần hộ mạng của mỗi người. Quí sứ nó dụ mình ăn. Ăn là chịu theo nó. Bác sĩ bức túc cắn nhẫn thầm :

— Mà ai cần ai hộ mạng chờ,

Chết bỏ, miễn là được ăn thôi. Ăn giả, phải. Nhưng cần gì giả hay thiệt. Minh có đói đâu mà cần no. Minh chỉ thèm và cần thỏa cái thèm.

Phải bác sĩ thèm, thèm thịt, hay ít ra cũng món gì chiên xào bằng mỡ, hay tệ lăm là mỡ nước chan cơm ăn, chắc cũng ngon trong lúc thèm này.

Một tháng nay, bác sĩ nghe lời « mấy đứa nhỏ » con ông, tản cư vào vùng quê. Trong buổi hồn đệm ban đầu, việc tiếp tế lương thực cho dân chúng thật là bết lết. Ai có cái gì cũng muốn dấu để ăn, vì không biết thời cuộc kéo dài đến bao giờ. Và không ai dám đi đâu để mua cái gì về bán hết.

Sau một bữa ăn kia, trong tuần lễ đầu đi tản cư, bác sĩ nghe thiêu thiêu cái gì. À, một món tráng miệng. Ban đầu ông tính dẹp cái thói quen phiền phức ở thành ấy lại (vì ông cũng biết tự thích ngồi với tình thế chờ không quá lâu nệ lấm). Nhưng nỗi nhớ món « la sét » lần lần biến thành sự thèm cái gì ngọt, cục đường thèm cũng được, thứ đường đỏ sẫm lộn rác và bụi mà trước kia không bao giờ ông mó đến. Cái thèm gào hăng quá, bác sĩ thấy nó là sự đòi hỏi về sanh lý hơn là sự nhắc nhở của thói quen. Bác sĩ lần lần tưởng tượng những biến thể, những trao đổi, những điều hoà bí mật của sanh lý trong các bộ máy của thân ông ; ông cử động, máy phải quay ; muốn quay, nó cần phải có chất đốt ; chất đốt đó là đường. Rồi ông đâm hoảng. Sau những suy tính của một nhà khoa học, sự thèm ngọt đã biến thành

nỗi lo âu về thiếu chất cần cho cơ thể. Và con người rất thương thân thể của mình này bươn bả đi kiếm đường.

Lạ, sao cái món ăn rất thường ấy ở nhà, giờ nào cũng có, tiệm nào cũng bán. Thường quá rồi có khi người ta quên rằng có nó trong đời này. Và không ai gọi nó là món ăn bao giờ. Còn bây giờ ở đây, sao lục lạo mãi không ra. Giá nào ông cũng dám mua kia mà. Bác sĩ Hai tính làm thầm :

– Nếu mua được thứ bánh ích bot khoai báng, lèn xơ khoai, mình cũng sướng chán.

Rồi ông dâm tiếc những trái chuối nấu ruột mà trước kia ông chê. « Chuối ! Ô, cần gì đường. Chuối, đu đủ, mía, cái gì cũng được. Miễn ngọt thì thôi chớ. Người ta đòn bên xóm Bà Miêng, mía nhiều, mình qua đó thử coi ».

Bác sĩ Hai đẹp rạp rá khoô, đi dưới nắng tháng chạp. Gió đồng dán vào lưng ông vặt sau của chiếc áo bà ba vải đen mà ông phải mặc như những người khác. Vải gấp mồ hôi dính sát vào da. Trong ánh nắng rung rinh, hơi trên lớp vải bốc lên nghi ngút. Bác sĩ bây giờ tóc đã hoa râm, bụng lớn lên và phệ ra. Ông rất phiền phải lăn lòi cực khổ vì một món không ra gì. Rồi ông oán « sấp nhỏ » đã xui đại ông. Nào ông có tình tản cư làm chi cho khổ thân ». Nhưng « sấp nhỏ » nó cứ nhát : « Tui con, ba đưa đều làm việc hết. Ba không đi, nó sẽ bắn Ba, bỏ tù Ba ». Thế là ông hoảng, gởi bà và đưa con nhỏ về Saigon, còn mình thì chạy đến làng này, và bây giờ phải khổ đủ thứ !

Khi bác sĩ đi ngang qua nhà kia, ông nghe tiếng một người trai trẻ hỏi lớn :

— Mày làm gì mà hè-hui trong buồng vậy a Lich ?

— Tao làm « công tác đào đường ».

— Thằng nói lạ, đào đường gì mà đào trong buồng ?

Lạ thật, bác sĩ đứng lại chờ nghe tiếp. Một phút sau nghe tiếng người trai trẻ hỏi nãy rùm lên :

— Tui bây ơi, vô mà coi. Nó đào đường thiệt chớ. Mà đều thử đường khắp làm ở Biên-Hòa.

Bác sĩ quên lẽ độ, cười lớn lên với những người trai trẻ trong nhà. Nhờ trận cười ấy mà bác sĩ làm quen được với họ và khỏi phải đi xa. Và từ đó biết chỗ mua đường.

« Ai mà cần ai hộ mạng chớ », bác sĩ túc tối cẩn nhẫn với mình ; bác sĩ đã bị thịt, bị mồ ám ảnh. Từ ngày bị cướp ở làng bên cạnh, bác sĩ hết tiền, trôi dạt qua đây, nhờ một người bà con cho mượn chút ít, bác sĩ phải ăn hè tiện cho đỡ tốn. Không đến đói chết đói, nhưng cũng không no lăm. Nhứt là mấy ngày sau đây, số tiền đã cạn mà người bà con lại bị Tây bắt mất. Không biết ai đó, ở đâu, và hồi nào vì sự tình cờ hay nhớ tim tội, mà đã phát minh ra rằng ăn cơm với mắm ruốc cùng đường, ngon tuyệt. Rồi như một dây thuốc pháo bị cháy lan, nghệ thuật ăn của phái « mắm ruốc đường » được phổ cập khắp các làng. Vả không hoan nghênh mắm ruốc, cũng không có gì khác mà ăn, vì người nào cũng hết tiền, còn thịt heo thì mắc như vàng.

Một và cơm, một quết mắm, một miếng đường tán nhỏ, cái thành phần kỳ dị của những miếng ăn ấy, đối với bác sĩ chỉ « ngon tuyệt » bữa đầu thôi. May bữa sau ông nghe xót ruột như đã uống át-pi-rin không ngâm tan trong nước. Ông thè nguyễn khi trở về, không bao giờ dám chê ngán những đĩa ra-gu, những miếng sườn ram nữa.

Bác sĩ triết lý :

— Thèm ngọt không nambi chiêm bao. Thèm thịt thi nambi. Vậy cơ thể đòi thịt hơn là đòi đường.

Ông nhớ lại cái chết tội nghiệp trong nhà thương của những người bình thường hàn mới khỏi. Nhiều người rất biết nỗi nguy nếu ăn khi mới vừa khỏi, nhưng vẫn ăn bữa chỉ vì thèm, đòi quà. Ăn rồi lăn dùng ra khóc, không phải vì đau đớn, mà vì hối hận, hoảng sợ cái chết đến nơi trong vài giờ.

« Thịt kho tàu, khô qua hầm, cũng ngon chớ — không hiểu vì một ý bắc cầu nào mà bác sĩ nhảy từ người bình thường hàn chết oan đến vụ thịt kho — mà sao cho bằng « cay xôi cấy », « há khau », « phù dùn hại ». Cá hấp tương với đồ Tàu cũng ngon. Nữa mình về, mình sẽ đi ăn hai ngày đồ Tây, hai ngày đồ Tàu, ba bốn ngày mì, chả giò, hủ tiếu xào, xíu mại, bánh bao ».

Bác sĩ thở dài, rầu lòng nhớ lại ý muốn trốn về thành mà không được của ông. Chung quanh ông toàn là thanh nièn vác tầm vông canh gác. Một con chó cũng không lọt qua. Còn cái làng gi ở biên giới thành ấy, nghe họ nói gác dày mịch như mìn sắt mà ghê. « Nghĩ mà tiếc của cái mấy mươi năm gáy dựng, không biết nữa còn chút ít

gi không. Còn ba đứa lớn, thằng Minh, thằng Công, con Hà, chúng nó sẽ học dở dang, thuở sút đâm con ông huyện Càn ».

Bỗng bác sĩ Hai ngòi tay dậy, sần sượng với ai :

— Mà ai cầu ai hộ mạng chớ ?

\*\*

Bác sĩ lưỡng thưng lại tiệm cà phê. Tiệm cà phê đây là một chòi tranh mà chủ nhà, một dân quê có óc con buôn, nhìn thấy bao nhiêu người lạ mặt tựu về, người nào cũng nghiền cà phê, bèn chụp ngay cơ hội tốt, mở tiệm. Mặc dầu vợ làm bằng vải áo cũ, và cà phê có mùi cơm cháy, khách vẫn đông, nhứt là những ông đẳng đinh, cái đinh làng dùng làm trụ sở.

— Bà chiên gi mà thơm dữ vậy?  
Bác sĩ hỏi chủ quán.

— Tôi ram thịt để bán.

— Thịt ram ăn với gì ?

— Cuốn bánh tráng.

— Trời ! sóm mai, ai mà ăn bánh tráng cuốn thịt ram.

Nói vậy nhưng bác sĩ vẫn hỉnh mũi hit mùi thịt chiên. Ông cố hit nhẹ cho bà chủ quán không nghe thấy và hit dài để tận hưởng.

Bác sĩ mò tay vào túi, rồi nét mặt ông xịu xuống, không phải vì thất vọng, mà vì rầu. Ông men lại chảo thịt chiên. Đây là một mớ thịt phay, mỡ chiếm tam phần mười trong mỗi lát thịt. Thịt đã ram vàng, mỡ thịt thăng ra lèn láng.

— Tôi nghe như là thịt hôi, phải không bà ?

— Hôi gì mà hôi. Thịt chiều hôm qua đó.

— Tức quá ! Tôi thử coi.

Nói đoạn bác sĩ lấy đũa gấp một miếng, đưa lên mũi. Ông làm bộ như chưa đánh hơi ra mùi thật của nó, thổi so vào miếng thịt rồi cắn một miếng.

— Phải thịt tươi. Tôi chịu thua bà — Miệng nói răng nhăn miếng mỡ nhỏ xiu vừa mưu mẹo cắn được. — Cho một tách cà phê bà.

Mùi thịt ram mơn trớn mũi ông Hai, chọc những hạch nước miếng hai bên hàm dưới ông. Và ông lắng nghe nói bao tử, một thứ nước gì tiết ra.

— Hay là mình ăn chịu ? không được. Họ không tin đâm người lạ mặt cứ lưu động mãi này. Không lẽ ăn bừa rồi tới đâu sẽ hay. Chắc ! cũng không còn cái đồng hồ để cầm đỡ. Böyle giờ làm thế nào ăn được món thịt ram cuốn bánh tráng ? Thật là cả một bài toán đố khó giải lý.

Chợt có người bước vào, bác sĩ Hai rất mừng khi nhận thấy người còn trẻ ấy là người quen cũ ở thành.

— Anh giúp ban tuyên truyền ?

— Thưa phải. Hôm nay hai anh Minh, Công và chị Hà có về thăm bác không ?

— Sắp nhỏ nó đi đâu mất, tôi lo quá.

— Dạ thưa còn bác có giúp đâu chửa ?

— Ôi, tôi già rồi...

Người con trai tên là Tương này kêu bánh tráng cuốn thịt ram.

— Dạ thưa bác, món này, hồi ở nhà có mấy thuở mình ăn, nhứt là sóm mai. Mà sao giờ ăn ngon lạ.

Bác sĩ Hai mỉm cười một cách

cố thản nhiên. Ông theo dõi từng cử chỉ của Tương. Hai hàm răng bén của người trẻ cắn đứt ngon cuốn thịt, đôi môi khép lại, che dấu cái bã đồ ăn đang nhai.

— Cháu vô phép quá. Xin lỗi, bác đã điềm tâm rồi ?

Bác sĩ còn một chỗ nước miếng trong họng, vội nuốt để trả lời. Nhưng bác sĩ giật mình e thẹn nghe tiếng nuốt nước miếng của mình lớn quá. Lại mờ nước miếng nữa dồn đến. Nuốt đánh ực nữa thì sợ Tương nó nghe biết, nó cười thầm. Còn để vậy thì nghẹt họng; đừng nói chi trả lời, nói cái việc thở mà còn không thông, bác sĩ bung tách cà phê lên, làm bộ uống nốt những giọt đã cạn từ hồi nào, nuốt trôi được mờ nước miếng và rất bằng lòng thấy sao mình lao lý được như vậy.

Thấy rằng nếu làm bộ chê món thịt cuốn thì thất sách, bác sĩ áp úng :

— Tôi vừa ăn xong, cũng món đặc nhứt đó.

Nhưng bác sĩ hối hận ngay. Ở mình đã ăn rồi thi còn ma nào nó mời nữa.

Tương không mặc cờ miêng, mặc đầu bác sĩ nhìn anh trùng trùng. Sau những cái nuốt, anh thè lưỡi liếm môi mỡ và đánh lưỡi một cái « chách » lên dốc giọng. Bỗng một miếng mỡ rơi xuống đất. Bác sĩ nhìn theo vừa tiếng hùi-hụi thi một con chó vện chực sẵn đâu dưới ấy hồi nào không biết, táp pháp ngay lấy.

Nhin sự chụp giật của con chó đòi nhà quê, nhìn lại mình, một niềm tủi nhục mênh mông bỗng dâng trào lên, vặn thắt trái tim không bao giờ biết thốn thức của bác sĩ lại.

Bác sĩ cúi gầm mặt xuống chiếc bàn cũ. Trong giây phút những hình ảnh xưa ở đâu hiện về, chớp nhoáng ; hai người bình nghèo ăn cắp giá xào lắn nhau, mười lăm năm về trước ; những người nhà quê bu quanh một cái hòm, ăn nhậu ; những miếng thịt heo đút lò, cả chồng mỡ, trong dinh làng...

Bị kích thích mạnh, óc bác sĩ Hai làm việc chóng và nhiều hơn bao giờ hết.

— Tại sao họ tham ăn, tại sao mình thèm ăn quá như vậy ?

Câu trả lời đến ngay trong trí bác sĩ.

Sự thật nảy ra như tia lửa trong một buổi sáng thèm thịt làm ông ta lảo đảo. Ông nghe cả một sự sụp đổ trong người ông. Sự sụp đổ của nhơn sinh quan sẵn có của ông.

Sự thật đầu tiên, đến tóc bạc hoa râm ông mới tìm thấy.

Rồi ba chơn, bốn cẳng, ông chạy ù về nhà, miệng lầm bầm :

— Thôi không thèm trốn về nữa. Minh phải đi xin một việc làm mới được. Phải mà, người mình không tham ăn sao được !

BÌNH-NGUYỄN-LỘC

SẮP RA :

## ĐỐI BẠN

của NHẤT-LINH

Sê lần lượt đăng bởi  
của Tolstoi, Dostoevsky,  
E. Brontë, G. Eliot,  
Mansfield, Shakespeare  
v.v...

# GOETHE

của Phạm-công-Thiện

**T**RONG vài quyển tiều thuyết xuất bản hồi khoảng năm 1937 — 1939, nhà văn Vũ-Trọng-Phụng có phân tích ái tình và định hình cho rằng nó chỉ có nghĩa là « dâm ».

Ông đã lầm, vì ông tin ở thuyết tính dục của Freud nhiều quá. Trên thực tế có nhiều người yêu mỹ nhân vì cái Mỹ, ngoài ra không có mục đích gì khác. Ái tình còn có một ý nghĩa cao hơn, rặng hơn cái ý nghĩa nhục dục của nhà văn họ Vũ. Người ta có thể tìm nhiều chứng cứ rõ rệt ở những tâm hồn nghệ sĩ.

Một nhà đại văn hào của Đức và cả thế giới đã già mà còn mè gai tơ : đó là GOETHE.

Người Việt ta đã chí lý khi nói : « già rồi thi hay sanh tật » GOETHE già chừng nào thì lại mè gai chừng ấy, mà những cô gái ấy, chỉ đáng tuổi cháu, chắt ông.

Trên bảy mươi tuổi mà ông còn say mè một cô gái mới mươi tám. Nhưng ông khác đời ở chỗ chỉ yêu mè cái đẹp chứ không phải yêu vì mục đích nào khác như một lão già nào đó ở xứ ta.

Người ta đã nói và viết rất nhiều về GOETHE. GOETHE là ai ? GOETHE là gì ? Một nỗi đa tình đa cảm ? Không. Một thi hào vĩ đại nhất của Đức ? Không. Một tiều thuyết gia vĩ đại nhất của

Đức ? Không. Một kịch tác gia vĩ đại nhất của Đức ? Cũng không nổi. Cái định nghĩa đúng nhất là câu của Nă phá Luân nói với GOETHE : « Ông là người » (Vous êtes un homme).

Phải, đúng vậy, GOETHE là người, một người siêu đẳng một vĩ nhân.

Ở thời kỳ thế giới chiến tranh thứ nhất, có dân tộc nào thù ghét dân Đức cho bằng dân Pháp, thế mà thi sĩ Jean Moréas đã nói : « Goethe là người Đức duy nhất mà chúng ta có thể mến được» (Le seul Allemand que nous puissions aimer).

Ông sanh hơn hai trăm năm trước trong một tỉnh thành cũ kỹ nằm thiêm thiếp bên bờ sông Main. Và cũng như giòng sông Main hiền hậu, đời ông chảy dài bình thản, bằng phẳng êm ru, không một phong ba nào làm xáo động.

Đâu có phải bao nhiêu bậc thiên tài ở thế giới đều có những cuộc đời ly kỳ đặc biệt. Nữ sĩ de STAËL đã viết : « SCHILLER (một văn hào Đức) là người bạn lương hảo nhất, người cha lành nhất, người chồng tốt nhất ». Trần Thanh Mại rất đúng khi nói : « Người ta vẫn có thể vừa kéo dài một cuộc đời bằng phẳng êm ru vừa là một bậc thiên tài ». Có

nhiều người dở dàn quan niệm rằng muốn thành những bậc thiên tài, phải có một cuộc đời khác thường, một cuộc đời bê rạc, bông lồng, bê tha, kêu kiệu. Nhà văn Đỗ Đức Thu đã rất tài tình khi chỉ trích, mỉa mai mấy anh chàng văn sĩ dởm trong truyện « Gác cho thuê ».

Hồi còn bé, GOETHE được song thân cho học nhiều ngoại ngữ như tiếng Anh, tiếng Pháp, Hy-lạp và La-Tinh.

Năm 16 tuổi, ông theo học tại đại học đường Leipzig. Ông thường đi học không đều đặn. Thay vì đến trường, ông ở nhà hí hoáy đọc suốt ngày. Ông đọc tất cả những danh phẩm cổ và cận đại. Bạn có chú ý một điều này không? Những vĩ nhân hầu hết, hồi còn nhỏ đều ham đọc sách, nói ham chưa đúng, phải nói say mê.

Người ta thường nói rằng tuổi trẻ là một tuổi sẵn sàng để yêu thương. ANDRÉ MAUROIS nói : « Tuổi trẻ là thứ thuốc mê mạnh nhất ». Và GOETHE nói : « Với thứ thuốc mê đó, anh sẽ thấy người con gái nào cũng là ý trung nhân ». Phải, hèn chi hồi nhỏ ông không có nhiều ý trung nhân sao được? Hồi còn ở Leipzig, ông yêu mê cô gái của một ông chủ lữ quán — rồi khi xuống Strasbourg học luật, ông lại say mê cô gái của ông mục sư. Rồi khi lên Wetzlar tập sự ở tòa án, ông mê vị hôn thê của một bạn đồng nghiệp của mình, và còn nhiều, nhiều nữa . . . ! Tốt hơn là mấy cô đừng bao giờ yêu họ. Yêu họ mà làm chi? Chỉ tò mang hận vào thân.

Nhờ đọc Shakespeare, ông thấy

ham mê kịch và viết vở *Götz von Berlichingen*. Năm 1773 ông cho diễn vở kịch này và thành công rực rỡ.

Năm sau, ông cho xuất bản tiếp một quyển tiểu thuyết nhan đề « Werther ». Đến quyển này ông thành công quá sức tưởng tượng. Nã-phá-Luân đã đọc quyển tiểu thuyết này đến bầy lần! Và sau, tác phẩm này được dịch ra khắp các thứ tiếng ở thế giới. Chúng ta thấy ông thành công như vậy, đúng tưởng ông thành công quá dễ dàng. Khi thấy ông thành công, có ai còn nhớ lại ông đã phải cõm cõm ngồi viết suốt đêm bóp đầu hàng giờ để phổ diễn tư tưởng cho mạch lạc, rồi kiên nhẫn sửa đi sửa lại, chép đi chép lại cho đến ba bốn lần.

Bạn có ngờ chăng? Ông đã để non sáu mươi năm mới viết xong danh tác « Faust »! Ông bắt đầu viết hồi mươi hai mươi lăm tuổi, cho đến năm tám mươi ba tuổi, ông mới viết xong những dòng chữ cuối cùng! Chúng ta đã sợ cái kiên nhẫn của Bồ Tùng Linh dám bỏ ra 24 năm tử-công-phu để hoàn thành bộ « Liễu Trai Chí Dị ». Nhưng đem so cái kiên nhẫn ấy với cái kiên nhẫn của GOETHE, ta phải sợ GOETHE biết ngàn nào. Thiên tài là gì? Flaubert đã chí lý khi định nghĩa : « Thiên tài là một sự kiên nhẫn lâu dài» (Le Génie est une longue patience).

GOETHE còn một thứ nữa khiến tôi rất phục. Đó là cái ông « biết già ». LA ROCHEFOUCAULD bảo : « ít người biết già ». Ngoài năm mươi tuổi, người ta bắt đầu thấy tâm hồn và thể xác khô khan lạnh lùng, luôn luôn bị ý tưởng đen tối của cái chết ám ảnh. STENDHAL

Lúc sắp đến năm mươi tuổi, không còn sáng tác mạnh mẽ nữa và cho rằng câu sau đây của HIPPOCRATE đầy ý nghĩa : « Cuộc đời ngắn ngủi mà nghệ thuật lâu dài » (Hobios brakhus, hē de tekhnē makra).

Còn GOETHE càng già nua lại càng già giืน. Ông già giืน chứ không già nua. Ông càng già càng xuất chúng, lôi lạc. Người ta khen Voltaire ngoài ngũ tuần rồi mà còn viết quyển « Candide » người ta nào dè GOETHE ngoài bát tuần rồi mà còn viết danh phâm « Faust », Ngoài ra, ông còn cặm cụi nghiên cứu tất cả các khoa học để mở mang kiến thức (đã rất sâu rộng) cho thật sâu rộng thêm. Ông khảo

cứu địa chất học, thực vật học, quang học, v. v... Ông là người tiên khu của nhà bác vật học trứ danh.

Geoffroy Saint-Hilaire...

Ông đọc tất cả và muốn biết tất cả. Ông thật xứng đáng được gọi là « người có nhiều tài và viết nhiều ».

Đầu xuân năm 1832, ông lia đời, thọ tám mươi ba tuổi.

Trước khi tắt thở, GOETHE nói tiếng bất hủ sau đây : « Mehrlicht ! » (cho thêm ánh sáng nữa !) để bảo người ta mở cửa sổ tung ra, cho ánh sáng tràn vào vây phủ thân mình ông trong những giây phút cuối cùng.

**Phan-công-Thiện**

## KHI CÁC BÀ TÍNH SỜ

*Tôi có một cái may mắn lấy được một người vợ hoàn toàn. Chỉ phải có một khuyết điểm là không bao giờ nàng biết số tiền tôi đưa cho nàng hàng tháng đi đâu và chi tiêu vào những món nào. Bị tôi trách nhiều lần, một hôm trời đẹp, nàng quyết định sẽ ghi số những món chi tiêu. Đến cuối tháng nàng đưa sổ cho tôi kiểm soát. Tất cả những món chi đều hợp lý và hiểu được: gạo 600đ, giặt ủi 150đ, công người ở 600đ... Riêng có khoản chi sau cùng 1413đ nàng ghi một hàng chữ bí mật : KBTOĐ.*

*Ngạc nhiên tôi vội hỏi :*

*— Kbtod là thứ đồ gì vậy em ?*

*Nàng thản nhiên trả lời :*

*— Đàn ông các anh ngu thật. Có thể mà không hiểu...  
Mấy chữ đó có nghĩa là : Không biết tiêu ở đâu.*

Phỏng theo báo tuyên lựa

# SỐNG VỚI DĨ VĂNG

của Tuyết-Hương

**D**Ã bao năm rồi Trọng không đến với tôi nữa. Bởi vì chàng đã nằm ngủ một giấc dài mãi mãi ở nghĩa trang Bắc-Việt.

Hồi nhỏ chúng tôi quen nhau, vì hai nhà quen nhau. Rồi chúng tôi xa nhau, vì gia đình tôi đi nơi khác.



Sáu năm sau chúng tôi lại có dịp sống gần nhau. Lúc ấy tôi đã hai mươi mốt và Trọng hai mươi hai. Lần đầu gặp lại nhau, chúng tôi cùng ngượng nghịu. Trọng không còn là cậu bé nữa. Chắc chàng cũng thấy tôi không còn là cô bé như ngày nào.

Thấy Trọng chỉ yên lặng nhìn tôi xa lì, tôi nghĩ : « Thế mà ngày xưa đã coi mình như em gái. Thế mà đã quên ! »

Nghĩ đến chữ « đã quên », tôi thấy Trọng rất đáng trách và « tức minh », tôi nhìn vào mắt Trọng hỏi soi mói :

— Trọng « khác » trước nhiều quá.

Trọng không nói gì hết, tránh mắt tôi và mỉm cười gượng gạo.

Nếu gặp nhau lần ấy, có lẽ chúng tôi đã chia tay nhau không luyến tiếc. Hay đúng

hơn, tôi sẽ không thèm luyến tiếc.

Nhưng chúng tôi còn gặp nhau nhiều lần lắm. Gặp luôn. Tuy vậy tôi cảm thấy tinh bạn di dời ngày xưa không còn nữa. Böyle giờ Trọng ít nói, ít cười, lễ phép quá, và có vẻ gì rất khó hiểu.

Có lần tôi định hỏi thẳng : « Trọng không thích gặp Mai Kha nữa ? » và tôi muốn nói : « Vẻ mặt khó đăm đăm của Trọng làm Mai Kha khó thở quá ! ». Nhưng tôi không nói, mà lại... dõi, hể Trọng ngồi im, tôi không hỏi gì hết. Ít lâu nay tôi thấy như Trọng muốn nói gì, tôi đã không khuyến khích còn đánh trống lảng.

Thế rồi băng đi một tuần lễ Trọng không đến.

Tại sao tôi lại băn khoăn, thắc mắc và... nhớ nhung vơ vẩn ? Ngày thứ tám tôi đi chơi cho khuây khỏa. Cái gì đã đưa bước chân tôi đến nhà Trọng ?

Ngồi chơi một lúc, tôi hỏi Trinh, chị ruột của Trọng :

— « Sao hôm nay nhà vắng thế chị ? »

Thực ra tôi phải nói : « Anh Trọng có nhà không chị ? Sao một tuần nay anh không lại với em ? » Tự nhiên tôi thấy má hơi nóng, và « nghi ngờ » nụ cười hiền hậu của chị.

— Trọng nằm xem sách trên gác đáy. Mấy hôm nay chú ấy chăm quá, đi học về là chỉ ngồi nhà xem sách.

Và chị tiếp :

— Chị gọi Trọng xuống nhé.

Tôi muốn cảm ơn thật to, xong tôi lại vội vàng níu lấy chị và nói :

— Đừng, chị gọi anh ấy làm gì cho mất thi giờ.

Nhưng chị đã vùng chạy vào. Tôi nghe thấy tiếng bước chân nhẹ nhàng của chị trên thang gác, trong lúc tôi tựa cửa sổ nhìn ra vườn, ngắm cây giấy đỏ tươi hoa dại nèn trời trong như ngọc... Có người vỗ vai, tôi giật mình quay lại. Chị mỉm cười, đưa cho tôi quyền sách và nói :

— Trọng tệ quá, biết em đến mà không xuống, lại bảo chị thế này « cô ấy đến mượn sách đấy, hôm nọ em hứa rồi quên mất. Chị đưa hộ em, hôm nay em không muốn gặp ai hết ».

Chị Trinh lo ngại nhìn tôi, hỏi :

— Em có giận Trọng không ?

Tôi muốn ngả đầu vào vai chị khóc. Nhưng tôi mỉm cười tươi tỉnh đáp :

— « Không đâu, chị đừng lo. Nếu giận em đã chạy lên hỏi tôi ngay ».

Chị yên trí. Lúc tiễn tôi về, chị hẹn :

— Chiều mai chị sẽ bắt Trọng lại xin lỗi em.

\* \*

Về đến nhà, tôi ném quyền sách xuống bàn, lòng tràn đầy uất hận.— « Minh có mượn sách bao giờ ! Mà tại sao lại cầm về nhỉ ? » « Tại sao ? » Tôi muốn hé lén và khóc thật nhiều. Nhưng tôi lại ngồi xuống ghế, lơ đãng lật từng trang sách mà tôi vừa ném xuống bàn một cách hờn học.

— « Trời ơi, cái gì đây ? » Một mảnh giấy màu xanh nhạt hiện ra. Cầm mảnh giấy, tay tôi run bần bật vì vừa đọc hàng chữ :

« Tôi yêu Mai Kha ».

Tôi nhét vội mảnh giấy vào chỗ cũ, gấp sách lại. Đường như tôi thở không kịp nữa. Tim tôi đập mạnh quá, mạnh hơn cả những lần tôi chạy một mạch đến trường vì trễ giờ và không thuộc bài. Tôi thấy lạnh lạnh ở má. Thị ra tôi khóc. Lắm khi đó tôi lại giở đúng trang sách có kẹp mảnh giấy. Trọng nét chữ thân yêu, tôi mỉm cười thật tươi. Tưởng như Trọng đang ngồi trước mặt.

Cả buổi sáng hôm sau tôi lo sợ cái phút gặp Trọng. Vậy mà chàng chưa lời tôi đã lo ngại hỏi thăm : « Trọng có đến không ? ». Chưa bao giờ tôi khờ bằng !

Tôi lại oán chị Trinh. « Tại sao chị không hẹn rõ giờ nào Trọng đến, có phải mình đỡ thắc thỏm ? » và tôi e thẹn, tưởng chừng như tất cả đòn đặc trong phòng đoán được cái ý nghĩ vớ vẩn của mình.

Sắp đến chiều, tôi quyết định ngồi lỳ ở trên gác, và đóng cửa thật chặt. Mới được một tí u già đã gọi :

— Cô ơi, cô xuống coi nhà.

Tôi gắt lên : « Bảo ai coi nhà không được, có đề yên tôi xem sách không ? »

— Còn ai ở nhà nữa. Đi vắng cả rồi mà.

Cực chẳng đã, tôi phải ngồi ở phòng khách trống trải. Vừa xuống thang gác, tôi vừa nhầm lại cái cầu đã thuộc lòng :

— « Không nên thế. Trọng cứ coi Mai-Kha như em gái, như ngày xưa tốt hơn ».

Trọng có hỏi tại sao, tôi sẽ nói ; « Chúng mình chưa đến tuổi

nói chuyện ấy, vội gì ». Chắc Trọng phải nghe lời, vì tôi thấy tôi có lý lắm.

Nếu Trọng lại hỏi tại sao ? Tôi sẽ nói vì tôi sợ lắm. Nhưng Trọng lại hỏi sợ cái gì thì có lẽ tôi chịu thua. Sợ ai còn có thể nói, sợ cái gì thì biết nói làm sao ! Tôi tự hỏi có nên nhắc tới mảnh giấy ? Và tôi tự trả lời :

— « Tốt hơn hết cứ lờ đi như không biết truyện gì cả ! »

Xuống hết cầu thang tôi mới biết tay mình đang cầm quyền sách của Trọng. (Lẽ dĩ nhiên có cả mảnh giấy ghê gớm ở trong). Tôi phản vân không biết có nên đem theo xuống. Bước vào phòng khách mà vẫn chưa quyết định, tôi cúi nhìn quyền sách và nghĩ :

— « Bây giờ làm thế nào ? »

Bỗng tôi cảm thấy có người đứng trước mặt. Tôi ngưng nhìn, thốt kêu lên : « Trời ơi ! »

Trọng kinh ngạc hỏi :

— Làm sao thế ?

— Sợ quá !

Buột miệng nói rồi mới biết mình dại dột. Nếu Trọng hỏi sợ gì chắc tôi sẽ tắc tịt. May quá, Trọng không hỏi, chỉ nói :

— Tôi vào phòng khách không thấy ai, vừa định về.

Tôi vội nói :

— Sao không gọi Mai Kha ?

— Tôi sợ lắm.

Ồ, kỳ quá ! Cái câu mà tôi đã cẩn dặn đừng nói thì Trọng lại cũng nói. Tôi phì lên cười, Trọng cũng cười và hỏi :

— Tại sao Mai-kha cười ?

Tôi đỏ mặt, không trả lời, nhận thấy mình vô duyên quá. Mấy tia nắng còn sót lại của buổi chiều nay len qua kẽ lá, rải đều chỗ chúng tôi đứng. Tôi ngừng nhìn Trọng. Chàng cũng đang nhìn tôi. Trời ơi, đôi mắt !

— Em !

— Anh !

Tôi cứ nhìn bàn tay mình nắm gọn trong tay Trọng. Chỉ một giây mà cả vũ trụ đổi với tôi thay đổi hẳn. Một mặt trời thứ hai vừa hiện ra chói lọi rực rõ. Tôi trông thấy hình tôi thu gọn trong mắt Trọng.

Cái việc mà từ hôm qua nó làm tôi lo âu, sợ hãi, tưởng tượng ra bao khó khăn nguy hiểm, đã qua một cách hết sức dễ dàng, giản dị.

Chúng tôi rủ nhau đến chiếc bàn con, kê ở góc phòng, cánh cửa sổ rộng ra vườn, im lặng ngồi đối diện. Chúng tôi cũng không muốn nói. Lời nói chẳng thể diễn tả được gì. Chỉ có yên lặng mới cảm hết nỗi vui sướng kỳ diệu đang tràn dâng trong lòng.

— Anh !

Tôi muốn thì thầm cái tiếng « mỉm cười » êm dịu ấy. Trọng chỉ trả lời tôi bằng nụ cười. Tôi lại hỏi:

— Có phải thật không anh ?

— Nếu mơ thì anh nhất định không tỉnh dậy nữa.

Rồi Trọng tiếp theo bằng một câu hỏi :

— Tại sao hôm qua em lại đến ?

— Tại sao cả một tuần chàng thấy anh đâu ?

Trọng ranh mãnh nói :

— Anh định nếu hôm qua em không đến thì không bao giờ anh nói nữa.

Thấy Trọng im lặng, tôi hỏi :

— Anh nói đi. Em muốn nghe anh nói.

Nhưng Trọng đã đứng dậy :

— Anh về nhé.

— Đừng, hãy còn sớm,

Tôi nũng nịu nói. Lần đầu tiên làm nũng với Trọng tôi cảm thấy lạ lạ và hay hay.

— Thôi, để lần sau.

— Bao giờ là lần sau ?

Tôi ra lệnh :

— Chiều mai nhé.

Trọng cười :

— Chiều mai chóng quá. Một tuần gặp hai lần thôi.

Ô, Trọng cũng ra lệnh ! Trọng có vẻ oai quá. Tôi thấy cái gì Trọng cũng giỏi và có lý hơn tôi.

Vậy mà chiều hôm sau, vừa đi học về tôi đã thấy Trọng đến. Lúc về chàng hẹn : « Mai em đến anh nhé ». Thế là chẳng ngày nào chúng tôi không gặp nhau.

Có một đêm đang ngủ, chợt thức giấc, tôi nghĩ ra điều gì nhất định mai sẽ phải hỏi ngay Trọng.

Hôm sau vừa gặp Trọng tôi hỏi luôn :

— Tại sao anh yêu em ?

Trọng tròn mắt ra bộ ngạc nhiên lắm. Tôi nhắc lại câu hỏi, chàng đủng đỉnh trả lời :

— Tại yêu chứ còn tại sao.

— Nhưng mà em muốn biết tại sao lại yêu.

— Thế tại sao em yêu anh ?

— Tại... tại... em yêu anh.

Trọng bảo :

— Đã yêu thì làm gì có tại sao nữa.

Tuy vậy tôi vẫn chưa hài lòng vì câu trả lời thiếu « khoa học » ấy. Tôi tự hỏi : « Tại sao có bao nhiêu cô khác xinh đẹp hơn, giỏi giang hơn, lại đi yêu mình ? » Nhưng chính tôi, tôi cũng không hiểu nghĩa nỗi tại sao lại yêu Trọng. Có phải vì Trọng đẹp trai, thông minh, đứng đắn ? Cũng chẳng phải thế và còn nhiều người hơn Trọng về dù mọi phương diện. Có lẽ tôi yêu Trọng là yêu thôi. Nếu hình dáng Trọng có thay đổi thành xấu xí, đui què, tinh tôi yêu chàng sẽ không hề đổi thay. Cuối cùng tôi dành cho là Trọng có lý và tôi kết luận : Đã yêu đừng cho chữ « tại sao » vào nữa

— Em nghĩ gì thế ?

Nghé tiếng Trọng, tôi ngưng mặt lên mỉm cười. Trọng đang nhìn tôi. Cái nhìn của chàng làm tôi xao xuyến một cách rất lạ lùng.

Đôi mắt Trọng nhìn tôi đến kỳ quái. Đã biết không khi nào tôi bỏ qua một câu hỏi, chàng nói rất sẽ :

— Còn biết tại sao nữa ! Tại em.

— Sao lại tại em ? Tôi nói dối.

— Lẽ dẽ hiểu nhất, không có em thì anh hôn ai ? Và thế là tại em. Rồi chàng tiếp :

— Đừng hỏi những cái anh không trả lời được.

Tôi muốn phản đối, xong lại ngoan ngoãn nghe lời.

— Hòm nào đi chơi đi.

Nghé nói đến đi chơi tôi sướng

lắm. Bởi vì tôi vẫn tự hỏi tại sao chả bao giờ Trọng đưa tôi đi chơi, và tôi hỏi :

— Anh đưa em đi đâu ?

— Em muốn đi đâu ?

— Đi vào sở thú nhé. Em muốn xem cá sấu lầm.

Và chúng tôi muốn cuộc đi chơi sẽ khác thường, cho nó có vẻ... Cuộc đi chơi của hai người yêu nhau. Chúng tôi cũng lấy chỗ cắm hiệu trạm ô tô buýt ở đầu phố tôi làm chỗ hẹn, Trọng sẽ đem xe gắn máy đến chờ tôi đi. Thế mới thú vị chứ, nếu xin phép đàng hoàng và Trọng đến tận nhà đón thì còn gì là thơ mộng nữa.

Buổi trưa hôm ấy tôi mặc chiếc áo lụa màu xanh nhạt. Trọng bảo tôi mặc màu ấy trông đẹp lắm. Như cô tiên áo xanh vậy.

Về vấn đề khen tôi, Trọng rất hà tiện lời. Điều đó chẳng làm tôi hài lòng chút nào. Tuy vậy tôi tự an ủi bằng người vụng nói và ít nói thường hay thật bụng. Nhưng một lần không đừng được, (đàn bà vẫn thích được chú ý và được khen mà) tôi hỏi :

— Anh trông em thế nào, có đẹp không ?

Trọng ngắt tôi nhưng chưa bao giờ trông thấy, làm như tôi là con quái vật gì không biết. Mãi mới nói :

— Không biết nữa. Chả bao giờ anh để ý đến đẹp với xấu cả. Chắc có nhiều người đẹp hơn (nghé đến đây hình như tôi sịu mặt lại) và cũng nhiều người xấu hơn.

Chắc chắn tôi chả vui lòng chút nào nếu chàng không nói tiếp một cách rất say đắm :

— Nhưng đối với anh thì em đẹp nhất thế giới.

Nắm tay tôi, chàng nói rất khẽ :

— Bởi vì anh yêu em, bởi vì anh chỉ nhìn thấy em thôi. Lúc nào hình dáng em cũng quần quít bên anh, ở trong anh. Anh làm việc vì em, anh sống cũng vì em.

Tôi tin rằng tôi là người sung sướng nhất thế giới. Ngoài tôi ra không ai được nghe những lời như thế. Chắc chắn đúng, bởi vì Trọng chỉ nói câu ấy với tôi thôi.

Còn năm phút nữa mới tới giờ hẹn, nhưng tôi muốn đến sớm hơn một chút để được đón Trọng. Quá giờ hẹn mươi phút rồi mà không thấy Trọng đến! Mắt tôi hết cả về trời tinh rồi. Tôi cảm thấy tất cả những khách qua đường đều nhìn tôi, tất cả những người ở nhà hai bên phố đều thò đầu ra nhòm ngó, chỉ trả tôi. Kia, họ đang cười, chắc họ đang nói với nhau : « Cô kia là quá, hai chuyến xe buýt đến rồi mà không lên. Hay đứng đợi ai? »

Người khác nói : « Trọng dáng thiều nǎo thế kia chỉ là cô ta bị anh chàng nào bỏ rơi. »

Vừa buồn, vừa lo, vừa giận, người tôi cứ cuồng lên. Tôi lững thững đi trên con đường dẫn đến nhà Trọng, mong sẽ gặp giữa đường.

Tôi tự nhủ :

— Lần này gặp sẽ dỗi một miếng thật lâu cho chừa đi.

Nhưng đi gần đến nhà Trọng mà vẫn chưa thấy Trọng đâu. Tôi không dám đến tận nhà, đành phải quay lại. Hy vọng mong manh sẽ gặp Trọng đứng đợi ở chỗ hẹn đã

tan rã. Mươi phút nữa qua, thế là quá giờ hẹn nữa giờ! Tôi đi thật nhanh về nhà, chạy thẳng lên gác, đê nguyên quần áo nằm dài ra giường khóc một mẻ no nước mắt.

Bao nhiêu ý nghĩ quay cuồng trong óc :

« Trọng ốm ư? hay bận? Hay làm sao? »

Dù sao Trọng cũng sai hẹn, một điều không thể tha thứ. Tôi sẽ nhất định không đến nhà Trọng trước khi Trọng xin lỗi tôi. Trong ba ngày liền tôi tưởng tượng lúc nào mình cũng lên cơn sốt. Thế mà Trọng vẫn biệt tăm!

Sáng ngày thứ tư chị Trinh đến chơi. Tôi biết đôi mắt tinh quái của chị đã thấy suốt tâm can tôi. Chị hỏi :

— May hôm nay Trọng có đến thăm em không?

Tôi lắc đầu, mắt nhìn chớp khác ra bộ không quan trọng lắm.

— Mà sao ba bốn hôm nay em cũng không lại chị?

Thấy vẻ ít nói khác thường của tôi, chị mỉm cười :

— Chắc hai người lại có truyện gì với nhau phải không?

Và chị lại cười. Tôi muốn khóc, nhưng thấy chị cười có vẻ « có lý » quá, tôi chỉ cắn môi ngồi im. Rồi chị nói lảng sang chuyện khác và rủ tôi đi chơi. Tôi nhận lời ngay không cần biết là đi đâu, ở bên chị lúc này còn hơn phải ngồi một mình.

Đến sở thú, thấy tôi có vẻ không muốn « đi chơi » ở đây, chị khôn khéo chặn trước :

— Em xuống đây với chị một tí, có người đợi chị trong này.

Đi lững thững trên con đường rợp bóng cây, chị nói truyện nhiều lắm, nói luôn miệng. Với lời nói bắt tận của chị, chẳng mấy chốc chúng tôi đã qua mấy chiếc cầu gỗ, vào con đường vòng đưa tới chỗ nuôi cá sấu. Chị nói rất tự nhiên :

— Chị biết em thích xem cá sấu, vào đây đi.

Tảng lờ không biết vẻ bối rối và khó chịu của tôi, đến sát hàng rào vây quanh bể cá sấu chị nhìn vào và nói :

— Sang bên kia đi, xem mấy con cá sấu nhỏ đang nằm phơi nắng

Tôi cùi đầu, miễn cưỡng đi theo chị.

— Kia đúng giờ quá. Chị đang lo em lại sai hẹn.

Chợt nghe tiếng chị, ngừng nhìn thấy Trọng tôi vội quay đi.

— Mai Kha này, hôm nay mà Trọng sai hẹn nữa thì nhất định không bao giờ chị rủ em vào sở thú xem cá sấu nữa.

Tôi và Trọng cùng liếc nhau và cùng không dấu nỗi nụ cười làm lành hay chữa thẹn ?

— Trọng đưa Mai Kha đi chơi hộ chị nhé. Chị vừa nhớ ra có hẹn, phải đi ngay cho kịp giờ.

Chúng tôi cùng há mồm định phản đối chị đã nhanh nhẹn lẩn mắt. Còn lại hai đứa, không ai muốn nói trước. Mãi Trọng mới nói :

— Tại chị Trịnh, đừng tưởng tôi muốn vào đây.

— Cám ơn ông, không phải lỗi ông đã sai hẹn thì buồn làm chi !

— Cũng không phải lỗi cô sai hẹn thi giận làm gì cho mệt !

Tôi hiểu chẳng khi nào Trọng chịu xin lỗi, và ức quá, tôi khóc.

— Kia, Mai Kha, không sợ người ta trông thấy à ?

Trọng cuống quit trông đến hay, làm tôi suýt bật cười.

— Em làm buổi chiều hôm ấy anh gần điên. Vừa giận em sai hẹn lại vừa lo em làm sao.

— Phải, em sai hẹn. Thế không biết ai đợi anh cả buổi chiều.

Chắc vẻ mặt tôi lúc ấy buồn cười lắm.

— Anh muốn lại tim em để hỏi tại sao.

— Giá biết em nhịn cơm chiều hôm ấy thì có lẽ anh đến xem em thật chứ không cần định nữa.

— Anh cũng không ăn cơm, ở nhà tưởng anh sốt.

Loanh quanh chúng tôi đã đi lại hồ sen từ lúc nào. Trọng rủ tôi lại ngồi trên một chiếc ghế đá. Chúng tôi ngượng ngùng nhìn nhau và bắt giác mỉm cười. Lẽ tự nhiên những lời trách móc hay phản giải đã thành thura hết.

Gió làm nước ở mặt hồ rung rinh. Những bóng cây, nằm trên ánh xuống nước cũng rung rinh. Tôi ngược nhìn, khuôn mặt hơi dài và xương xương của Trọng trông nghiêng mới đẹp làm sao !

— Anh nghĩ gì thế ?

— Em nhìn gì thế ?

Tôi tinh nghịch nói :

— Em nhìn cái trán anh...

— Trán anh có nhọ à ?

— Không, Trán anh giống mặt nước hồ.

Trọng quay nhìn tôi và hỏi :

— Anh muốn nó giống mặt hồn  
thật để em soi gương.

Tôi phung phiu :

— Để mặt em nhăn lại như  
mặt nước thế kia ấy à ?

Trọng nhìn tôi. Cái nhìn làm  
tôi tưởng như đang chơi voi trong  
điệu nhạc kỳ diệu của làn nắng  
xuân. Bao giờ tôi quên được đôi  
mắt trong sáng ấy ?

— Em ! Có muốn lấy anh không.

Từ trước tôi đã biết Trọng sẽ  
nói câu ấy, nhưng tôi không ngờ  
chàng nói vào lúc này.

— Có. Nhưng...

Trọng lo lắng nhìn tôi dò hỏi :

— Nhưng còn phải hỏi cậu mợ  
em đã chứ.

Trọng không trả lời câu này,  
mà lại mỉm cười hơi bí mật. Rồi  
cầm tay tôi, Trọng nói rất sè :

— Trước kia, khi chưa được  
em yêu, lúc nào anh cũng sợ  
mất em. Anh ước ao cả số phận  
những vật em cầm trong tay,  
phải vì thế mà anh thành xấu  
tính, hay giận dỗi, khi được yêu  
anh chỉ muốn em là của riêng  
của anh. Chỉ có anh mới được  
nghe em nói, em chỉ cười với anh,  
mắt em chỉ nhìn thấy anh. Anh  
ít kỹ quá phải không ? Nhưng  
mà lúc nào anh cũng sợ không  
có đủ thì giờ để yêu em.

— Ô, sao anh nói lạ thế ? Chúng  
ta có cả đời để yêu nhau cơ mà ;  
và em còn tin có luân hồi. Vậy thì  
sang kiếp sau, và những kiếp sau  
nữa, nhiều thì giờ lăm anh ạ.

Trọng mỉm cười để vui lòng  
tôi.

— Ủ, chúng mình còn trẻ lắm,  
còn nhiều thì giờ lăm nhỉ. Nhưng

em có tin chắc giữ được lời hứa ? Có  
chắc yêu anh cả những kiếp sắp  
tới nữa !

— Anh tự trả lời đi. Anh lo xa  
quá !

Về đến nhà, ngó vào phòng  
khách thấy đông người quá, tôi  
vội kéo Trọng đi chỗ khác. Nhưng  
mấy đứa em ranh quái của tôi đã  
trông thấy, chúng reo ầm ỹ và  
chạy ra lôi kéo chúng tôi vào.

Chao ôi, sao mà đông thế ! Cậu  
mợ tôi, thằng mẹ Trọng, chị Trinh  
anh Phuong của Trọng, các anh  
chị và em tôi nữa. Có phải mọi  
người rủ nhau đến đây để bắt quả  
tang chúng tôi đi chơi với nhau  
không có người thứ ba ?

Trước sự lo lắng xấu hổ, tôi  
xiết bao kinh ngạc khi thấy mọi  
người cười một cách rất vui vẻ,  
tinh nghịch, và Trọng đã nắm tay  
tôi trước mặt đông đủ cả hai nhà,  
đôi mắt nhìn tôi chan chứa âu  
yếm và hạnh diện.

Tôi chợt hiểu. Nỗi vui mừng  
khi ấy thật khó tả.

Tôi thấy chị Trinh đang nấp  
sau chị tôi mà néo mắt cười rất  
đáng ghét. Chị hỏi :

— Thế nào, các em xem cá sấu  
đã chán chưa ?

Trọng và tôi nhìn nhau mỉm  
cười. Chúng tôi đang thầm cảm ơn  
chị nhiều lắm.

Tôi đã sống những ngày tươi  
đẹp nhất của đời người khi yêu và  
được yêu. Thật như đang sống ở  
một thế giới thần tiên thơ mộng  
nào. Chỉ nghĩ đến lúc gặp nhau,  
nhិ nghĩ đến những truyện sẽ nói  
với nhau, cũng đã bận rộn suốt  
ngày. Lúc nào cũng như đang phơi  
phơi bập bùng trong cái nhìn, nụ

cười, hoi thở, giọng nói của người mình yêu.

Trưa chủ nhật nào Trọng cũng đến nhà tôi ăn cơm. Hôm ấy Trọng bảo :

— Ăn cơm rồi ngồi chơi mà ở nhà cũng chán nhỉ. Đi chơi đi.

Trọng thích cái gì tôi cũng cùng một ý ấy. Tôi vui sướng hỏi :

— Anh cho em đi đâu ? À, mà anh còn phải đèn em buổi đi xem cá sấu hụt đấy.

— Nào thì đèn. Nhưng đừng đi xem cá sấu nữa. Đi đâu ra xa một chút mới thích chứ.

— Và anh chở em bằng xe gắn máy ?

Lẽ tự nhiên Trọng gật đầu. Đi chơi tay đôi phải thế mới thích chứ. Bàn bạc mãi, chúng tôi nhất định đi nhà Bè. Lúc xuống dưới nhà lấy xe, u già hỏi :

— Cô cậu đi chơi đâu thế ?

— Chúng tôi đi nhà Bè đây. U có đi tôi cho ngồi ở tay lái.

U già nói đùa :

— Chịu thôi, tôi chả dám ! Nghe nói đường ấy nguy hiểm lắm luôn luôn xảy tai nạn.

Tôi nguyệt u và bảo :

— Rõ lắm cầm, người ta sắp đi chơi. Anh Trọng lái xe mà u còn sợ à ?

Ra gần đến cửa u già còn dặn với :

— Chiều nay cậu Trọng ăn cơm nhà nhé.

U già rõ lẩn thẩn, chả về ăn cơm nhà thì ăn ở đâu ? Rồi xe chúng tôi đã lượn khỏi cồng. Chiều chủ nhật phố ở Saigon

vắng bao nhiêu thì càng ra ngoài ô xe càng đông bấy nhiêu. Trọng bảo tôi :

— Em bám chắc vào yên xe nhé. Anh chỉ lo bắn mất em xuống đường thôi.

— Anh đừng lo, em ngồi sau thạo lắm mà.

Ngon đường ở trước chúng tôi trông nhọn hoắt. Chiếc xe lướt nhanh bao nhiêu, tôi có cảm tưởng như chóng gần cõi mộng bấy nhiêu. Tôi đem những cảm tưởng của tôi nói cho Trọng nghe. Gió làm bạt cả tiếng tôi, nhiều câu phải nói đến mấy lần chàng mới nghe ra. Và Trọng bảo :

— Em đừng nói kẽo anh mải lắng tai nghe em nói, đâm vào xe khác bây giờ.

Tôi ngoan ngoãn nghe lời, tuy vậy cố nói thêm :

— Anh coi chừng phía trước đấy.

— Anh lo phía sau hơn. Lúc nào cũng sợ xe đi sau nó đâm vào em, đi chơi thích thế này mà mọi khi cứ ở nhà nhỉ.

— Bây giờ mỗi tháng chúng mình đi chơi một lần đi.

Đó là câu truyện cuối cùng của chúng tôi. Một lúc sau tôi chở đường vòng, tôi chỉ kịp nhìn thấy hai cái mắt tròn xoe như mắt con cóc trộn ngược của một chiếc xe vận tải phóng tới. Thế là không cảm biết và thấy gì nữa.

\*\*

Khi lôi tinh giật, cảm giác đầu tiên của tôi là thấy mình nằm ở một chỗ lạ. Đưa mắt nhìn quanh gian phòng mà không thể nhận ra đây là đâu. Cảm giác thứ hai đột

ngột hơn : cả người tôi đau buốt  
ghê gớm quá. Tôi nhìn xuống chân  
tay thấy buộc băng kín cả. Dần dần  
nhớ lại các việc đã xảy ra, tôi chỉ  
kịp reo lên một tiếng và lại lịm đi...

Không biết bao nhiêu lâu tôi  
mới lại mở mắt ra. Thấy tôi tỉnh,  
mẹ tôi cúi xuống vuốt tóc tôi. Câu  
nói đầu tiên của tôi là «Trọng đâu?»

Mẹ tôi mỉm cười dịu dàng nói :

— Con nằm yên chóng ngoan,  
rồi Trọng sẽ đến.

— Anh ấy có sao không ?

Mẹ tôi quay đi một tí rồi trả  
lời rất tự nhiên :

— Trọng ít đau hơn con.

Tôi nghĩ ngờ nhìn mẹ tôi.  
Nhưng không dám nghĩ gì xa hơn  
cái tư tưởng thoảng qua ấy.

Chiều hôm ấy Trinh vào. Nhìn  
khuôn mặt trắng xanh khác thường  
và đôi mắt long lanh của chị, tôi  
nhất định là chị vừa khóc. Và tôi  
nói như hét lên :

— Trọng đâu ? Em muốn gặp  
Trọng !

Chị nắm tay tôi, mỉm cười rất  
tươi tỉnh nói :

— Chị vừa đi thăm Trọng về.

— Anh ấy có ở đây không ?

Chị khẽ lắc đầu :

— Không, ở chỗ khác. Đàn  
ông nằm riêng.

Và chị nói truyện với tôi, vui  
vẻ nhẹ nhàng như những lần nào.  
Tôi nằm im nghe chị nói mà thực  
ra còn nghĩ mãi đâu đâu. Mỗi  
người có linh năng riêng, tại sao  
tôi không dám tin ở linh tính của  
tôi ?

— Chị ạ, em muốn Trọng đến  
với em.

Chị mắng yêu :

— Trọng cũng phải nằm, đến  
với em sao được.

— Sao mẹ bảo anh ấy ít đau  
hơn em ?

— Ít đau hơn, nhưng lại phải  
nằm lâu hơn. Bác sĩ bắt thế.

— Tại sao vậy ? hay là... (tôi  
không dám nói nốt câu).

Chị nói dối :

— Em nghĩ thế nữa chị khóc  
đây này.

Đến lượt tôi mỉm cười và nói :

— Thế thì thôi vậy. Hôm nào  
đi được em sẽ đến ngay với Trọng.

Chị gật đầu, không nói gì hết.  
Rồi như chợt nhớ ra, tôi hỏi :

— Chị ạ, Trọng có nhắc đến  
em không ?

— Có chứ.

— Trọng có cười không ?

— Có, cười tươi lắm. Chị vẫn  
nhớ nụ cười của Trọng.

Tôi nhìn chị và nói :

— Trọng cười giống chị quá.  
Chắc Trọng gửi chị đem nụ cười  
ấy đến cho em.

Chị gật đầu.

— Trọng có nói gì với em  
không ?

— Trọng bảo khi nào em khỏe  
sẽ nói. Hôm nay thì chỉ cười thôi.

Ngừng một lúc đỡ mệt tôi lại  
nói :

— Em lo quá chị ạ. Lòng cứ  
bồn chồn thế nào ấy.

Chị tỏ vẻ không bằng lòng,  
mắng tôi :

— Em chỉ hư thôi, không được  
nghĩ quần nữa. Nằm yên nghỉ nơi  
cho chóng khoẻ nào.

— Bao giờ thì em được về nhà  
hở chị?

— Bác sĩ bảo nếu em chịu khó  
nǎn yên, nghỉ ngơi thì độ nửa  
tháng thôi.

— Một nửa tháng nữa em sẽ  
gặp Trọng.

Và trước khi ngủ thiếp đi, tôi  
còn hòi thăm :

— Chắc Trọng cũng ngoan  
ngoãn nằm nghỉ mong chóng gặp  
em nhỉ.

Nửa tháng sau tôi bắt đầu  
đi lại được, và tôi cũng vừa được  
phép về nhà. Bao nhiêu ngày sống  
dề chờ đợi hôm nay. Tôi ngồi ngay  
ngắn cho chị Trinh chải đầu, sửa  
soạn cho tôi về nhà, và nhất là dề  
sẽ gặp Trọng.

Tôi nói luôn miệng như con  
vẹt. Chẳng câu nào không có  
Trọng ở trong. Lâu lắm tôi mới  
dè ý thấy chị ít nói quá, và  
và cứ lơ đãng làm sao ấy. Nhưng  
tôi hỏi thì chị lại cười và nói :

— Tại chị mãi nghe em nói  
quá. Lúc nào em nói chị vui lắm.

Vừa về đến nhà tôi đã nhắc :

— Đưa em đi thăm Trọng đi,  
em gần điên lêu mất rồi.

Chị nhìn tôi, không nói gì hết.  
Hai giòng nước mắt chảy nhanh  
trên gò má. Tôi nắm lấy chị, kêu  
lên.

— Sao lại nói dối? Tại sao lại  
dối em?

Cả vù trụ vừa sụp đổ, quanh  
tôi mọi vật đều quay tròn. Tôi  
không cảm thấy gì nữa. Tại tôi  
nghe thấy tiếng nói của tôi.

— Tại sao nỡ dấu em? Em  
muốn đi với Trọng.

Giá khóc được còn hơn. Nhưng

tôi không có một giọt nước mắt  
nào.

— Em đi tìm Trọng đây.

— Em! can đảm lên, phải bình  
tĩnh chứ.

Ồ, lạ quá! Chị cũng nói với tôi  
như thế. Nói cái câu mà Trọng vẫn  
nói khi tôi có truyện gì chán nản.  
Tôi tưởng tượng Trọng đang nói  
với tôi câu ấy ở thế giới xa lạ nào.

Hồi lâu tôi bảo chị :

— Dù sao chị cũng giữ lời hứa  
đưa em đi thăm Trọng.

Tôi đã thắp lên nấm mộ đất  
chứa mìn ấy mấy nén hương thật  
ngát. Tôi đã ngồi xuống cạnh  
Trọng rất lâu. Dần dần tôi thấy  
Trọng không chết, mà chỉ nằm ngủ  
một cách ngoan lành. Tôi nhớ đến  
hôm tôi ngồi xem chàng ngủ. Hôm  
nay cũng thế thôi.

Hôm ấy tôi không dám đánh  
thức Trọng, dồn đến ra về dè  
chàng ngủ yên rồi lúc thức giấc sẽ  
đến tìm tôi. Giờ cũng thế, tôi ngồi  
yên lặng, không dám thở mạnh,  
lát nữa rồi tôi cũng dồn đến ra về,  
bao giờ thức giấc chàng sẽ đến với  
tôi.

— Chiều rồi, về thôi em! Chị  
Trinh lo lắng nhìn tôi.

Tôi ngoan ngoãn đứng dậy,  
ngắm nghĩa chở ngủ của Trọng một  
lần nữa và bảo chị :

— Em muốn bỏ cái bia này đi.  
Trọng của em có biết chết đâu,  
chỉ nằm ngủ thôi, rồi sẽ dậy đến  
dồn em đi chơi cơ mà. Hay cứ dè  
cũng được, nhưng chị phải thay  
chữ chết bằng chữ « ngủ » nhé.

— Ủ, chị sẽ làm theo ý em.  
Nói rồi chị kéo tôi đi thật nhanh

y như sợ Trọng thức dậy sẽ kéo tôi lại.

\* \*

Sau đó mọi sự xảy ra làm sao tôi không nhớ nữa. Chỉ biết được rằng khi tôi hết sốt, bắt đầu ăn uống được, thì ở nhà sửa soạn bắt tôi lên Đà Lạt ở nửa năm.

Bây giờ đời sống lại tiếp tục như khi tôi và Trọng chưa gặp nhau lại, chỉ khác mỗi một điều là tôi và Trọng đã gặp nhau lại và không bao giờ gặp nhau nữa.

Tôi vẫn chờ như đã chờ, như chàng chưa đến với tôi lần nào. Giấc ngủ của Trọng dài quá ! Tôi thường đến thăm chàng luôn.

Đường đi lối lại trong Nghĩa Trang tôi đã thuộc lầu. Nhắm mắt lại tôi cũng biết ngôi mộ của chàng nằm ở đây nào, chỗ thứ mấy xung quanh có những gì. Tôi tin rằng trong giấc ngủ, không lúc nào Trọng quên tôi.

Theo tôi, cùng làm một việc gì sẽ gặp nhau. Như ngày trước lúc cùng thức, chúng tôi gặp nhau thường quá, lúc ngủ, chúng tôi cũng gặp nhau trong giấc mơ. Bây giờ chàng không thức nữa, nên tôi không thể gặp được, nhưng khi ngủ, chúng tôi vẫn tiếp tục gặp nhau như xưa vậy.

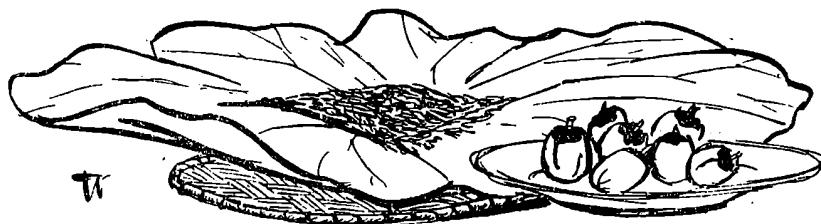
TUYẾT-HƯƠNG



— Thưa ông bạn, đã lâu lắm tôi chưa được hân hạnh bắt tay ông bạn !

một thứ quà của lúa non

# CÓM



**C**ƠN GIÓ mùa hạ lướt qua  
vùng sen trên hồ, nhuần thấm cái  
hương thơm của lá, như bảo trước  
mùa về của một thức quà thanh  
nhã và tinh khiết. Các bạn có ngửi  
thấy, khi đi qua những cánh đồng  
xanh, mà hạt thóc nếp đầu tiên  
làm trầu thân lúa còn tươi, ngửi  
thấy cái mùi thơm mát của bông  
lúa non không? Trong cái vỏ xanh  
kia, có một giọt sữa trắng thơm,  
phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ.  
Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần  
đóng lại, bông lúa càng ngày càng  
cong xuống, nặng vì cái chất quý  
trong sạch của Trời.

Đến lúc vừa nhất, mà chỉ  
riêng những người chuyên môn  
mới định được, người ta gặt  
mang về. Rồi đến một loạt cách  
chế biến, những cách thức làm  
truyền từ đời này sang đời khác...

Cốm là thức quà riêng biệt  
của đất nước, là thức dâng của  
những cánh đồng lúa bát ngát  
xanh, mang trong hương vị tất cả  
cái mộc mạc, giản dị và thanh  
khiết của đồng quê nội cỏ an-nam.

Ai đã nghĩ đầu tiên dùng cốm để  
làm quà sêu tết? Không còn gì  
hợp hơn với sự vương vít của tờ  
hồng, thức quà trong sạch, trung  
thành như các việc lễ nghi.

Hồng cốm tốt đỗi... Và không  
bao giờ có hai màu lại hòa hợp  
hơn được nữa: màu xanh tươi của  
cốm, như ngọc thạch quý, màu đỏ  
thắm của hồng như ngọc lưu già.  
Một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ  
nhau để hạnh phúc được lâu bền.  
(Thật đáng tiếc khi chúng ta thấy  
những tục lệ tốt đẹp ấy mất dần,  
và những thức quý của đất mình  
thay dần bằng những thức bông  
bầy hào nháng và thô kệch bắt  
chước người ngoài; những kẻ mới  
giàu vô học có biết đâu mà thường  
thức được những vẻ cao quý kín  
đáo và nhũn nhặn?)

\*\*

Cốm không phải thức quà của  
người vội; ăn cốm phải ăn từng  
chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ.  
Lúc bấy giờ ta mới thấy thu lại  
cả trong hương vị ấy, cái mùi thơm  
phức của lúa mới, của hoa cỏ đại

ven bờ ; trong màu xanh của cỏm, cái dịu dàng thanh đạm của loài thảo mộc, Thêm vào cái mùi hơi ngát của lá sen già, ướp lấy từng hạt cỏm một, còn giữ lại cái áp của những ngày mùa hạ trên hồ. Chúng ta có thể nói rằng trời sinh lá sen để bao bọc cỏm, cũng như trời sinh cỏm nằm ủ trong lá sen. Khi các cô gái Vòng đỗ gánh, giờ từng lớp lá sen, chúng ta thấy hiện ra từng lá cỏm, sạch sẽ và tinh khiết, không có mảy may chút bụi nào. Hồi các

bà mua hàng ! Chó có thọc tay hay mân mê thức quà thần tiên ấy, hãy nhẹ nhàng mà nâng đỡ, chút chiu mà vuốt ve... Phải nên kính trọng cái lộc của trời, cái khéo léo của người, và sự cố súc tiềng tàng và nhẫn耐 của thần lúa. Sự thường thức của các bà sẽ được trang nhã và đẹp đẽ hơn, và cái vui cũng sẽ tươi sáng hơn nhiều lắm.

THẠCH-LAM

(Hà Nội bẩm sáu phố phuơng)

---

*Quyền hành mà chỉ duy trì bằng vỗ lực thôi, thường dễ bị lung lay.*

KOSSUTH

*Vỗ lực chính phục cái gì cũng được, nhưng những thắng lợi do vỗ lực mà có bao giờ cũng ngắn ngủi.*

LINCOLN

*Không những lời nói thoảng qua mà có nhiều cái người ta viết lên giấy cũng thế thôi. Các bạn cứ yên tâm.*

Nul Champonnière

*Người ta phần nhiều thất bại vì thiếu nghị lực hơn là vì thiếu tiền.*

Daniel Webster

*Những tấm lòng vàng phần nhiều chỉ thấy ở trong bọn khờ rách áo ôm.*

Lê - đình - Gioan

*Một người điện bao giờ cũng tìm một kẻ điện hơn để ca tụng.*

Boileau

*Đối với đàn ông, nói dối là phuơng kế cuối cùng ; đối với đàn bà, nói dối là phuơng kế đầu tiên.*

G.B.



## BƯỚI TRƯA

T RỞ I hâm hấp nóng. Thỉnh thoảng một cơn gió nóng như hơi lửa tạt vào phòng.

Mồ hôi nhễ nhại trên má Thư ; mờ tóc đen dày cắt theo kiểu Nhật-Bản sùm sụp trên đầu làm cho nó càng nóng thêm. Thư ngồi dậy nhìn quanh. Buổi trưa, nhà vắng quá, hình như mọi người đều đi đâu cả. Thư tut xuống đất, đóng đèn vào phòng. Ba Thư cởi trần nằm ngủ trên sập, cất tiếng ngáy đều đều. Thư trèo lên sập nằm cạnh Ba. Ba giờ minh, mồ hôi ướt cả một khoảng sập ; Thư định lấy quạt, quạt cho Ba, nhưng nó lại thôi, nó nằm im xem Ba ngủ, Ba ngủ có vẻ mệt nhọc lắm, trán Ba nhăn lại, môi dưới hơi bửu ra. Cả tóc, cả râu cắm, cả râu mép đều ướt mồ hôi. Thư nghĩ : « Ba ngủ xấu quá, chả bù với mẹ ». Thư đoán mẹ đang ngủ trên phản ngoài hiên, nó muốn chạy ra xem mẹ ngủ. Chắc mẹ ngủ thì không ngáy như Ba. Thư nghe tiếng ngáy của Ba chẳng hay tí nào, nó giống như tiếng cựa mình trên ghế bố : « cọt kẹt ».

Một tiếng động ở cửa sổ. Thư giật mình. Tim nó đập thình thịch.

Nó nghĩ đến ma. Nhưng ban ngày thế này làm gì có ma. Thư nãm xích lại gần Ba. Tiếng Ba ngáy đều đều nghe sợ quá, tiếng ngáy Thư nghe giống như tiếng thở dài, lẫn trong tiếng thở dài lại có cái giọng khò khè như người khít mũi. Những chuyện ma, vú Thư kể cho nó nghe hôm qua, hôm kia, hôm kia... lần lượt hiện ra trong óc nó. Thư nin thở, ngực nó nặng như có vật gì đè lên, hai mắt nó mờ to không dám chớp. Trong đầu nó như có ai nhè nhẹ bóp hai bên rồi lại từ từ buông ra. Ý nghĩ nó chạy lung tung một cách thật mau và thật rụt rè. Những « con ma của vú Thư — mà nó cố quên đi — nhảy múa trong trí nó ».

Thư liếc nhìn Ba. Sao râu Ba rậm quá ! Hình như sáng ngày nó thấy Ba cạo rồi mà. Hai bên má Ba bệu ra, những sợi giàn xanh nồi rõ hai bên thái dương — hàng ngày nó có thấy đâu — trông như những con giun lớn. Thư rờn rợn sợ. Hôm nay Ba lạ quá. Bỗng một ý nghĩ, nó không dám nghĩ đến, nhưng vẫn len vào óc nó : lỡ con ma nó giả dạng làm Ba nó đê rình ăn thịt nó, giống như con chó sói trong truyện cô bé quàng khăn đỏ.

Bây giờ, ngực nó không phải là nặng nữa mà nó thấy như bị thắt lại ; mỗi hơi thở đều run lên, khó nhọc. Và, nó thở cả bằng tai, mũi và miệng. Nó muốn ngồi dậy chạy ra hiên, nếu có Ba ngoài đó nữa thì «Ba» nằm đây không phải là Ba nó. Nhưng làm thế nào để biết được « Ba thật » và « Ba giả ». Lỡ gặp con ma khôn ngoan hiện hình thật giống, thì làm sao nhận ra Ba nào là Ba ? Ý nghĩ đó làm nó run sợ thêm. Nó muốn khóc quá nhưng không dám khóc. Thư nhìn ra nhà ngoài ; nắng từ hiên đỗ vào sáng chói. Chắc mẹ ở ngoài hiên. Nó khẽ tật xuống đất, dồn dập ra khỏi phòng. Tiếng ngày «khò khè» như đuổi theo nó.

Bỗng Thư lạnh cả người. Tiếng ngày vừa im bặt. Hai chân nó ríu lại. Trong cái yên lặng đến ghê sợ, nó nghe rõ cả tiếng tim đập thình thịch ; không quay lại, nó cũng đoán được con ma vừa mờ mắt, cau mày nhìn theo nó, nghe ngóng. Rồi... một giọng nói ô ồ cất lên, nó tưởng như tim nó rung ra. Đầu nó, thân thể nó tan thành nước.

— Thư đấy à ? Con.

— Vâng.

Tiếng trả lời bật ra từ miệng nó. Tim nó vẫn đập mạnh, nhưng lạ một điều là nó không đến nỗi

ngất đi. Nghé tiếng nói ngái ngủ của Ba nó, nó thấy quen thuộc quá và nó tin rằng có người đang sống với nó trong một gian phòng :

— Đưa cho Ba cái quạt. Nóng quá !

Thư quay lại lấy quạt, hai chân nó run rẩy nhưng trong lòng nó vừa sợ vừa vui thú như những lần chơi « ma » hay « phu đồng chổi ».

— Mở hộ ba cánh cửa, mấy con.

Tiếng mẹ ở nhà ngoài, nghe êm ái và vui vẻ :

— Gần ba giờ chiều rồi. Bố con ông còn nằm ăn vạ cái giường đến bao giờ ?

— Bố con tôi định ngủ đến bữa cơm chiều cơ đấy. Phải không Thư ?

Thư chẳng thấy sợ gì Ba nữa. Nó cười dắt tay Ba ra nhà ngoài. Nó bảo Ba :

— Lúc nãy con sợ quá. Con tưởng Ba là ma.

Me cau mày mắng :

— Chỉ dại.

Ba bế Thư lên lòng cười sòi. Thư soa soa cầm Ba, râu Ba churret vào tay nó buồn quá. Thư ôm lấy đầu Ba làm nũng.

ĐĂNG-PHI-BẮNG

20-9-58

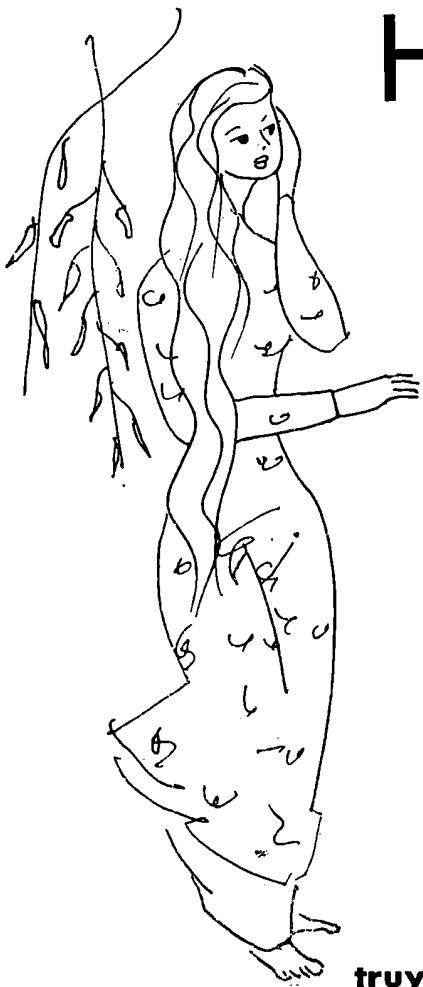
---

*Khi con người mà thông minh, thực còn tai hại hơn khi con người ngu si nhiều.*

G. DUHAMLE

*Một nghệ sĩ không nên kết hôn. Nghệ thuật của họ sống về đời mới, về hy vọng, về đau thương. Hôn nhân bền chặt sẽ giết họ.*

A. MAUROIS



# HƯƠNG HỒNG

**truyện ngắn của Chi-Hương**

**H**UYÊN ngồi xuống bức cửa, chống hai tay lên cầm và lặng yên nhìn ra khu vườn nhỏ. Buổi chiều đến chầm chậm. Có cái gì bứt rút từng chút trong không khí và ánh sáng xung quanh nàng. Trong một lúc, Huyền chợt cảm thấy hốt hoảng vì cái bứt rút ấy hình như mỗi lúc một lan rộng ra và làm Huyền nghẹn thở.

Huyền kêu thét lên tuy nàng

vẫn ngồi im trong dáng điệu đó :  
— Anh Thảo ! Anh Thảo !

Tiếng Huyền khô và vang dội vào tường đá. Thảo từ trong nhà chạy đến chỗ Huyền, kinh ngạc :  
— Huyền vẫn ngồi thế có sao đâu !

Giọng Thảo tự nhiên có vẻ vỗ về. Huyền nghe giọng nói đó, nghĩ chắc Thảo sắp đê tay lên vai nàng mà lay như mọi bận, khi Huyền

sắp sửa khóc. Nhưng Thảo không làm thế và chàng ngồi xuống bực thèm thứ hai, bên cạnh hai chân ruồi thẳng của Huyên. Cả hai im lặng một chốc rồi Thảo nói :

— Huyên à, buổi chiều như có gì xôn xao...

Huyên nhìn Thảo, ngạc nhiên vì Thảo cũng có cái cảm giác của nàng. Khi Thảo thấy Huyên nhìn mình, chàng nhận ra hai mắt nàng bây giờ trở nên sâu và đựng một vùng bóng tối dưới vàng trán trắng. Thảo không nghĩ gì thêm vì màu da trắng của Huyên bỗng làm Thảo nhớ tới tà áo Ngân mặc ban sáng. Nghĩ đến Ngân, Thảo nói với Huyên :

— Ban sáng cô Ngân lại thăm anh.

Huyên cười nhẹ như chợt xúc động :

— Cô ấy khóc phải không anh ?

— Em muốn nói mấy tám ảnh cô Ái anh mới bày trên bàn đêm à ?

Huyên đỏ mặt vì cái ý nghĩ Thảo có thể biết rằng nàng cố ý tỏ ra thông minh để so sánh với Ngân. Huyên liền đáp một cách vụng về :

— Em hay tò mò. Vả lại, em không tin rằng người ta ghen tuông là vì người ta yêu.

Thảo làm như đã quên băng câu chuyện đang nói dở và chàng bắt đầu kể lan man :

— Em nghĩ, thật khó mà làm cho Ngân hiểu anh ! Buổi sáng hôm đó, anh và Ngân cùng đi trên một sườn núi thoai thoải. Cỏ xanh và lối đi đầy mùi thơm (nói đến đây, Thảo ngừng lại để hít mùi thơm từ mấy luống hồng thoảng vào) của

những lá vàng ủ mềm sương mai. Tóc Ngân cũng thơm. Anh đi trong một rặng hương thơm và những khoái cảm lạ đó khiến anh chợt nghĩ chắc tay Ngân, cổ Ngân và môi Ngân cũng thơm nồng nàn. Thế rồi Ngân cứ nghĩ là anh đã thuộc về Ngân hoàn toàn. Ngân cứ kêu mãi lên là Ngân yêu anh ! Em biết không, Ngân viết cho anh rất nhiều thư. Mỗi thư của Ngân, anh chỉ thấy có ba chữ «Em yêu anh» ở chỗ ký tên.

Nghỉ một lát, Thảo lại tiếp :

— Thật là nên thơ ! Thật là đáng yêu !

Huyên thấy Thảo lim dim mắt thì đoán chàng đang sung sướng vì cái ý tưởng giá có một cô Ngân nào đó chỉ biết nói với chàng ba chữ ấy mà thôi. Nghĩ đến đây, Huyên suýt khóc nắc lên vì trời đã không ban cho nàng một nhan sắc. Song Huyên bỗng buột mồm :

— Em yêu anh ! Em yêu anh !

Thảo mở choàng mắt như bị giật mình. Rồi chàng nhìn khắp mặt Huyên :

— Huyên, em nói lại đi, em nói lại mấy tiếng đó đi !

Mắt Huyên lóng lánh và tinh nghịch :

— Nói với anh à ?

Thảo nắm lấy hai bàn tay Huyên và bóp nhẹ nhè làm Huyên nghĩ chắc Thảo không tin có nàng bên cạnh thật hoặc Thảo đang nhớ tới Ngân và chán nản vì kỷ ức đó. Một lúc, Thảo buông hai tay Huyên ra và thở dài rất mạnh. Huyên liền nghiêng đầu xuống bên Thảo và dịu dàng hỏi :

— Anh thất vọng lắm à ? Sao

anh vẫn bảo em không đến nỗi  
ngu dốt quá !

Huyên bỗng cảm thấy buồn  
cười cái ý nghĩ chắc Thảo sợ phải  
nghe nàng ngỏ lời muốn làm vợ  
chàng.

Bây giờ bóng tối đã tràn đến  
khắp xung quanh hai người. Cả  
một vườn hồng đứng lờ mờ như  
đang dần dần biến để tan thành  
hương thơm (vì hình như hương  
hồng mỗi lúc một ngày ngắn và  
đậm đà hơn). May vì sao loáng  
thoảng trên nền trời, khiến Huyên  
nghĩ tới những hạnh phúc rất gần,  
rất đẹp, rất thật và cũng rất ảo  
hoặc. Hình như thời gian bay theo  
chiều thẳng đứng. Thời gian như  
từng giọt, hay từng chiếc cánh bé  
xíu trắng nõn, từ dưới lòng đất  
vút lên không trung, ở đó là dĩ  
vãng, một dĩ vãng hoàn toàn  
không có gì liên lạc với cái  
hiện tại chỗ Huyên đang ngồi  
với Thảo, một dĩ vãng đầy ước  
ao và luyến tiếc vô ích. Huyên  
bỗng cảm thấy tâm hồn rào rạt  
xúc động. Sự sống ấm áp và tràn  
đầy chuyền đi trong các mạch máu  
Huyên làm nàng nghẹn ngào một  
nỗi sung sướng bất ngờ. Khi Thảo  
nhìn Huyên, đôi mắt mờ to, Huyên  
liền mỉm cười đưa hai tay cho

Thảo (lúc đó, Huyên bỗng vui  
mừng vì hai bàn tay nàng hình  
như trắng hơn mọi hôm và không  
có cả những đường gân xanh).

Từ lâu, Thảo đã nhận ra hai  
hàm răng Huyên thực là trắng và  
đều đặn. Thân thể Huyên cũng  
đều đặn. Những vẻ đẹp đó quyết  
rũ Thảo và chàng thích cảm thấy  
mình yếu đuối để bị lôi cuốn.

Huyên cứ cười mãi. Hàm răng  
Huyên bóng loáng. Khi Thảo hôn  
lên cái máu trắng bóng láng đó,  
chàng có cảm tưởng như tâm hồn  
Huyên hiện thành một điểm sáng  
rung động, có thanh âm và hương  
thơm, một hạt kim cương ở xa  
hay một vì sao xanh mát. Nhưng  
Thảo bỗng rùng mình vì ngôi sao  
đó tự nhiên trở thành một con  
sâu róm ban đêm. Thảo cố gắng  
để kêu khẽ lên :

— Một ngôi sao ! Một ngôi sao,  
em à !

— Em định nói như thế từ lúc  
nấy. Một hương thơm hay một  
ngôi sao.

Khi đó, Huyên nghĩ tới tình  
yêu của hai người.

CHI-HƯƠNG

---

*Sự quân bình ở văn-sĩ chúng ta chính là sự mất quân bình.  
Giống tố ấy là cảnh trời sáng của chúng ta.*

A. MAUROIS

*Trên đời, không có ai là kẻ áp-chế và cũng không có ai là  
kẻ bị áp-chế. Chỉ có những kẻ dung túng và những kẻ không dung  
túng người ta áp-chế mình, thế thôi.*

MUSTAPHA KÉMAL

*Cái phuơng-tiên tốt nhất để mắt độc lập, là tiên tiến  
không phải của mình,*

MUSTAKHA KÉMAL



Cây Kiều  
khúc đàn  
di cư

Thân tặng hai bạn P. M. và H. D.

Rằng nghe nỗi tiếng cầm dài,  
Đầu ghênh quyên nhặt cuối trời nhạn thura.  
Dặm nghìn nước thẳm non xa,  
Trầm bay nhặt khói, hương dưa lay rèm,  
Góp lời phong nguyệt nắng nguyễn . . .  
Âm sao hạt ngọc Lam-diền mới đồng.  
Cũng trong một tiếng tor đồng,  
Nỗi lòng ai ở trong lòng mà ra !  
Nước non lìa cửa lìa nhà . . .  
Áy là Hồ-diệp hay là Trang-sinh ?  
Cho hay là thói hữu-tình,  
Áy hồn Thục-Đế hay mình Đỗ-quyên.  
Trai anh hùng, gái thuyền quyên,  
Cùng người một hội một thuyền đâu xa !  
Trong nhu tiếng hạc bay qua,  
Mây bay hạc lánh biết là về đâu !  
Một cung gió thẳm mưa sầu  
Trông vời cõi quốc biết đâu là nhà !  
Tay tiên gió tấp mưa sa,  
Nỗi niềm tâm sự bây giờ hỏi ai ?  
Buồn trong phong cảnh quê người  
Nay hoàng hôn đã lại mai hôn hoàng.  
Khúc dây Hán Sở chiến trường  
Đường kia nỗi nợ ngần ngang bờ bời .  
Nỗi non dêm vẫn tình dài,  
Đã mòn con mắt phuơng trời dăm dăm . . .

Nhất - Anh



# đêm thu nghe đàn

thơ của B. K. Đ.

Bảng khuông âm hưởng vọng không gian,  
Chim lắng sương khuya mây diệu đàn.  
Tao-khách ngâm-ngùi niềm hận gởi,  
Giai-nhân ngoan ngắn giấc mơ tan.  
Tinh nhả vẫn ngả cung Hồi-nhạn, (1)  
Nỗi nước thường chênh khúc Quá-quan, (1)  
Thu muộn quê người, đau chuyện cũ,  
Lòng to thồn thức lạnh đêm tàn !

B.K.Đ.

CHÚ-THÍCH : (1) Ngả và chênh lù hai tiếng chuyên - mòn về nghệ - thuật chơi đàn  
Ngả là ngả theo tâm sự mình, như lòng đã buồn thì dù đánh bẩn vui cũng  
vẫn buồn.

Chênh là khi nào nghệ thuật điều-luyện quá, tiếng đàn hay một cách siêu  
việt có thể bắt chấp cả cung bậc.

Hồi nhạn tǔ ý nhớ nhà do câu thơ Đường về Tô-Vũ: Văn biên nhạn đoạn

Hồ thiên nguyệt (Mây biển thùy nhạn đi mất dưới trăng đất Hồ).

Quá Quan lở ý nhớ nước của Chiêu Quân sang cổng Hồ như trong câu Kiều :

Quá quan này khúc Chiêu-Quân.

# SÁCH

của HOÀNG-ĐẠO



DUY để bạn tìm sách, đứng dựa vào tường, với một cuốn, giờ ra đọc mấy hàng chữ. Rồi Duy gấp lại nhìn chung quanh, Nhân đã đi khuất, chỉ còn lại một mình Duy. Chàng nhìn ánh sáng chiếu qua cửa sổ lấp lánh động trên gác những quyển sách xếp hàng trên tủ và tưởng chừng như lạc vào một nơi tĩnh mịch, đầy tiếng ca lặng lẽ của muôn ngàn cuốn sách.

Duy quên cả thi giờ và mọi sự chung quanh. Chàng giờ hết quyền này đến quyền khác, mỗi quyền chàng thấy sống một đời riêng, và chàng sực nghĩ đến Nhân, đến Kính, đến những người qua đường, đến dân quê, và chàng có cái cảm tưởng rằng niềm người như một quyền sách, bè ngoài giống nhau, nhưng thấy đều có một linh hồn riêng, rung động theo một điều riêng.

Duy nhớ lại. Đã nhiều lần,

chàng đến đây xem sách, nhưng chưa lần nào chàng thấy cảm động như lần này. Duy âu yếm nhìn từng quyển, trong đó đọng lại những tình cảm, những ý tưởng của người sống về đời nào, ở những xứ xa lạ.

Chàng cầm một cuốn, giờ ra đọc, và bỗng nhiên thấy sự nhẫn nại vô cùng của sách. Sách để dày, từ bao giờ, mười năm, hai mươi năm rồi, nhưng không khi nào tỏ ra ý vị vàng, tức bạc. Ai muốn biết, muốn hiểu, thì đem ra mà đọc. Sách sẽ diễn lại, giảng một lần nữa những tư tưởng của tác giả. Ngày tháng qua, nhưng sách vẫn còn đấy; mười lăm năm sau, có người giờ đến, sẽ lại vang lên giọng thơ của Lý Bạch hay của Verlaine, sống lại những mầu tư tưởng của Marc Aurèle hay của Mạc Tử. Duy thấy mình yêu sách vì ý nhẫn nại vô cùng ấy. Những ý tưởng của người xưa bày giờ đọc đến, và muốn hấp thụ thêm sẽ đọc nữa, nếu không thì bỏ đấy, lúc nào muốn sẽ lại giờ ra, sách luôn luôn nhắc lại không bao giờ nản.

Duy nghĩ ngợi bâng khuâng. Chàng nhớ đến công việc chàng mới theo đuổi trong vòng mấy tháng, đến nỗi chán nản quá vội vàng của chàng trước sự thất bại, và lấy làm tự thẹn khi nghĩ đến sự nhẫn nại của sách chồng chất chung quanh. Bao nhiêu người tài trí, bao nhiêu óc thông minh, bao nhiêu tâm hồn cường quyết đã

sống trước chàng và đã nghĩ đến nghĩa lý của cuộc đời và sự đau khổ của loài người. Duy thấy mình còn là người học trò non nớt, đi tìm sự thật sau gót chân bao nhiêu người khác.

— Vậy mà ta còn tự kiêu kia đây !

Duy mỉm cười tự mỉa mai, và thấy trong lòng tinh khiết tốn mạnh mẽ hơn. Ngày nay chàng nghĩ thầm cũng hẳn có nhiều tâm hồn cương quyết hùng hậu như những tâm hồn ngày xưa và hẳn cũng đang tim tội đề mong loài người một ngày một sung sướng hơn.

Nghĩ đến đây, Duy vui vẻ

trong lòng. Từ trước chàng vẫn thấy cô quạnh trong việc làm, nhưng bây giờ chàng không thể nữa. Chàng nghĩ đến những người như chàng, đương tìm tội, mong mỏi, và cảm thấy lòng mong mỏi chung ấy là một sức mạnh có thể thay đổi được cả xã hội chung quanh. Một mình chàng không làm gì được hết, bây giờ chàng mới rõ, mong khác chỉ là mộng tưởng của một sự tự kiêu vô lý. Chàng chỉ là một bộ phận nhỏ của một cái máy lớn, cái máy lớn ấy là ý muốn chung của bao nhiêu người đồng tâm với chàng.

HOÀNG-ĐẠO

(con đường sáng)

## MÂM CỖ

**C**Ụ LÝ đến ăn cỗ nhà cụ Bá. Khi vào tiệc, thấy chung quanh mâm nào cũng đóng bốn, chỉ mình mâm cụ là đóng ba, cụ Lý khoái trí :

— Ái chà ! mâm ta tam đa !

Vừa mới rút lời thì có ông khách đến chậm họ ghép vào cho đủ cỗ, cụ miễn cưỡng lầm - bầm :

— Tú quý, cũng được.

Bây giờ có mấy người họ ngoại đến, nhà chủ lại ghép thêm mỗi mâm một người, cụ Lý đã hơi khó chịu :

— Ủ rồi ngũ hổ. Ăn như ngỗn.

Thần khầu rõ khéo trở trêu. Một bọn khách ở nơi xa đến cũng giỗ.

Nhà chủ không liệu định sẵn cỗ bàn, liền ghép gượng thêm mỗi mâm một người. Cụ Lý liền đứng

dậy xin về, chủ nhân cố giữ lại thi cụ Lý câu :

— Tôi không phải là đồ lục súc mà cụ bắt tôi ngồi mâm sáu người.

— Thưa cụ, tôi xin mời thêm một cụ nữa, ngồi tiếp cụ cho đủ thắt hiền.

Cụ đương tìm câu đáp lại thi có hai người lại mời đến. Chủ nhân nói :

— Kia may chưa ! mời hai ông vào đây. Thưa cụ thế này thì không những là thắt hiền mà lại là bát tiên kia, cụ bằng lòng nhé.

Hết chỗ cãi, cụ Lý ghé vào tai chủ nhân nói nhỏ :

— Nhưng thêm thức ăn nhé.

— Bầm cụ, tướng tiên thì ăn thanh cảnh chứ !...

Hôm ấy bát tiên đòi cả.



# gia đình tôi

DU

Du người cao và gầy. Da ngăm ngăm và khuôn mặt khắc khổ. Như tôi đã có dịp nói tới ở trên, Du có một dáng đi đứng rất đặc biệt. Du thì lừng khừng, đầu chuyên môn hoặc cúi nhìn xuống đất hoặc nhìn lên ngọn cây, chân kéo lẹt xẹt trên mặt đất, hai tay bỏ vào túi. Giầy Du vì thế mà chóng mòn. Lan Liên mỗi khi phải mang lẵn lót túi những quần Du đã kêu lên trách móc :

— Tại sao anh Du khoái để dù mọi thứ đồ vào túi quần thế. Thường người ta chỉ dùng để đựng mùi xoa, bật lửa hay diêm, nhưng anh Du lại nhất định cho túi quần của anh làm một cửa hàng tầm-tầm.

Du chỉ mỉm cười không đáp. Trong gia đình, chúng tôi luôn luôn chế Du về điểm không bao giờ cười to thành tiếng. Vui lắm, Du chỉ cười xì xì trong mũi và cổ họng. Lan có lần đố Du :

— Đố anh cười được thành tiếng như Lan hay anh Lam. Tiếng cười phải để thoát ra ngoài miệng chứ ai lại « tích trữ » ở trong phổi như anh nguy hiểm chết.

Du lại có tật bà đâu cũng ngồi và nằm được. Đứng nói chuyện ngoài cửa, Du ngồi ngay xuống bức cửa, nói chuyện ngoài đường Du ngồi ngay xuống bờ hè; cạnh một chiếc xe đạp, hay Lambretta, Du ngồi ngay lên yên, khi đi uống cà

phê Du bao giờ cũng chọn chỗ ngồi sát tường để dựa người vào tường. Tuy vậy Du vẫn là quần thật thẳng nếp và rất chịu khó đưa quần áo ra hiệu thơ giặt. Mẹ tôi tiếc tiền mắng Du :

— Con trai lớn mà lè la như trẻ con. Thế mà không hiểu tại sao mà nó làm giáo sư được. (Du làm giáo sư ở một trường trung học). Liên thì rất bức mình về cái tật bạ đâu ngồi đây của Du đến nhà một người bạn gái mà Liên quảng cáo trước là rất xinh, về nhà Liên kể :

— Anh Du thật kỳ quá. Liên đã dặn mãi là Thu (tên cô bạn Liên) rất thích những người vui vẻ và hay pha trò. Thế mà anh Du suốt thời gian đến chơi chỉ toàn hỏi những câu lần thẩn làm nó sợ chết khiếp. Anh lại còn biểu diễn cái lối cười xi xì như cái xe hỏng nữa mới chết chứ. Làm như trên thế giới chỉ có anh mới biết cười kiểu đó. Nhà người ta đầy những ghế êm ái, anh ấy chẳng chịu ngồi, đến ngồi ngay dưới chân Thu thật chướng.

Tôi phê bình :

— Cái lối tấn công đó hay cơ đắc. Anh phải học Du mới được.

— Đã vậy anh Du lại dám

hở Thu « Cô đã yêu ai chưa ?... » Đó là mới quen lần đầu. Anh Du kheo giỏi tâm lý mà thực ra ngày thơ chẳng biết gì về các cô cả ...

Du điểm đậm :

— Hồi thì làm sao ? Yêu đâu phải là một tội lỗi mà phải dấu.

Liên giận mặt đỏ hồng lên :

— Anh đừng giở cái giọng « giáo sư triết » ra dọa em. Lần sau có cầu đến em cũng nhất định không giới thiệu anh với ai hết.

Du nhún vai :

— Đàn bà. Thế phải nói nhũng gì ? Chả nhẽ lại hỏi « Thưa cô cô học Trung Vương phải không ạ ?... Cô có thích xi nê không ?... Vâng. Tôi cũng thích xi nê lắm... Tán các cô kiểu tầm thường như thế thật ngu và cỗ điển ...

Tuy vậy Du không phải là một người ít nói. Du rất thích lý luận và vì đang theo học luật nên bắt cứ nói về một vấn đề gì, Du cũng có thể viện ngay luật ra để bênh vực ý kiến của mình. Chẳng hạn như khi Liên kể :

— Hôm nay đi học về em trông thấy Hồng ngồi sau xe Lambretta của một chàng trông giống giống anh Thân. (Hồng là một người bạn gái cũ của Liên đã bỏ học).

Du nghiêm trang bảo :

— Thằng đó liều thật. Dám có ngày bị tù. Theo dân luật Bắc Việt vẫn còn áp dụng cho người Bắc, cám dỗ gái vị thành niên theo điều khoản... sẽ có thể bị cha mẹ cô ta kiện.

Liên kêu :

— Anh Du thật vô duyên. Để Liên kể tiếp chứ. Lúc nào cũng luật, luật. Sao hôm nọ đến chơi với Thu anh không mang luật ra tỏ tình. Thưa Hằng. Theo Dân luật con gái đến tuổi 18 và trai 21 có thể lấy vợ lấy chồng (Trang... Giòng). Vì vậy tôi yêu cầu Thu yêu tôi và lấy tôi vì như vậy rất hợp pháp ».

Là một người thích lý luận, phân tích cho nên Du đưa ra rất nhiều quy tắc sống rất kỳ lạ mà Du cho là phải, hợp lý và cần phải tôn trọng. Nguyên tắc thứ nhất của Du về cách cư xử là không bao giờ để lộ tình cảm ra nét mặt, lúc nào cũng phải lạnh như tiền, ăn nói từ tốn và điềm đạm. Liên Lan không phục những nguyên tắc của Du một chút nào hết. Liên phản nàn với tôi :

— Anh Lam ạ. Anh có bảo anh Du thế nào để anh ấy thay đổi lối tiếp chuyện các cô bạn của Liên, chứ như sáng nay em sợ suốt đời chẳng cô nào dám yêu anh ấy. Em đang ngồi nói chuyện với Hường thì anh Du

đi đâu về, Hường đứng dậy chào, anh ấy lùi lùi đến gần bàn chẳng nói chẳng rằng mãi sau anh ấy mới khẽ gật đầu và dor một tay ra hiệu cho phép Hường ngồi xuống. Em và Hường tiếp tục nói chuyện. Anh Du ngồi cạnh nheo mắt ngắm Hường. Thỉnh thoảng lại thở khói lên trần nhà. Anh có biết rồi anh Du nói gì không?

Tôi đoán :

— Nó hỏi Hường đã yêu mấy người như đến chơi Thu phải không?

— Cũng may là không, nhưng anh ấy bảo «Hường mặc áo này không hợp» Thế có chết không.

Tôi khuyên Liên :

— Chẳng ai chết đâu, Liên ạ. Liên cứ yên tâm không biết chừng các cô lại thích người phớt lạnh như Du.

(Tôi đoán đúng vì Hường sau đó luôn đến chơi với gia đình tôi và lại còn lộ vẻ có cảm tình với Du là đàn khác).

Một nguyên tắc khác của Du là tuy sống chung trong khung cảnh gia đình nhưng mỗi người có một đời sống riêng biệt mà những người kia không có quyền can thiệp tới. Khi nào lĩnh được tiền lương đầy học là Du dời bỏ «đời sống chung» của gia đình và đi biển biệt liền mấy ngày không thấy về nhà. Hôm Du về có nghĩa là hòm

túi rỗng hết tiền. Du lại phải nói khó với Lan vay ít tiền để mua thuốc lá. Có lần Lan không chịu. Du doạ sẽ điều đình với bà hàng thuốc lá quen ở đầu đường để mua chịu. Lan thách :

— Đỗ anh Du mua được thuốc lá chịu của bà hàng đấy.

Du đi một lúc về đã thấy phì phèo thuốc lá. Lan tò mò hỏi :

— Anh nói với bà cái gì mà bà tin được anh? Anh có dở luật ra không? hay anh đưa các giáo sư ra làm bằng?

Du thản nhiên đáp :

— Không. Anh dùng cách khác nhưng anh không thể tiết lộ cho Lan biết.

Lan phục Du lắm nhưng nếu Lan biết rằng Du vừa vay được tiền của tôi thì sự cảm phục đó sẽ giảm đi rất nhiều.

Du cũng có nhiều bạn, những bạn của Du rất dễ phân biệt với bạn của tôi vì phần nhiều là sinh viên trẻ hoặc giáo sư mới nhập nghề được ít lâu. Lan kể cho tôi một nhận xét vui vui là tại sao Lan ngồi trong nhà nhìn thái độ của Liên đứng tiếp chuyện với một người đàn ông ở nhà ngoài là đoán ngay được khách đến chơi là bạn của tôi hay bạn của Du.

— Có khó gì đâu. Nếu Lan thấy chị Liên vừa nói vừa lùi vào nhà trong và rồi gọi : « Lan

Lan. Ra ngay đây chị bảo » Thì đúng là bạn anh Lam đến. Còn nếu chị ấy vẫn đứng nguyên tựa vào cửa thì đúng là bạn của anh Du.

Du hỏi :

— Tại sao thế?

— Tại vì bạn anh Du hình như sợ không dám vào nhà thì phải. Hay có lẽ sợ chị Liên. Có hôm đến ba bốn người đến thăm anh Du và cũng đi xe đạp. Thấy chị Liên và Lan đứng dựa môi người một bên cửa. Cả bọn liền xuống xe cách xa nhà mình đến mười thước. Rồi họ chui đầu vào nhau bàn tán lao xao một lúc, thỉnh thoảng lại chỉ chỏ về phía Liên và Lan. Mãi sau một anh tách ra khỏi bọn. Đến gần Lan và chị Liên hỏi : « Anh Du có nhà không ạ? » Khi chị Liên trả lời anh Du đi vắng và hỏi anh ta muốn gặp anh Du có chuyện gì anh ta lúng túng mãi mới tìm được câu trả lời « Dạ tôi muốn hỏi mượn một cái bản đồ để học thi ». Lan và chị Liên ngạc nhiên mãi không hiểu tại sao cần đến bốn người mới mượn được một cái bản đồ nhỏ bằng bàn tay.

Mấy hôm sau anh chàng « bản đồ » lại trả bản đồ. Lần này anh ta đi có một mình và anh Du lại đi vắng. Chị Liên và Lan mời mãi anh ta cũng không chịu vào trong nhà. Lạ thật. Con gai gì mà rất thế.

Du bảo :

— Nay đứng khinh hắn rất.  
Hắn đã có hai chứng chỉ văn  
khoa rồi đây và đang học năm  
thứ ba trường cao đẳng sư  
pham. Ra trường không biết  
chứng dạy được cả Liên.

Lan và Liên trợn tròn mắt  
và ngăn người vì ngạc nhiên.  
Sau đó Lan đặt luôn cho anh  
ta cái tên « giáo sư bẩn đồ ».

Du có một người có thể là  
đối thủ với Du về mặt lùng  
khùng. Chàng ta cũng ít nói và  
lạnh lùng như Du. Có lần Du  
đang xem sách ở đi-văng phòng  
khách chàng ta đến lù lù vào  
nhà chàng nói chàng rằng.  
Du ngưng đầu lên rồi lại chăm  
chú đọc sách. Chàng ta ngồi  
xuống đi văng điềm đạm rút ở  
trong túi ra một quyển sách rồi  
chăm chú đọc. Lan và Liên ngồi  
nhà trong tò mò nhìn hai người  
và đố nhau ai sẽ lên tiếng trước.  
Du hay bạn Du ? Mười lăm

phút qua Du đãng hắng một  
tiếng vươn vai ngồi dậy ngáp  
hai ba cái rồi do tay bắt tay  
anh chàng ta và hỏi cộc lốc  
« khoẻ chứ ? » Chàng kia đáp  
« khỏe » rồi hai người lại tiếp  
tục xem sách. Một giờ đồng hồ  
sau chàng ta đứng dậy nói: « Về,  
muộn rồi » rồi lững thững ra  
cửa. Du lại tiếp tục đọc sách.

Chàng ta về rồi Lan Liên lò  
dò ra ngồi hai bên Du, Lan thì  
sờ vào mái tóc Du, Liên thì  
lấy ngón tay chọc chọc vào  
người Du.

Du hỏi :

— Điên đây ư ? Để anh  
xem sách.

Lan Liên gật gù bảo nhau :

— À. Anh ấy còn sống  
mà.

Rồi cả hai phá lên cười.  
Du cũng vẫn mặc xem sách như  
thường.

(còn tiếp)  
**DUY LAM**

### CHUYỆN HAY THẾ GIỚI :

Đã có bán :

## CON NAI TƠ

của M. K. RAWLIAGS  
bản dịch của BẢO SƠN

### Đương in lại lần thứ hai :

## TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

CỦA L. TOLSTOI  
BẢN DỊCH CỦA BẢO SƠN

PHƯƠNG GIANG XUẤT BẢN

NAM CƯỜNG TỔNG PHÁT HÀNH

# NHỮNG ĐÊM MƯA

của  
*Linh-Bảo*

(tiếp theo)

— Anh đã dặn xe đến  
đón chửa ?

— Anh đặt tiền trước rồi.  
Em ngủ trước đi nhé. Anh  
còn phải viết cho Ba một bức  
thư thật là... thật là...

Bình bỏ lửng câu nói,  
không tìm được một chữ gì  
đúng. Anh đến bàn viết kéo  
ngọn đèn thật thấp cho Trang  
khỏi chói. Làm xong cù chỉ  
ấy, anh mới nhận thấy là  
khác thường. Xưa nay anh  
chỉ cố kéo đèn lên cao để  
trêu nàng, mỗi lúc anh bực  
minh, Trang bị chói sẽ không  
ngủ được, nàng sẽ quắn quại  
trên giường, hết lấy tay che  
mặt, hết nằm sấp lại nằm  
nghiêng, nhưng anh biết  
Trang không thể nào ngủ  
được, không thể nào yên tĩnh  
được, sự đau đớn của nàng  
còn hơn tất cả mọi thứ cực  
hình. Nhưng Trang vẫn cố  
chiều không hề lớn tiếng hay  
có cử chỉ gì tỏ ý chống cự,

lắm khi chính anh cũng rất  
buồn ngủ nhưng cố thức để  
xem cái đáng điệu đau khổ của  
Trang và anh rất thỏa mãn,  
(chính anh không nhận, nhưng  
nhiều người bảo anh có tính  
« ngược dãi cuồng », chỉ  
thích trông thấy người khác  
đau đớn khổ sở. Bình đốt một  
diều thuốc lá rồi bắt đầu  
ngẫm nghĩ. Đêm đã khuya,  
bên ngoài chẳng có một tiếng  
động nào ngoài tiếng gió thổi  
rất mạnh. Mỹ ngủ say từ lâu.  
Trang nằm yên nhưng anh  
biết nàng vẫn chưa ngủ. 12  
giờ rồi 1 giờ. Bình càng nghĩ  
càng bực mình, quái, vẫn  
chương anh ngày thường vẫn  
nhiều lắm, nhưng đến lúc cần  
dùng đến chúng lại trốn đâu  
mất cả, bức thư chua viết  
được lấy năm giờ. Bình  
càng nóng ruột muốn làm cho  
chóng xong thì, hình như  
ngòi bút càng muốn làm khó  
dễ với anh, và đồng hồ thì

hình như càng chạy nhanh thêm. Trang chỉ còn ở lại mấy tiếng đồng hồ nữa thôi. Năm giờ sáng nàng đã phải lên sân bay, để rồi không biết bao giờ mới trở lại nữa. Bình nhớ lại lúc Trang tỏ ý muốn về nước, anh thấy có một cái sung sướng lạ lùng mới mẻ, nhất là Trang lại định đem cả con Mỹ đi theo. Anh chán cái cảnh vợ ôm con khóc, cảnh thiếu tiền tiêu riêng. Anh ghét mẹ, ghét mấy bà chị cũng chỉ vì họ hay khuyên anh điều này điều nọ, đến khi kết hôn anh tưởng anh sẽ làm chúa trong nhà, ai ngờ Trang thấy anh nhiều tính « đặc biệt » quá, nàng cũng khuyên anh, nào là phải về thăm mẹ, nào là phải xa lánh bớt cái lũ bạn chuyên môn đi che tàn, rủ anh đi chơi những nơi nàng không thích, khuyên anh nên lịch sự với bạn bè của nàng một chút, đừng có hê thấy ai cũng lầm lầm làm cho nàng xấu hổ... nhiều lầm, đến nỗi anh đậm ghét, cho là tất cả mọi người cùng về hùa với nhau để chỉ trích anh. Đã bốn tháng nay Trang bận rộn công việc xin giấy tờ, dù các thứ giấy rất phiền phức, nhưng anh cũng chẳng hề giúp nàng một việc gì cả, vì cho là không quan hệ đến anh. Bây giờ sắp xa nhau, lấy công tâm mà nghĩ lại, anh thấy mình đã tàn ác với Trang quá, không những thế số mệnh

cũng tàn ác với nàng nữa. Trong lúc anh chưa lập được tình yêu trẻ con, bao nhiêu sự khó nhọc đều đỗ dồn cho nàng cả. Nay Mỹ đã hơi lớn, Trang sẽ bớt khổ thì đứa bé thứ hai lại đến với nàng. Khi biết chắc như thế anh chỉ lo sợ Trang đổi ý không đi nữa, nhưng khi Trang vẫn quả quyết đi anh lại hối hận và thấy mình có lỗi với mẹ con nàng.

Viết xong thư Bình đem lại giường cho Trang xem. Hai người cùng cúi đầu bên ngọn đèn ở đầu giường thì thầm dọc.

Bình nói rất khẽ :

— Chúng mình chỉ còn hai tiếng đồng hồ nữa thôi. Biết bao giờ mới gặp lại !

Trang gục đầu vào lòng anh im lặng. Phải, còn bao giờ gặp lại nữa !

— Em về thăm nhà ít lâu rồi sang lại. Hay nếu có thể thì anh sang với em. Dạy tiếng Anh ở đâu chẳng sống được.

Trang cõi nói với Bình những lời hứa hẹn rất ngọt ngào, để anh yên lòng cho nàng đi, vì dù sao nếu anh không bằng lòng hay đổi ý kiến nàng cũng khó lòng ra khỏi nơi này.

Trong giây phút sắp xa nhau, bây giờ Bình mới thấy anh đã có một viên ngọc quý mà không biết. Chuyện đời là thế, người ta chỉ biết quý khi thấy mình đã bị mất hay sắp sửa mất một thứ gì vẫn

thuộc quyền sở hữu của mình. Anh đã từng nghe rất nhiều bạn bè khen ngợi anh, thèm thuồng hoàn cảnh anh. Anh cho là họ nói đúng, bởi vì sự hưởng thụ của anh, anh đã coi thường, hình như trời sinh ra anh là để được sống như vậy. Trong lúc những người khác làm quần quật, làm ngày không đủ tiêu thì làm đêm, để cung cấp gia đình cho đầy đủ, hay có những bà vợ chỉ biết tiêu tiền của chồng, và bắt chồng tiêu tiền cho gia đình mình; Bình chỉ phụ trách một phần nào nhỏ, còn thiếu bao nhiêu Trang phải kiếm ra cho đủ bù đắp vào chỗ thiếu, không bao giờ Trang hỏi anh đòi thêm tiền tiêu khi nhà có việc cần cấp, mà dù có đòi cũng chẳng có nào. Nhưng được cái này mất cái khác anh không được cái thứ được coi như linh hồn của gia đình, nếu không có linh hồn ấy thì cả gia đình phải chết, chết đói chết rét, hay vất vả long dong. Dù sao anh cũng đã làm nhiều người ao ước. Anh biết Trang nói những lời không có bảo đảm nhưng anh cũng giả vờ tin, tin để có cớ

công khai nói với mọi người, không ai trách anh đã bạc đãi Trang để nàng phải về nhà trong lúc con còn dại lại thêm mới bắt đầu ốm nghén. Cả hai đã thành công trong sự đánh lừa nhau, mà kết quả không ai biết sẽ đưa đến đâu.

— Mỗi tháng anh nhớ đưa cho mẹ một ít tiền tiêu. Mẹ đã già rồi, nếu bây giờ anh không thăm nom, lúc mẹ chết rồi anh cũng năm heo bầy bò cũng chẳng ích gì. Anh đối với các chị từ tết một chút, đừng lãnh đậm quá như thế, dù sao...

— Anh sẽ nghe em tất cả. Trang vẫn tưởng « đi là hết », nhưng bây giờ nàng mới thấy không dành, nàng vẫn thấy cần phải thu xếp dặn dò tất cả mọi công việc, săn sóc những người chung quanh từng ly từng tí một.

Và Bình cũng ngoan ngoãn như lúc mới gặp nàng lần đầu tiên, sẵn sàng để làm theo ý nàng muốn, dù là phải vá trời lấp biển gì cũng nhận lời tất cả.

(còn tiếp)

**LINH-BÁO**

### TRƯỜNG VÔ TUYẾN ĐIỆN TẤN-PHÁT

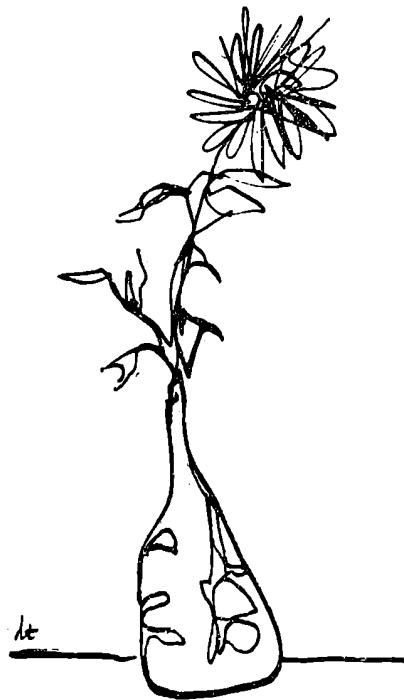
50 Đại-lộ Nguyễn-Huệ — SAIGON

Các bạn muốn có một nghề lương lai rực rỡ, trở thành chuyên viên, mở hiệu RADIO...nên theo học :

■ **LỚP RÁP SỬA RADIO**, mỗi khóa 4 tháng. Ở xa, nên theo **LỚP HÀM**

THỰ, với dung cụ đầy đủ. Kết quả hoàn toàn bảo đảm.

■ **ĐÁNH MÁY CHỮ**, học rút 1 tháng. **ĐIỆN TÍN VIEN**, mỗi khóa 3 tháng.



## Tặng Nhất-Linh trở lại làng văn

của T.T.A.

Cánh hạc phiêu-diêu lại xuồng trần  
Tolòng rút trả nợ tiền-thân  
Những toan hồ hải trao tâm-sự  
Nào biết văn đàn vẫn cõ-nhán  
Non nước dám quên tình hồn-mã  
Lợi danh dà ngán chuyện phủ-vân  
Phen này bút nối duyên Hàn-Mặc  
Hoa nở muôn màu ngát ý xuân.

T.T.A.

Sông Tương chàng ở đầu sông  
Xa chàng, thiếp ở cuối giòng chàng ơi  
Đầu rồng khuất mắt, nhớ người  
Đôi lòng càng uống nước suối một dòng.

Nhất - Linh dịch

# Sư nữ với Lê Sinh

văn vui

**C**Ù dò Lèngh ngồi làng Đại-TẠC, học trò đến học rất đông. Trong đám học trò có người tên gọi là Lê-Sinh, tinh tình phong nhã, nói chuyện có duyên lại có cái tài là lúc nào khóc cũng được.

Ở cạnh trường có một ngôi chùa toàn là sư nữ cả. Một hôm, nghe đồn có một người con gái đẹp như sao băng mới ở Bắc-Ninh lại tu ở đây.

Lê-Sinh ngồi khóc thê thảm trong mấy tiếng đồng hồ chưa thôi. Anh em cười mà bảo Sinh: « Duyên nợ gì mà khóc người ta ! Anh có tài thì khóc cho người ta yêu đi ! » Sinh chỉ cười mà không trả lời.

Hôm sau, khăn áo chỉnh tề. Sinh lên chùa xin vào庵 sur trưởng. Nhà sư chưa kịp hỏi, Sinh đã cất tiếng khóc như mưa như gió. Sư trưởng nói: « nhà thầy có việc gì hì nói, can gì mà khóc thế ? ». Sinh càng khóc sướt mướt... Mãi sau mới gạt nước mắt nức nở thưa rằng: « Cháu ở trên Bắc, lấy nhà cháu đã được hai đứa con, không biết nhà cháu về việc gì mà bỏ đi mất, cháu đi tìm đã hai, ba tháng nay không thấy. Vừa rồi cháu

nghe người ta nói nó về nương tựa cửa sư trưởng, nên cháu không ngại xa mà đến đây, xin sư trưởng đoái tới, cho nhà cháu về, vợ chồng được sum họp, ấy là ơn của sư trưởng ». Nói xong lại khóc. Sư trưởng nói: « Mười hôm nay có một cô đến nương cửa già thật; nhưng già không biết, đề già hỏi lại xem... »

Vào hỏi thì cô kia nhất định rằng không có chồng con gì, sư trưởng ra bảo Sinh, Sinh càng thồn thức mà rằng: « chính là nhà cháu rồi, bạch sư trưởng, song không muốn về nên nói ra vậy. Phiền sư trưởng nói khéo cho... ». Nhà sư vào hỏi lại, cô kia vẫn một mực nói là không có chồng con, chắc là làm thử hỏi tên tuổi thì biết. Nhà sư ra nói lại Sinh, đáp: « Thưa không nhầm đâu ạ, nó có muốn về thi không nói tên tuổi nó cũng về mà nó đã không muốn về thi nói ra nó cũng chẳng về... Thôi chẳng về thi thôi, nhờ sư trưởng cho ra giáp mặt một tí cho bồ công cháu lặn lội... ». Rồi Sinh lại nức nở khóc to.

Nhà sư không sao được đành

phải vào nói với cô ả cứ ra xem  
không phải thì người ta về, e sợ gì.  
Cô nọ thấy nhà sư nói mãi cũng  
nê, vừa moi bước ra, Sinh chạy  
sát đến ôm lấy rồi nức nở khóc:  
« Em ơi! đi đâu mà bỏ anh »  
Rồi cứ vừa ôm, vừa kè lề con  
cà, con kê. Cô kia giảng thế nào  
cũng không ra.

Chán rồi, Sinh giả vờ nhìn lại  
giả vờ giật nẩy mình: ấy chết tôi  
lại nhầm rồi, không phải vợ tôi.

Rồi Sinh lại khóc tưởng chắc  
là vợ cho bồ công tìm tôi bấy lâu!  
ai ngờ đâu!

Cô sư thì mặt đỏ bừng, nứa  
thương nứa thiện, lui vào nhà trong.

Sau truyện vỡ rà, nhà sư mới  
biết là học trò cụ đồ, sang mách.

Cụ đồ, đông học trò không biết ai,  
liền cho vời cả đến hỏi từng người.  
Sắp đến lượt Sinh, biết không thè  
dấu nỗi, lui ra bờ rào dẩn cả một  
cây tre để bên mình, rồi khóc sướt  
mướt.

Cụ đồ thấy cây tre to quá  
không nỡ cầm đánh... tha cho,  
Khi tan học trở về, Sinh vẫn sụt  
sùi chưa thôi. Anh em bạn lấy làm  
lạ hỏi: « mưu đã thành, thầy tha  
đòn, còn gì nữa mà không vui,  
cứ khóc hoài ».

Sinh trả lời: « độ trước khóc  
để chọc ghẹo nhà sư, nhưng từ  
khi thấy mặt nhà sư, tôi khóc tôi  
buồn vì lẽ khác ».

NHỊ-LINH

## SAI-GON - GIA ĐÌNH



Phù thủy đi xe buýt



của  
**Nguyễn-thị-Vinh**

# CÔ MAI

(Tiếp theo)

Sáng hôm sau khi Mai chợt thức giấc tuy trời hãy còn sớm lắm, nhưng Mai không thể ngủ lại được nữa. Nàng nhớ ngay đến chuyện cãi nhau với chồng hồi tối. Cảnh nàng lúc này Ký Tư vẫn còn đang ngủ, chàng vừa thở mạnh; hơi thở phà tới một bên má Mai khiến nàng vội kéo gối nằm cao lên một chút để tránh. Nhưng tiếng thở khò khò, đều đặn của Ký Tư vẫn lọt vào tai nàng một cách khó chịu. Một lát sau Ký Tư trở mình, chàng quàng một tay qua mình bé Nga nằm ở giữa hai vợ chồng. Khi chàng chợt dụng túi tay Mai chàng liền nắm lấy bàn tay mềm dịu của vợ làm Mai thấy suốt người gọn lên một cảm giác ghê rợn. Nàng muốn rút tay mình ra nhưng lại sợ Ký Tư biết được ý nghĩ của nàng, Mai dành nằm yên nhưng không thể quên nghĩ tới cái hơi nóng ấm từ

ở bàn tay nháp và cứng của Ký Tư đang chuyền qua tay nàng ngầm dần vào cảm giác của nàng và nàng thấy người ròn rọn như kẻ sợ nghe tiếng dao nạo vào nứa mà vẫn phải nghe. Hai vợ chồng nàng hay cãi nhau khiến ngay cả những khi vui vẻ Mai không cũng muốn nhớ tới, nhưng những cảnh đó vẫn cứ lờ mờ hiện ra trong trí nàng.

Bấy giờ tất cả những chuyện bất bình từ trước lai nỗi lên cùng một lúc như để họp lại với chuyện cãi cọ hồi tối ùa vào tâm hồn Mai. Mai vẫn nhắm mắt nằm yên nhưng vẫn thấy lổ nhổ rất nhiều nét mặt cau có đến thành nhăn nhúm lại, hai con mắt đục lên vì tức giận của Ký Tư hiện ra. Tai nàng vang lên toàn những lời thô tục của chồng. Hồi này, sau những lần cãi nhau, Mai thấy rõ lòng mình đánh lại, nàng chỉ thấy ghê sợ và thương hại Ký Tư

chứ không còn buồn tủi, hờn giận như trước nữa. Điềm đó làm Mai thắc mắc vì tự cho như đã phạm lỗi làm vợ và nàng rất mừng thấy khi nào lâu lâu mà hai vợ chồng không cãi nhau thì lòng nàng không đến nỗi thất vọng và ghê sợ Ký Tư một cách khổ sở quá như thế.

Tuy nàng yêu Khang tha thiết, nhưng khi nàng và Ký Tư hòa thuận, dù Mai có nhớ Khang, nàng vẫn nhớ tới Ký Tư. Trong lúc đó giá thử Mai có được phép chọn lựa một trong hai người thì chắc Mai vẫn không bỏ Ký Tư. Những dáng điệu lù đù, già còm cõi và tính tình nhỏ mọn bất tài của Ký Tư đã làm Mai thất vọng và buồn, nhưng chính những điềm ấy đã gây một tình thương rất mạnh để ràng buộc Mai lại với chồng. Nhưng khi vừa mới cãi nhau với chồng như lúc này, Mai lại đứng dung nucker mắt như tui thản và nhớ tới Khang rất nhiều, nhớ từ lời nói, cử chỉ, ánh mắt của Khang. Không bao giờ Khang tỏ lời yêu nàng, nhưng nhiều khi chỉ thoáng gặp ánh mắt Khang nhìn nàng cũng làm nàng bàng hoàng như người say rượu; người nàng làng-làng vui, tự nhiên nàng nói cười nhiều lên mà chẳng tự biết mình nói gì, cười gì. Có lần Khang tới bắt chọt gấp lúc Mai đang thu dọn nhà cửa,

Ký Tư đang ở ngoài sân buộc lại cái hàng rào. Vì làm việc nhiều nên mặt Mai hồng lên và đậm-dấp mồ hôi. Tóc nàng búi gọn trên gáy trắng ngần điềm lòa xòa vài sợi tóc con. Vừa thấy Khang, Mai trở nên lúng-túng ngượng vì lúc đó nàng chỉ mặc chiếc quần đèn săn cao và chiếc áo trắng ngắn cộc đẽ lộ hai cánh tay trắng nuốt dây lem - luốc những nhọ nồi và đất. Mai càng ngượng hơn nữa vì thấy Khang nhìn mình rất lạ và nói với Mai :

— Trông chị như một bức tượng cồ Hy-lạp.

Khang chỉ nói có thể nhưng giọng chàng nhỏ và ấm khác hẳn lúc thường. Mai không biết tượng cồ Hy-lạp thế nào nhưng nàng biết chắc là Khang nói câu đó để tỏ ý khen nàng đẹp. Mai vờ cười to và nói lảng :

— Biết hôm nay anh đến chơi nên chúng tôi phải bảo nhau dọn nhà để đợi tiếp anh đấy. Nhưng anh lại tới sớm thành...

Bỗng Mai im bặt vì chợt thấy Khang nhìn mình say đắm, nhưng hơi dữ tợn, y hệt tia nhìn của Khang đã nhìn nàng hôm gấp lại nàng lần đầu sau khi nàng đã lấy chồng.

Suốt một thời gian, Mai bẩn khoăn trong nỗi sung sướng vì luôn luôn nhớ tới câu Khang nói lúc đó : «Trông

chị như bức tượng cỗ Hy-lạp». Mai biết chắc Khang nói câu đó để khen mình rồi, nhưng còn tượng cỗ Hy-lạp có đẹp không mà đẹp như thế nào, Mai cố đoán nhưng không ra.

Có một lần Khang đưa cho Mai và Ký Tư xem một bức tranh than vẽ một người đàn bà béo, thô kệch và nét mặt rất xấu, thế mà Khang khen là đẹp. Chàng chỉ từng đường cong của nét vẽ khen là mềm mại, rồi có lúc lại khen là rất cứng, khiến Mai không còn hiểu ra sao cả. Nét vẽ gì đã mềm mại rồi lại rất cứng! Mà người đàn bà béo và xấu thế mà cứ tấm tắc khen đẹp thì lạ thật! Mai chợt lo ngại vì nếu Khang quan niệm vẻ đẹp như thế thì đổi với Khang nàng thành xấu đứt đi rồi còn gì. Đã mấy lần Mai định hỏi Ký Tư xem tượng cỗ Hy-lạp là gì mà không dám hỏi. Cho tới một hôm Mai đến chơi với anh Thân, đợi lúc mọi người đều vui vẻ, Mai mới dám hỏi anh:

— À, anh này, tượng cỗ

Hy-lạp là gì?

Thân thản nhiên trả lời:  
— Là tượng cỗ bên nước Hy-lạp.

Mai nhăn mặt bức bình về câu trả lời của Thân, nhưng lại không dám hỏi thêm. May Khang cười to nói:  
— Anh Thân trả lời chị Mai thế có khác gì người hỏi: « Ông C là ai? » và người trả lời: « Ông C là em ông A » « Thế ông A là ai? » — « Ông A là anh ông C ».

Thân cười:  
— Nhưng tôi trả lời đúng đấy chứ.

Bảng ngồi đây cười nói:  
— Thì vẫn là đúng. Nhưng đáng lẽ anh phải trả lời rõ ràng: Bên Hy-lạp có những bức tượng cỗ được cả thế giới khen là đẹp, thì có phải hơn không.

Mai định hỏi thêm Bảng: « Thế tượng đàn ông hay đàn bà? » nhưng lại thôi không dám.

(còn tiếp)  
NGUYỄN-THỊ-VINH

SẮP RA

# ĐOẠN TUYỆT

của NHẤT-LINH

# vườn thơ



Mơ, mà lại mơ thấy người đẹp  
còn gì kỳ thú cho văn nhân thi sĩ  
hơn nữa. Nguyệt-kiều-Khanh đã  
được hưởng cái thù ngây ngất ấy  
trên cảnh núi rừng Đà-lạt, Nguyệt  
kiều-Khanh đã được như ai kia  
trong Liễu - Trai gấp mặt hoa  
thần của một loại vương giả chi  
hoa. Nhưng giấc mơ bao giờ cũng  
vẫn là giấc mơ đê đến khi tỉnh dậy  
bởi hồi nhớ tiếc, dẫu sao giấc mơ  
tiên này đã giúp cho nhà thơ ghi  
được những lời êm đẹp dưới đây :

## MƠ TIỀN

Tặng Nhất-Linh, người yêu lan

*Thoáng động hồn mơ, lay giấc hoa,  
Bên màn tha thưốt bóng Tiên Nga,  
Giật mình, lặng đón tiếng hương gió  
Phát tự đôi tay trắng nõn nà !...*

\* \*

*Tóc xõa bờ vai, tóc thưốt tha,  
Trên làn ý mịn tựa màu da*

*Trên đôi vai nhỏ tròn như mộng,  
Giòng suối huyền mơ dưới nguyệt tà.*

\* \*

*Mắt biếc trong ngàn một sắc thơ,  
Đẹp như ý mộng nở lòng hoa,  
Xiêm y còn đọng mùi trắng gió ;  
Hương phấn thần tiên đượm cánh  
mơ.*

\* \*

*Hương phấn thiên tiên thoảng ngát  
phòng  
Nghe chiều nhẹ xuống, nắng qua song,  
Bóng tiên mờ nhạt bên lan thắm,  
Hoảng hốt đưa tay niu áo hồng !...*

\* \*

*Áo khách Bồng Lai mát mịn tay,  
Bàng hoàng tinh giấc ý thôi say.  
Giật mình !... trắng chiếu bên khung  
cửa*

*Gió động rèm sương, cánh mộng  
bay !...*

\* \*

*Nghé thoảng mùi hương lọt cửa phòng,  
Ngoảnh nhìn lan nở đẹp bên song,  
Lan tươi như nụ cười trong mộng,  
Nhụy ứng màu son tựa má hồng...*

*Gió động rèm sương, cánh mộng bay!  
Điều dàng nâng nhẹ giữa đôi tay  
Bông lan nở đẹp vàng như mộng,  
Mộng đã qua rồi, hoa còn đây.*

NGUYỄN-KIỀU-KHANH  
(Đà-Sơn, mùa lan thắm)

Vũ - huyền - Phương đã sống trong cái cảnh hai vợ chồng nghèo thương yêu nhau và nhường nhịn nhau từ miếng ăn manh áo. Chàng nhớ lại cái lúc :

Đêm lạnh, mưa buồn, áo manh hai vợ chồng đã thao thức suốt năm canh đê than vãn cho số phận nhưng rồi lại cho cảnh « nghèo cực thế càng hay, miễn mối tình giữ sao cho đừng phai lạt ».

Vũ-huyền-Phương đã sáng tác nhiều, trong sáu bài, mỗi bài hai ba chục câu, ta có thể ngâm lên những đoạn hoặc hùng vĩ linh động, hoặc nhẹ nhàng cảm xúc như :

*Muôn tiếng sóng thét gào trong gió lồng,  
Sóng căm hờn chuyển động tận ngàn khơi.  
Gieo âm thanh như khúc nhạc muôn dời  
Rào rạt quá! Sóng ơi rào rạt quá!...*  
(Sóng Trăng)

*...Tình quê đẹp lắm người ơi!  
Mà tình mẫu tử muôn đời còn vương,*

*Hè về nhǎn hộ quê hương :  
Ngày về dâng trọn niềm thương mẹ hiền.*  
(NHÓ)

Thi nhân thì bao giờ chẳng nghèo. Nhưng cái nghèo của thi nhân chỉ là cái nghèo về vật chất ; còn tình cảm chưa chắc mấy ai đã giàu bằng thi nhân. Huyền-thi-Lam có câu :

*...Vì chung chỉ biết làm thơ  
Nên chưa mua nổi một giờ xa hoa  
Hay :*

*...Đêm xanh mắt trót giác nghèo,  
Trăng nghiêng trắng giấc buông neo  
tâm tình.*

Còn gì sung sướng cho bằng yêu và được yêu. Gặp nàng một chuyến sang sông, Bằng Đinh đã cảm thấy rạt rào yêu đương và cuộc đời hết chổ chải bơ vơ :

*...Gió trăng dàng ngập phố  
phường.*

*Lòng ta đã nhóm hoa hương đợi chờ.*

*Cuộc đời nay hết bơ vơ.  
Có nàng, có cả nguồn thơ đạt dào.*

Nhớ chồng, nàng đã hồi tưởng lại những ngày ấm cúng ở bên nhau, rồi cảnh biệt ly, lời hẹn ước. Nay ngày hẹn ước đã qua, nàng ngồi quay tơ dưới ánh trăng mờ với tất cả nỗi lòng sầu tủi nhớ nhung, Đặng-Vũ-Ánh đã tả lại với tất cả năm mươi lăm câu thơ để rồi kết luận bằng hai câu linh động :

*...Lệ đầy hai khóc mắt  
Trăng sao rung rinh mờ.*

(Nhớ Anh)

Các học sinh thường hay có cuốn LUU BÚT đề các bạn hữu hoặc cả giáo sư nữa ghi lại những cảm tình ý nghĩ đối với riêng mình hoặc đối với lớp học, niên học chung v.v... Nhật-Thăng đã có dịp ghi một bài thơ tặng một người bạn nhỏ :

*Nhin trang lưu bút màu trinh trắng  
Như mắt ai chưa thăm lệ tình.*

Nhật-Thăng nghĩ đến lúc phải chia ly và mình chỉ như « chiếc lá phai màu, gió cuốn muôn phương » không biết đâu là bến. Nhưng Nhật Thăng lại tự an ủi và an ủi người bạn nhỏ ngay:

*Nhưng này, em nhé đời là thế.  
Thương nhớ, buồn vui, khóc lanh  
cười  
Xáo trộn lòng người như cuộc sống  
Xoay vẫn rồi héo lại rồi tươi.*

NGƯỜI GIỮ VƯỜN.

**NHẮN TIN.**— Các bạn Ái-Trinh, Hoàng-Yên-Trang, Khương-Lam, Hàn-San, xin các bạn cho biết địa chỉ rõ ràng.

MANUFACTURE INDOCHINOISE  
DE TABACS ET CIGARETTES  
**«M I T A C»**



CIGARETTES  
**MÉLIA**

# MỘT BẢN ĐÀN

Truyện dài của TOLSTOI

*BÀO-SƠN* dịch

(tiếp theo)

XXI

— Đây thế là cái người kia đã đến giữa lúc vợ chồng chúng tôi có những chuyện như vậy. Hắn ở Mốt-Cu đến — tên hắn là Trần-khắc-Kỳ, — hắn lại thăm. Lúc ấy là một buổi sáng. Tôi tiếp hắn. Ngày trước thì chúng tôi gọi nhau « anh anh, tôi tôi ». Hôm ấy, lúc thì hắn gọi tôi là « anh », lúc thì gọi tôi là « ông », hắn cố giữ tiếng « anh »; tôi thì nhất định gọi hắn là « ông », hắn phải nhượng bộ. Thoạt kỳ thủy tôi không ưa hắn, nhưng lạ một điều, có lẽ là vận mệnh suy khiến, tôi không tổng khử hắn đi, mà lại lôi hắn gần chúng tôi. Vì chẳng còn gì để hơn là tiếp đái hắn một cách thờ-ờ rờ để hắn đi, không giới thiệu với nhà tôi. Nhưng không, đây này hình như là một việc chủ tâm, tôi lôi chuyện âm-nhạc ra nói với hắn và hỏi xem có thực hắn bỏ không chơi đòn nữa như có tin đồn không. Hắn trả lời rằng thực hoàn toàn trái hắn, hắn lại chơi nhiều hơn lúc nào hết. Rồi hắn nhớ ra rằng trước tôi cũng hay chơi dương cầm. Tôi bảo tôi không chơi nữa, nhưng nhà tôi là một tay dương cầm khá. Thực là lạ lùng ! Ngay từ hôm đầu, từ phút đầu tiên tôi gặp hắn, sự giao thiệp của chúng tôi lúc bấy giờ như

thể nào thì về sau này vẫn đúng y như thế. Giữa chúng tôi có một sự gay go khẩn trương: tôi nhớ từng lời từng ý hắn và tôi nói với nhau, và cho là quan trọng lắm,

« Tôi giới thiệu hắn với nhà tôi. Lập tức câu chuyện bắt ngay vào âm nhạc. Hắn sẵn sàng hòa đón với nhà tôi. Hồi bấy giờ nhà tôi quen tính như vậy, nhà tôi trông trang nhã và quyến rũ lắm, vẻ đẹp trông thực làm cho người ta khó chịu. Có vẻ như thoát mơi nhìn, nhà tôi ưa Trần-khắc-Kỳ ngay. Vả lại, nhà tôi vốn thích hòa đón với một tay vĩ cầm, thích đến nỗi có khi mướn hắn một tay đòn chuyên môn về đê hòa ; và nhà tôi vui ra mặt. Nhưng, sau khi nhìn tôi, nhà tôi hiểu ý tôi, nét mặt đổi đi. Đây là buổi đầu cái trò gạt gẫm của chúng tôi. Tôi tươi cười, làm ra vẻ vui mừng. Trần-khắc-Kỳ nhìn nhà tôi như tất cả những thằng phóng dâng khác nhìn những đàn bà con gái đẹp ; hắn làm ra vẻ chỉ chăm chú đến câu chuyện đương nói thôi, thực ra thì hắn có nghĩ gì đến chuyện với chò đâu. Nhà tôi thi làm ra vẻ thản nhiên lãnh đậm, nhưng rõ ràng là đã bị kích thích vì cái cười vờ của anh chồng ghen mà nhà tôi còn lạ gì ở tôi, và cái nhìn lảng lơ của hắn nữa. Họ mới thoát gấp

nhau, tôi đã trông thấy hai con mắt của nhà tôi sáng lên một cách khác thường, và có lẽ vì cái tính cẩn ghen của tôi, mới nảy ra giữa họ một luồng điện thông cảm và không đồng nó làm cho trên mắt họ có những cái cười và cái nhìn giống hệt nhau. Nhà tôi đỏ mặt lên, hắn cũng đỏ mặt; nhà tôi cười, hắn cũng cười. Họ nói chuyện về âm nhạc, về Ba-ly, toàn là những chuyện vớ vẩn. Hắn đứng dậy từ biệt chúng tôi, cái mũ dùn dày ở trên đầu, cười và nhìn hết nhà tôi lại nhìn tôi, hình như chờ đợi xem chúng tôi làm gì, tôi còn nhớ rõ cái lúc bấy giờ, vì tôi rất có thể không mời hắn nữa thì có lẽ chẳng có chuyện gì xảy ra. Nhưng tôi lại nhìn hắn, rồi lại nhìn nhà tôi như bảo thầm: « Ngày đừng có tưởng rằng ta ghen đâu? » và: « Ngày đừng có tưởng là ta sợ mà đâu! » Rồi tôi mời hắn hôm nào rảnh đem đàn của hắn đến hòa với nhà tôi. Nhà tôi nhìn tôi ngạc nhiên, đỏ mặt lên, hình như sợ và từ chối lấy cớ rằng chơi còn kém. Nhà tôi từ chối như vậy chỉ làm tôi khó chịu thêm, tôi lại càng cố ép. Tôi hãy còn nhớ cái cảm giác lâng của tôi lúc bấy giờ, tôi ngắm cái gay và cái cổ trắng nõn của nhà tôi tượng phản với bộ tóc đen rẽ giữa, trong khi hắn rút lui nhảy nhót như con sáo. Tôi phải thú thực rằng thấy hắn, tôi khổ tâm lắm. Tôi nghĩ bụng tôi có thể làm cho hắn không bao giờ trở lại nữa; nhưng tôi không thể làm như thế được, vì như thế tức là tôi sợ. Tôi tự bảo: « Không, ta chẳng sợ gì cả. Như vậy thì nhục quá. » Và lúc ở phòng ngoài tôi biết rằng nhà tôi có thể nghe thấy

tiếng tôi nói nên tôi cố mời hắn thế nào ngay chiều hôm ấy cũng đem đàn tại. Hắn nhận lời và cáo lui.

« Buổi chiều, hắn vác đàn tới thật và hai người lại cùng nhau hòa nhạc. Nhưng một lúc lâu, họ không thể hòa âm được với nhau vì không có sẵn những nhạc khúc và nhà tôi không thể nhìn vào bản nhạc mà đòn ngay được nếu không được xem trước. Tôi cũng thích âm nhạc lắm; tôi bầy cái giá để bản đàn cho Trần-khắc-Kỳ và lật trang cho hắn. Về sau, họ chơi được những điệu hát không lời, những bản « Somatine của MOZART ». Trần khắc Kỳ là một tay kỳ tài. Vả lại hắn có nhiều khiếu phàm bình tinh vi cao, không hợp với tinh tinh của hắn.

« Hắn, cố nhiên, giỏi hơn nhà tôi và hướng dẫn nhà tôi, nhưng vẫn tỏ ra lịch sự và khen nhà tôi chơi khéo. Hắn có những cử chỉ không chê được. Nhà tôi hình như chú ý đến âm nhạc; nhà tôi giản dị và tự-nhiên lắm. Còn tôi, tuy vẫn làm ra vẻ lưu ý, nhưng suốt buổi chiều hôm ấy không một lúc nào tôi không thấy ghê rợn lên vì ghen.

« Trong hai người nhìn nhau, tôi biết ngay rằng cái con thú nó ăn ở trong lòng họ đã bắt chấp cả địa-vị xã hội và phép xã-giao của họ. Con nó hỏi: « Được không? » và con kia đáp: « Được mà! ». Tôi biết hắn không ngờ rằng nhà tôi, một người đảm đang ở đô thị Mốt-cu, lại có một sắc đẹp mê hồn như vậy và hắn khoái lắm. Hắn chắc chắn là nhà tôi đã thuận rồi, chỉ còn làm thế nào cất được thẳng chồng khó thương, chướng ngại đi thôi. Nếu tôi là một thẳng

trong sạch thì có lẽ tôi cũng chẳng biết những điều ấy, nhưng trước khi đi lấy vợ, tôi đã học cách nhìn nhận đàn bà con gái như đa số đàn ông khác, vì thế tôi mới hiểu Trần-khắc-Kỳ như đi guốc trong bụng hắn. Tôi đau khổ quá chừng, vì tôi biết chắc chắn rằng nhà-tôi đối với tôi luôn luôn phản uất trừ ra những khi chúng tôi nỗi cơn dâm lên với nhau. Còn anh kia thì bảnh trai, diện tân thời, có thực tài về âm nhạc, lại có những lối tấu, những ngón đòn nó gây thêm tình thân mật giữa hai người. Âm-nhạc, nhất là vĩ cầm, có ảnh hưởng tới cái bản tính đa cảm của con người ta không những nhà tôi ưa hắn mà thôi, chắc chắn là nhà tôi bị hắn chinh phục, áp đảo, bắt buộc phải phục tòng, nô lệ hắn, và hắn muốn làm gì thì làm. Tất cả những điều ấy, tôi không thể nào không trông thấy được và tôi đau đớn ê-chè. Nhưng tuy vậy, hay có lẽ vì vậy mà dù không muốn cũng bắt buộc tôi phải cư xử với hắn một cách lịch-thiệp và nhã nhặn hơn nữa. Tôi không biết là vì nhà tôi, vì hắn, hay vì chính tôi, nhưng ngay từ khi mối giao thiệp với nhau, trước mặt hắn, tôi luôn luôn giữ thái-độ tự nhiên, chất phác. Để tránh ý muốn giết hắn ngay tại chỗ, tôi phải phỉnh phờ hắn. Lúc ăn cơm, tôi mời hắn dùng những rượu hảo hạng, khen ngợi lối chơi của hắn; khi nói với hắn, tôi giữ một nụ cười thật tươi và mời hắn đến chủ-nhật sau lại đến chơi nữa. Tôi quả quyết sẽ mời thêm vài người bạn tài-tử âm nhạc, để họ được thưởng-thức tài của hắn. Vâng đến đây là chấm dứt buổi đến thăm lần thứ

nhất của hắn. »

Phạm-như-Châu cảm động quá. Ông ta đòi lại dáng ngồi và « hụ » lên cái tiếng lạ lùng của ông ta rồi cố giữ bình tĩnh và tiếp :

— Trước mặt hắn tôi có một cảm giác kỳ quặc. Hai hay ba hôm sau, tôi đi coi hội triền lampus, vừa mới bước vào phòng ngoài, tôi cảm thấy nặng chõi ở trong tim, mà không biết rõ là cái gì; khi đi qua giá treo áo, tôi thấy có một cái gì nó làm cho tôi nhớ tới Trần-khắc-Kỳ. Mãi khi vào tới phòng của tôi, tôi mới nhận ra là cái gì; tôi lại quay trở ra chỗ giá treo áo để nhận định lại cảm giác của tôi xem có đúng không? Thì đích rồi, tôi không nhầm, chính cái áo khoác của hắn. Ông có biết không, một cái áo khoác cắt kiểu tối tân (vô tinh, tôi đã đặc biệt lưu ý đến tất cả mọi thứ liên quan tới hắn). Tôi hỏi ra thì đích thị hắn ở đấy. Đáng lẽ đi qua phòng khách con, thì tôi lại đi qua phòng sách. Con cháu Lý đương ngồi với một quyền sách, và con vú em thì đương chơi với con cháu nhỏ, quay quay một cái nắp hộp gì ở trên bàn. Cửa phòng khách lớn thì đóng, nhưng tôi nghe thấy tiếng dạo đòn đều đều và giọng xôn xao của họ. Tôi lắng tai nghe, nhưng không phân biệt được gì hơn.

« Rõ ràng là tiếng đàn chỉ cốt để che lấp tiếng họ nói chuyện với nhau; tiếng những cái...hồn, có lẽ. A! Trời ơi! con giận dữ của tôi nồi lên đến chừng nào! Tôi sợ run lên nghĩ đến con thú dữ ở trong người tôi lúc bấy giờ! Tim tôi bỗng thắt lại, hình như ngừng lại, để rồi đập thật nhanh, thật mạnh như búa. Và cũng như mọi

khi, lúc cơn giận tôi nồi lên, tôi cảm thấy tự thương tôi hơn hết. Tôi nghĩ bụng : « Trước mặt con cái, trước mặt vú em có lẽ trông tôi lúc ấy dữ lắm vì con cháu Lý nhìn tôi lạ lùng ». Tôi phải làm thế nào bây giờ ? Vào phòng khách ư ? Tôi không thể làm thế được. Có trời biết tôi có thể làm gì ! Tôi đi à ? Cũng không được. Con ở nhìn tôi như hiểu cảnh ngộ của tôi. Tôi nghĩ bụng : « Không, phải vào mới được ». Tôi đầy mạnh cửa một cái. Trần-khắc-Kỳ thì ngồi ở dương cầm, ngón tay hắn trắng mướt và hơi cong lên dạo đàm. Nhà tôi thì đứng tựa vào cạnh dương cầm, nhìn các bản đàn. Nhà tôi trông thấy hay nghe thấy tôi trước nén ngửng lên nhìn tôi. Không biết nhà tôi giả vờ không sợ hay không sợ thực ? Dẫu sao nhà tôi không run sợ, không cử động, nhưng chỉ đỏ mặt lên thôi.

« Nhà tôi nói bằng một giọng nếu chỉ có hai chúng tôi tất sẽ không nói như thế :

— « Anh về thực em vui lòng quá ; ông Kỳ và em bàn nhau mãi mà không đồng ý với nhau đến chủ nhật này sẽ chơi bắn gì ».

« Hắn bắt tay tôi, và cười một cách sảo quyết rồi phân trần rằng đem đàn và bản đàn đến để tập trước, chuẩn bị đến chủ nhật hòa nhạc, nhưng hai người chưa thỏa thuận với nhau sẽ chơi những gì, có nên chọn những bài cổ điền và hơi khó như của Beethoven không, hay những bản ngắn hơn ? Tất cả câu chuyện có vẻ giản dị và tự nhiên lắm, tôi không thể bất bình ở chỗ nào được, nhưng tuy nhiên, tôi vẫn quyết đoán là cả đôi đã nói dối, họ đã bàn tính với nhau để lừa gạt tôi ». Một điều

khô tâm nhất cho người đàn ông ghen (và ở đời người nào cũng ghen tuốt) là cái phép xã giao nó dung túng cho người đàn ông và người đàn bà có thể thân mật với nhau một cách vô cùng tai hại và nguy hiểm. Nếu mà mình phản đối sự thân mật trong những cuộc khiêu vũ, sự thân mật giữa bác sĩ với bệnh nhân, sự thân mật gây ra do những lúc thực hành văn chương, mỹ nghệ, hội họa và nhất là âm nhạc thì mình sẽ bị thiên hạ đàm tiếu ngay. Hai người ham mê một mỹ nghệ cao quý nhất là âm nhạc như vậy cần phải có sự thân mật giữa họ với nhau và không có gì là đáng trách cả. Chỉ có anh chồng nào ngu si, ghen tuông thì mới chỉ trich và căm đoán họ thân mật với nhau thôi. Tuy nhiên không một người nào biết rằng chính vì mình quý trọng văn nghệ, nhất là âm nhạc, nên mới sinh những vụ ngoại tình và thông dâm ở đời này. Có lẽ tôi đã làm và làm cho họ bối rối : một lúc lâu, tôi không thể thốt ra được một lời. Tôi giống như một cái chai dốc ngược xuống mà nước vì đầy quá không thể chảy ra được. Tôi muốn chửi hắn, tống cổ hắn đi, nhưng tôi lại thấy tôi cần phải lộ ra lịch sự và nhã nhặn. Tôi làm như vậy, tôi vờ tán thành, tán thành tất cả, với cái cảm giác lạ lùng nó bắt tôi phải chịu đau khổ trước mặt hắn bao nhiêu thi lại phải tỏ ra nhã nhặn với hắn bấy nhiêu. Tôi nói với hắn rằng tôi tin ở tài hắn và khuyên nhà tôi bắt chước tôi. Hắn ngồi lại vừa đủ thi giờ để xóa bỏ cái cảm tưởng khó chịu vì cái bộ mặt bối rối và lầm lì không nói của tôi, rồi hắn cáo lui, làm ra vẻ như đã chọn xong

những bản đàn chơi ngày hôm sau rồi. Về phần tôi, thì tôi vẫn cố tin là chuyện chọn bản đàn không có gì là quan trọng đối với họ cả, so với cái việc đương làm cho họ bạn lòng.

« Tôi lại tiễn hắn ra cửa một cách lịch sự ra mặt, làm sao mà không tiễn một đứa nó định đến đê quấy rối và làm hại hạnh phúc gia đình của mình » ?

## XXII

Và suốt ngày hôm ấy, tôi không nói với nhà tôi một lời nào, tôi không thể nào nói được. Thấy mặt nhà tôi, tôi oán hận đến nỗi tôi lại tự sợ tôi. Trong bữa cơm trước mặt con cái, nhà tôi hỏi tôi hôm nào khởi hành. Vì tuần sau tôi phải đi hội nghị ở trên tỉnh. Tôi trả lời xong, nhà tôi lại hỏi tôi có cần sửa soạn gì không. Tôi ngồi im, ăn xong bữa cơm, không nói thêm một lời, rồi trở về phòng riêng. Hồi ấy, nhà tôi không hề bước tới phòng tôi, nhất là vào giờ ấy. Tôi thấy đầu óc tôi diên đảo lên, tôi nằm lăn trên «đi-văng». Bỗng tôi nghe thấy những bước chân quen. Tôi cảm thấy một ý tưởng xấu xa, ghê tởm, tôi chắc nhà tôi đến tìm tôi vào cái giờ bắt thường ấy chỉ cốt đê chuộc cái tôi vừa mới phạm xong.

Vừa nghe tiếng chân đi, tôi vừa nghĩ thầm: « Chẳng biết có đến phòng mình hay không? Nếu đến thì nghĩa là mình đã không lầm ». Trong lòng tôi cảm hờn khôn tả. Bước chân vẫn tiến gần, hay là vào phòng khách chứ không phải vào phòng mình? Không; cánh cửa kêu két một cái và ở ngưỡng cửa hiện ra cái thân hình cao đẹp của nhà tôi. Trên nét mặt, trên khóc mắt nhà tôi dấu một vẻ rụt rè, một ý muốn làm vừa lòng tôi; nhưng tôi đã nhận thấy và hiểu ý nghĩa rồi. Tôi muốn chết nghẹt, tôi giữ lấy hơi thở, và

không nhìn nhà tôi, tôi lấy một điều thuốc lá châm hút.

« — Sao em vào nói chuyện với anh, mà anh lại đi hút thuốc ?

« Rồi nhà tôi ngồi xuống đi-văng, bên cạnh tôi và tựa vào tôi. Tôi ngồi xích ra để khỏi đụng vào nhà tôi.

« — Em biết là anh không muốn cho em hòa đòn hôm chủ nhật này.

« — Sao lại không ?

« — Anh tưởng em không biết sao ?

« — Nếu vậy, em đáng khen lắm. Còn anh, thì anh chỉ thấy có mỗi một điều là : em làm đúng... Em, thì bất cứ khả ố đến thế nào em cũng thích ; Còn anh thì anh thấy tóm lăm !

« — Nếu anh muốn chửi rủa như bọn cu-ly cu-leo, thì em đi ngay còn hơn.

« — Em cứ việc đi đi, nhưng em nên nhớ kỹ một điều là : nếu em bất chấp cả danh của gia đình, thì anh, anh chẳng cần gì em cả,

« — Nhưng có điều gì ? Anh định nói gì cơ chứ ?

« — Thôi em đi đi ! Đi luôn đi !

« Chẳng biết nhà-tôi làm ra vẻ không hiểu ý tôi nói gì, hay là nhà-tôi đã hiểu rõ, nhưng nhà-tôi khó chịu và cău lèn, và đáng lẽ bỏ đi ra thì lại đứng sững ngay ở giữa phòng nói :

« — Nhất định là em không thể chịu được cái tính của anh. Tính như thế thì Bụt cũng không chịu nổi !

« Và cũng như mọi khi cố ý phạm vào chỗ tôi dễ bị tổn thương nhất, nhà tôi nhắc lại cái hành vi của tôi đối với người em gái tôi (một lần tôi cău giận lên và có nói những lời thô tục).

Nhà tôi biết là chuyện ấy làm tôi khó chịu lắm nên mới cố ý nhắc đến. Rồi nhà-tôi kết luận :

« — Đến thế này thì những việc khác chẳng ngạc nhiên nữa.

Tôi nghĩ bụng : « Ủ mà đúng thế. Làm cho tôi tức giận lên, làm nhục tôi, làm cho tôi mất giá-tri, và xoay câu chuyện thành ra tôi bao giờ cũng là người có lỗi ». Và chưa bao giờ tôi thấy cần phải biểu lộ cơn điên ấy ra. Tôi đứng phắt lên sán đến nhà-tôi ; thì lập tức, tôi nghĩ ngay lại và nghĩ nhanh : « Có nên làm như thế không ? Ủ mà phải dạo cho vợ sơ mới được ». Rồi không những tôi không nhịn đi và lại giận dữ hơn. Tôi lấy làm sung sướng thấy trong mình máu sôi sùng sục hơn lên.

« Tôi tiến lại gần nhà-tôi, nắm lấy cánh tay, và gầm lèn :

« — Cút ngay không có tao giết chết bây giờ !

« Có lẽ mặt tôi lúc ấy trông sợ lắm, vì nhà-tôi hoảng lên đến nỗi phải tháo lui, và chỉ nhắc đi nhắc lại được cỏ :

« — Anh Châu, anh Châu, anh làm sao thế ?

« Tôi lại càng làm già :

« — Cút đi ngay : Chỉ có mày làm cho tao điên lên như thế này. Tao không thể nhịn được nữa :

« Tôi đã mặc cho cơn giận dữ phát ra, rồi như say sưa choáng váng, tôi thấy cần phải làm một cái gì phi thường để tỏ ra cơn giận của tôi lên đến tận bực. Tôi thấy điên cuồng muốn giết nhà-tôi, nhưng tôi biết rằng tôi không có quyền làm như vậy, vì thế muốn cho hả dạ, tôi cầm một cái chén giấy ở bàn ném vào gần nhà-tôi, và hé lén thêm :

— « Cút đi ! »

Tôi đã nhấm rất kỹ để cho nó không vào người nhà-tôi. Thế rồi nhà-tôi đi ra cửa, nhưng ngừng lại ở ngưỡng. Tôi lại vờ lấy tất cả các thứ ở trên bàn, cái đèn, lọ mực, đập xuống đất và hé lén : « Cút ngay lập tức, tao không thể chịu được nữa !

« Nhà-tôi tháo lui rồi thi thoái ngay lập tức.

« Một giờ sau, người giúp việc vào bảo rằng nhà-tôi phát chứng thần kinh. Tôi vào trong buồng nhà-tôi ; nhà-tôi khóc, cười, không nín được một lời nào, và toàn thân run lên. Không phải là nhà-tôi giả vờ ; nhà-tôi đau thật sự.

« Gần về sáng, nhà-tôi người dần đi, và chúng tôi giảng hòa với nhau, nhờ có cái cảm tình mà chúng tôi gọi là tình, yêu дâyst.

« Buổi sáng hôm sau khi chúng tôi đã hòa thuận với nhau rồi, tôi thú thực với nhà-tôi là ghen, nhà-tôi không chút bối rối phá lèn cười một cách rất tự nhiên ; nhà-tôi cho cái ý nghĩa của tôi là kỳ cục làm sao nhà-tôi lại có thể mê được một người như Trần-khắc-Kỳ !

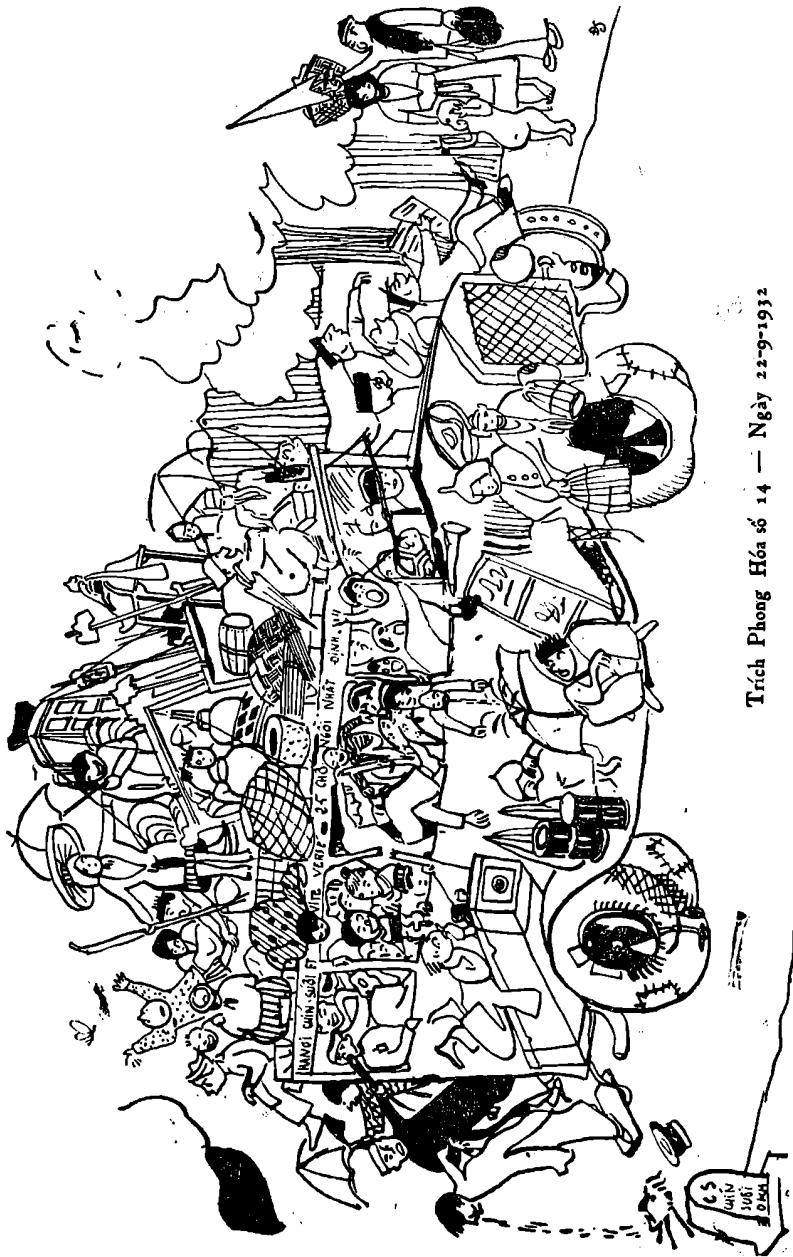
« Sao anh lại có thể nghĩ rằng một người như vậy có thể gọi là một người đàn bà đứng đắn. Chủ nhật này, tuy mình đã mời khách rồi, nhưng anh cứ viết thư bảo hắn rằng hắn em đau, rồi mình thôi đi. Nhưng nếu để cho một người nào, nhất là hắn, tưởng rằng hắn có thể nguy hiểm thì khó quá. Em rất tự phụ và không thể nào chịu để cho người ta tưởng như thế được.

« Nhà-tôi không nói dối, nhà-tôi tin ở lời mình nói ; nhà-tôi tin tưởng rằng những lời ấy có thể làm cho mình khinh hắn, chống lại hắn, nhưng nhà-tôi làm. Mọi điều đều nghịch lại nhà-tôi, nhất là cái âm nhạc khổn nạn kia.

« Câu truyện không đi xa hơn nữa, chủ nhật hôm ấy chúng tôi vẫn cứ dài khách, và nhà-tôi với Trần Khắc Kỳ vẫn cứ hòa nhạc.

(còn tiếp)

BẢO-SƠN dịch



Trích Phong Hóa số 14 — Ngày 22-9-1932



Bột sôcôla

# OVALTINE

LÀ MỘT THỨC UỐNG  
VỪA NGON VỪA BỒ

**OVALTINE**

là một thực-phẩm rất bồi-dưỡng, gồm các  
chất : sữa tươi, trứng gà, mạch-nha, cacao,  
chứa đựng rất nhiều sinh-tố cần-thiết cho  
cơ-thể con người.

TRẺ EM DÙNG **OVALTINE** sẽ được mau lớn, chóng lên cân,

THANH-NIÊN DÙNG **OVALTINE** sức lực dồi dào,

NGƯỜI LỚN TUỔI DÙNG **OVALTINE** sẽ thêm rắn-giện  
như buổi thiếu thời,

NGƯỜI ĐAU MÓI MẠNH DÙNG **OVALTINE** mau lại sức;

NHỮNG THÈ - THAO - GIA DÙNG **OVALTINE** gân cốt  
nở nang, sức khỏe  
sung - túc, dư sức  
tranh lèo đoạt giải.